

## Dân số

**Mục-đích:** Để kể về chuyện dân Y-sơ-ra-ên được chuẩn-bị vào đất hứa như thế nào, họ phạm-tội và bị phạt ra sao, và cách-thức họ lại được chuẩn-bị để vào đó.

**Người viết:** Môi-se

**Gửi cho:** Dân Y-sơ-ra-ên

**Ngày viết:** 1450-1410 TC (Trước Christ giáng-sinh)

**Bối-cảnh:** Vùng đất hoang-vu của Si-na-i, và các vùng đất chỉ ở phía nam và phía đông của đất Ca-na-an

**Câu gốc:** “Chắc-chắn mọi người là những kẻ đã thấy vinh-quang của Ta và các dấu lạ của Ta, mà Ta đã thực-hiện trong Ê-díp-tô và trong vùng hoang-vu, mà còn đặt Ta vào sự thử-thách những 10 lần này và đã chẳng lắng nghe tiếng nói của Ta, sẽ tuyệt đối chẳng thấy đất mà Ta đã thề cùng tổ-phụ của chúng, cũng chẳng có một kẻ nào đã cự-tuyệt Ta thấy nó.” (14.22-14 23)

**Nhân-vật chính:** Môi-se, A-rôn, Mi-ri-am, Giô-suê, Ca-lép, Ê-lê-a-sa, Cô-ra, Bi-lê-am

**Chỗ chính:** Núi Si-na-i, đất hứa Ca-na-an, Ca-đê, Núi Hô-rơ, đồng bằng Mô-áp

**Ý chính:** Làm cha mẹ ai cũng biết tiếng rên rỉ nhưóc của một đứa con nít: tiếng cảm râm lạnh lạnh làm đình tai và làm cho một người phải phát cáu. Cái giọng đó khó mà chịu nổi nhưng nó nói lên một nguyên-nhân cơ bản: sự không hài lòng và sự bất tuân. Khi “đứa con nít” Y-sơ-ra-ên du-hành từ chân núi Si-na-i đến đất Ca-na-an, họ phản-nàn, phản-đối một cách cáu-kỉnh; họ kêu khóc than-vãn lâu dài, cao giọng, gào thét một cách nhưc nhối, chói tai, và họ than-phiền đủ mọi điều trong mọi hoàn-cảnh. Họ chăm-chú vào sự thiếu tiện-nghi hiện-tại. Đức-tin đã biến mất, và họ phải đi lang thang thêm 40 năm nữa.

Sách Dân-số ghi lại câu chuyện đau thương của việc dân Y-sơ-ra-ên không chịu tin, nên được dùng làm một bài học đầy xúc-động cho tất cả mọi con dân của Đức Chúa TRỜI. Đức Chúa TRỜI yêu-thương chúng ta và muốn cho chúng ta điều tốt nhất. Ngài có thể và phải được trông cậy. Sách Dân-số cũng mô-tả cho chúng ta rõ-ràng sự kiên-nhẫn của Đức Chúa TRỜI. Nhiều lần Ngài trì hoãn việc xử-phạt để bảo-tồn quốc-gia đó. Nhưng chớ nên xem sự kiên-nhẫn của Ngài mà làm chơi. Sự xử-phạt của Ngài sắp đến. Chúng ta phải vâng lời.

Khi sách Dân-số bắt đầu, dân Y-sơ-ra-ên vẫn còn đang cắm trại tại chân núi Si-na-i. Dân-chúng đã nhận các luật-lệ của Đức Chúa TRỜI rồi và đang chuẩn-bị để lên đường. Có một cuộc tổng kiểm-tra dân-số để xác-định số người nam vào quân-đội. Kế đó, dân-chúng được biệt ra thánh cho Đức Chúa TRỜI. Đức Chúa TRỜI đang đào-tạo dân của Ngài, cả về thuộc linh lẫn thuộc thể, để sẵn-sàng nhận lãnh của thừa-kế dành cho họ.

Nhưng rồi sự than-phiền đã bắt đầu. Trước hết, dân-chúng than-phiền về thức-ăn. Kế đó về thẩm-quyền của Môi-se. Đức Chúa TRỜI phạt một số người nhưng tha dân-chúng vì Môi-se nài-xin. Toàn thể dân-chúng đến Ca-đê, các thám-tử được sai vào Ca-na-an. Mười người trở về với câu chuyện về các người khổng-lồ dễ sợ. Chỉ có Ca-lép và Giô-suê khuyến-khích “tiến lên tức khắc để chiếm”

đất đó! Thiểu-số thua đa-số. Vì họ không chịu tin, Đức Chúa TRỜI tuyên-bố thế-hệ hiện-tại sẽ không được thấy đất hứa. Rồi họ bắt đầu đi lang thang với thói cần-nhẫn, thách-đố, bị kỷ-luật, và chết. Thật là tốt biết bao nếu tin-cậy Đức Chúa TRỜI để vào đất hứa của Ngài! Bây giờ sự chờ đợi kinh-khùng và lâu dài đã bắt đầu: chờ đợi cho thế-hệ già chết hết và chờ đợi để xem thế-hệ trẻ có trung-tín vâng lời Đức Chúa TRỜI hay không.

Sách Dân-số chấm dứt, giống như lúc bắt đầu, với sự chuẩn-bị. Thế-hệ trẻ này của dân Y-sơ-ra-ên được kiểm-tra và được làm nên thánh. Sau khi đánh bại các quân-đội đông hơn nhiều, họ định cư bên phía đông của sông Giô-đanh. Bây giờ họ đối diện với một thử-thách lớn: họ phải vượt qua sông Giô-đanh và phải chiếm lấy đất màu-mỡ mà Đức Chúa TRỜI đã hứa cho họ. Bài học thật rõ-ràng: dân của Đức Chúa TRỜI phải tin-cậy Ngài, tiến tới bởi đức-tin, nếu họ muốn nhận được đất hứa đó.

**A. CHUẨN-BỊ CHO HÀNH-TRÌNH (1.1-10.10)**

**1. Thống kê dân số lần thứ nhất của quốc-gia (1.1-2.34)**

*Chúa sai làm một cuộc kiểm-tra (1.1-1.46)*

**1**Đoạn Đức GIA-VÊ phán với Môi-se trong vùng hoang-vu Si-na-i, trong lễ hội-kiến, vào ngày thứ nhất của tháng thứ hai, trong năm thứ hai sau khi họ đã đi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, rằng: <sup>2</sup>“Hãy lấy tổng-số<sup>(1)</sup> tất cả hội-chúng các con trai Y-sơ-ra-ên, theo các gia-đình của chúng, theo các gia-hộ của tổ-phụ chúng, theo số tên, mỗi người nam, đầu này đến đầu nọ <sup>3</sup>từ 20 tuổi trở lên, bất cứ người nào *có thể đi ra để chiến-đấu* trong Y-sơ-ra-ên, người và A-rôn sẽ tập-hợp chúng theo các binh-đội của chúng. <sup>4</sup>Hơn nữa, với các người, sẽ có một người nam thuộc mỗi chi-tộc, mỗi người trưởng của gia-hộ của tổ-phụ nó. <sup>5</sup>Thế thì đây là tên của các người nam sẽ đứng với các người:

- thuộc về Ru-bên, Ê-lít-su con trai của Sê-đêu;
- <sup>6</sup>thuộc về Si-mê-ôn, Sê-lu-mi-ên con trai của Xu-ri-ha-đai;
- <sup>7</sup>thuộc về Giu-đa, Na-ha-sôn con trai của A-mi-na-đáp;
- <sup>8</sup>thuộc về Y-sa-ca, Na-tha-na-ên con trai của Xu-a;
- <sup>9</sup>thuộc về Sa-bu-lôn, Ê-li-áp con trai của Hê-lôn;
- <sup>10</sup>thuộc về các con trai của Giô-sép:
- thuộc về Ép-ra-im, Ê-li-sa-ma con trai của Am-mi-hút;
- thuộc về Ma-na-se, Ga-ma-li-ên con trai của Phê-đát-su.
- <sup>11</sup>thuộc về Bên-gia-min, A-bi-đan con trai của Ghi-đeo-ni;
- <sup>12</sup>thuộc về Đan, A-hi-ê-xe con trai của A-mi-sa-đai;
- <sup>13</sup>thuộc về A-se, Pha-ghi-ên con trai của Óc-ran;
- <sup>14</sup>thuộc về Gát, Ê-li-a-sáp con trai của Đê-u-ên;
- <sup>15</sup>thuộc về Nép-ta-li, A-hi-ra con trai của Ê-nan.
- <sup>16</sup>“Đây là những người được gọi từ hội-chúng, các người lãnh-đạo những chi-tộc của tổ-phụ họ; họ là những sư-đoàn<sup>(2)</sup> trưởng của Y-sơ-ra-ên.”

<sup>17</sup>Thế là Môi-se và A-rôn lấy các người này, là những kẻ đã được bổ-nhiệm theo tên, <sup>18</sup>và họ nhóm lại tất cả hội-chúng vào ngày thứ nhất của tháng thứ hai. Rồi họ đăng-ký trong các gia-đình của họ theo tổ-tông, theo các gia-hộ của tổ-phụ họ, theo số tên, từ 20 tuổi trở lên, đầu này đến đầu nọ, <sup>19</sup>y như Đức GIA-VÊ đã truyền cho Môi-se. Thế là, người đếm họ trong vùng hoang-vu Si-na-i.

<sup>20</sup>Bấy giờ các con-cháu của Ru-bên, con đầu lòng của Y-sơ-ra-ên, sự đăng-ký theo gia-phả của họ, theo các gia-đình của họ, theo các gia-hộ của tổ-phụ họ, theo số tên, đầu này đến đầu nọ, mỗi người nam từ 20 tuổi trở lên, hễ ai *có thể đi ra để chiến-đấu*, <sup>21</sup>các người nam được đếm, thuộc về chi-tộc Ru-bên, là 46 ngàn 500.

<sup>22</sup>Thuộc về các con trai của Si-mê-ôn, sự đăng-ký theo gia-phả của họ, theo các gia-đình của họ, theo các gia-hộ của tổ-phụ họ, theo số tên, đầu này đến đầu nọ, mỗi người nam từ 20 tuổi trở lên, hễ ai *có thể đi ra để chiến-đấu*, <sup>23</sup>các người nam được đếm, thuộc về chi-tộc Si-mê-ôn, là 59 ngàn 300.

<sup>24</sup>Thuộc về các con trai của Gát, sự đăng-ký theo gia-phả của họ, theo các gia-đình của họ, theo các gia-hộ của tổ-phụ họ, theo số tên, từ 20 tuổi trở lên, hễ ai *có thể đi ra để chiến-đấu*, <sup>25</sup>các người nam được đếm, thuộc về chi-tộc Gát, là 45 ngàn 650.

<sup>26</sup>Thuộc về các con trai của Giu-đa, sự đăng-ký theo gia-phả của họ, theo các gia-đình của họ, theo các gia-hộ của tổ-phụ họ, theo số tên, từ 20 tuổi trở lên, hễ ai *có thể đi ra để chiến-đấu*, <sup>27</sup>các người nam được đếm, thuộc về chi-tộc Giu-đa, là 74 ngàn 600.

<sup>28</sup>Thuộc về các con trai của Y-sa-ca, sự đăng-ký theo gia-phả của họ, theo các gia-đình của họ, theo các gia-hộ của tổ-phụ họ, theo số tên, từ 20 tuổi trở lên, hễ ai *có thể đi ra để chiến-đấu*, <sup>29</sup>các người nam được đếm, thuộc về chi-tộc Y-sa-ca, là 54 ngàn 400.

<sup>30</sup>Thuộc về các con trai của Sa-bu-lôn, sự đăng-ký theo gia-phả của họ, theo các gia-đình của họ, theo các gia-hộ của tổ-phụ họ, theo số tên, từ 20 tuổi trở lên, hễ ai *có thể đi ra để chiến-đấu*, <sup>31</sup>các người nam được đếm, thuộc chi-tộc Sa-bu-lôn, là 57 ngàn 400.

<sup>32</sup>Thuộc về các con trai của Giô-sép, *tức là*, thuộc về các con trai của Ép-ra-im, sự đăng-ký theo gia-phả của họ, theo các gia-đình của họ, theo các gia-hộ của tổ-phụ họ, theo số tên, từ 20 tuổi trở lên, hễ ai *có thể đi ra để chiến-đấu*, <sup>33</sup>các người nam được đếm, thuộc về chi-tộc Ép-ra-im, là 40 ngàn 500.

<sup>34</sup>Thuộc về các con trai của Ma-na-se, sự đăng-ký theo gia-phả của họ, theo các gia-đình của họ, theo các gia-hộ của tổ-phụ họ, theo số tên, từ 20 tuổi trở lên, hễ ai *có thể đi ra để chiến-đấu*, <sup>35</sup>các người nam được đếm, thuộc chi-tộc Ma-na-se, là 32 ngàn 200.

<sup>36</sup>Thuộc về các con trai của Bên-gia-min, sự đăng-ký theo gia-phả của họ, theo các gia-đình của họ, theo các gia-hộ của tổ-phụ họ, theo số tên, từ 20 tuổi trở lên, hễ ai *có thể đi ra để chiến-đấu*, <sup>37</sup>các người nam được đếm, thuộc chi-tộc Bên-gia-min, là 35 ngàn 400.

<sup>38</sup>Thuộc về các con trai của Đan, sự đăng-ký theo gia-phả của họ, theo các gia-đình của họ, theo các gia-hộ của tổ-phụ họ, theo số tên, từ 20 tuổi trở lên, hễ ai *có thể đi ra để chiến-đấu*, <sup>39</sup>các người nam được đếm, thuộc về chi-tộc Đan, là 62 ngàn 700.

<sup>40</sup>Thuộc về các con trai của A-se, sự đăng-ký theo gia-phả của họ, theo các gia-đình của họ, theo các gia-hộ của tổ-phụ họ, theo số tên, từ 20 tuổi trở lên, hễ ai *có thể đi ra để chiến-đấu*, <sup>41</sup>các người nam được đếm, thuộc về chi-tộc A-se, là 41 ngàn 500.

<sup>42</sup>Thuộc các con trai của Nép-ta-li sự đăng-ký theo gia-phả của họ, theo các gia-đình của họ, theo các gia-hộ của tổ-phụ họ, theo số tên, từ 20 tuổi trở lên, hễ ai *có thể đi ra để chiến-đấu*, <sup>43</sup>các người nam được đếm số, thuộc về chi-tộc Nép-ta-li, là 53 ngàn 400.

<sup>44</sup>Đây là các người được đếm, mà Môi-se và A-rôn đã đếm, với các người lãnh-đạo Y-sơ-ra-ên, 12 người nam, mỗi người trong họ thuộc về gia-hộ của tổ-phụ mình. <sup>45</sup>Vì vậy tất cả các người nam được đếm trong các con trai Y-

<sup>1</sup>hay: cuộc kiểm-tra

<sup>2</sup>nguyên ngữ: hàng ngàn

so-ra-ên bởi các gia-hộ của tổ-phụ họ, từ 20 tuổi trở lên, hễ ai có thể đi ra để chiến-đấu trong Y-so-ra-ên, 46tức là tất cả các nam được đếm là 603 ngàn 550.

*Chi-tộc Lê-vi (1.47-1.54)*

47Tuy nhiên, những người Lê-vi đã chẳng được đếm giữa họ theo chi-tộc của tổ-phụ họ. 48Vì Đức GIA-VÊ đã phán với Môi-se, rằng: 49“Chỉ chi-tộc Lê-vi người sẽ không được đếm, người cũng sẽ chẳng được lấy tổng-số của chúng giữa các con trai Y-so-ra-ên. 50Nhưng người sẽ bổ-nhiệm các người Lê-vi coi chỗ ở của báng chứng-cớ, và coi tất cả đồ-đạc của nó và coi mọi thứ thuộc về nó. Chúng sẽ khiêng chỗ ở ấy và tất cả đồ-đạc của nó, và chúng sẽ chăm-sóc nó; chúng cũng sẽ đóng trại xung-quanh chỗ ở đó. 51Vì vậy khi sắp dỡ trại, các người Lê-vi sẽ tháo nó xuống; và khi sắp hạ trại, các người Lê-vi sẽ dựng nó lên. Nhưng kẻ lạ đến gần sẽ bị xử-tử. 52Và các con trai Y-so-ra-ên sẽ cắm trại, mỗi người bởi trại riêng của mình, và mỗi người bởi cờ xí riêng của mình, theo các binh-đội của họ. 53Song các người Lê-vi sẽ cắm trại xung-quanh chỗ ở của báng chứng-cớ, để có thể không có con thanh-nộ nào trên hội-chúng các con trai Y-so-ra-ên. Thế là các người Lê-vi sẽ giữ huân-lệnh về chỗ ở của báng chứng-cớ.” 54Như vậy các con trai Y-so-ra-ên đã làm; theo mọi điều mà Đức GIA-VÊ đã truyền cho Môi-se, họ đã làm như thế.

*Dàn trại (2.1-2.34)*

2<sup>1</sup>Bấy giờ Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se và cùng A-rôn, rằng: 2“Các con trai Y-so-ra-ên sẽ cắm trại, mỗi người bởi cờ xí riêng của mình, với các phù-hiệu của những gia-hộ của tổ-phụ mình; họ sẽ cắm trại xung-quanh lều hội-kiến ở một khoảng cách. 3Bấy giờ những kẻ cắm trại ở phía đông hướng về mặt trời mọc sẽ thuộc về cờ xí của trại Giu-đa, bởi các binh-đội của chúng, và vị lãnh-đạo các con trai Giu-đa: Na-ha-sôn con trai của A-mi-na-đáp, 4và binh-đội của người, chính là các người nam được đếm, 74 ngàn 600. 5Và những kẻ cắm trại kế bên người sẽ là chi-tộc Y-sa-ca, và vị lãnh-đạo các con trai Y-sa-ca: Na-tha-na-ên con trai của Xu-a, 6và binh-đội của người, chính là các người nam được đếm, 54 ngàn 400. 7Kế đó đến chi-tộc Sa-bu-lôn, và vị lãnh-đạo các con trai Sa-bu-lôn: Ê-li-áp con trai của Hê-lôn, 8và binh-đội của người, chính là các người nam được đếm, 57 ngàn 400. 9Tổng-số các người nam được đếm thuộc về trại Giu-đa: 186 ngàn 400, bởi các binh-đội của họ. Họ sẽ khởi-hành đầu tiên.

10“Về phía nam sẽ là cờ xí của trại Ru-bên bởi các binh-đội của họ, và vị lãnh-đạo các con trai Ru-bên: Ê-lít-su con trai của Sê-đêu, 11và binh-đội của người, chính là các người nam được đếm, 46 ngàn 500. 12Và những kẻ cắm trại kế bên Ru-bên sẽ là chi-tộc Si-mê-ôn, và vị lãnh-đạo các con trai của Si-mê-ôn: Sê-lu-mi-ên con trai của Xu-ri-ha-đai, 13và binh-đội của người, chính là các người nam được đếm, 59 ngàn 300. 14Rồi đến chi-tộc Gát, và vị lãnh-đạo các con trai Gát: Ê-li-a-sáp con trai của Đê-u-ên, 15và binh-đội của người, chính là các người nam được đếm, 45 ngàn 650. 16Tổng-số các người được đếm của trại Ru-bên: 151 ngàn 450 bởi các binh-đội của họ. Họ sẽ khởi-hành thứ nhì.

17“Đoạn lều hội-kiến sẽ khởi-hành với trại của những người Lê-vi ở giữa các trại; y như họ đóng trại, họ sẽ khởi-hành như thế, mỗi người ở chỗ của mình, bởi những cờ xí của họ.

18Về phía tây sẽ là cờ xí của trại Ép-ra-im bởi các binh-đội của họ, và vị lãnh-đạo các con trai Ép-ra-im sẽ là Ê-li-sa-ma con trai của Am-mi-hút, 19và binh-đội của người, chính là các người nam được đếm, 40 ngàn 500. 20Và kế bên người sẽ là chi-tộc Ma-na-se, và vị lãnh-đạo các con trai Ma-na-se: Ga-ma-li-ên con trai của Phê-đát-su, 21và binh-đội của người, chính là các người nam được đếm, 32 ngàn 200. 22Rồi đến chi-tộc Bên-gia-min, và vị lãnh-đạo các con trai của Bên-gia-min: A-bi-đan con trai của Ghi-đeo-ni, 23và binh-đội của người, chính là các người nam được đếm, 35 ngàn 400. 24Tổng-số các người nam được đếm của trại Ép-ra-im: 108 ngàn 100, bởi các binh-đội của họ. Và họ sẽ khởi-hành thứ ba.

25“Về phía bắc sẽ là cờ xí của trại Đan bởi các binh-đội của họ, và vị lãnh-đạo các con trai Đan: A-hi-ê-xe con trai của A-mi-sa-đai, 26và binh-đội của người, chính là các người nam được đếm, 62 ngàn 700. 27Và những kẻ cắm trại kế bên người sẽ là chi-tộc A-se, và vị lãnh-đạo các con trai A-se: Pha-ghi-ên con trai của Óc-ran, 28và binh-đội của người, chính là các người nam được đếm, 41 ngàn 500. 29Đoạn đến chi-tộc Nép-ta-li, và vị lãnh-đạo các con trai Nép-ta-li: A-hi-ra con trai của Ê-nan, 30và binh-đội của người, chính là các người nam được đếm, 53 ngàn 400. 31Tổng-số các người nam được đếm của trại Đan là 157 ngàn 600. Họ sẽ khởi-hành sau chót, bởi những cờ xí của họ.

32Đây là các người nam được đếm của các con trai Y-so-ra-ên bởi những gia-hộ của các tổ-phụ họ; tổng-số các người nam được đếm của các trại bởi các binh-đội của họ là 603 ngàn 550. 33Tuy nhiên, người Lê-vi đã chẳng được đếm giữa các con trai Y-so-ra-ên đúng như Đức GIA-VÊ đã truyền cho Môi-se. 34Các con trai Y-so-ra-ên đã làm như vậy; theo mọi điều mà Đức GIA-VÊ đã truyền cho Môi-se, họ đã đóng trại theo cờ xí của họ như thế, và họ khởi hành như thế, mọi người theo gia-đình của mình, theo gia-hộ của tổ-phụ mình.

**2. Vai-trò của những người Lê-vi (3.1-4.49)**

*Những người Lê-vi giúp-đỡ A-rôn (3.1-3.13)*

3<sup>1</sup>Bấy giờ, đây là các báng kê-khai các thế-hệ của A-rôn và Môi-se ở thời-điểm khi Đức GIA-VÊ nói chuyện với Môi-se trên núi Si-na-i. 2Rồi đây là tên của các con trai A-rôn: Na-đáp con đầu lòng, và A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma. 3Đây là tên của các con trai A-rôn, các thầy tế-lễ được xúc dầu, mà người đã tấn-phong để phục-vụ làm các thầy tế-lễ. 4Song Na-đáp và A-bi-hu đã chết trước mặt Đức GIA-VÊ khi họ dâng lửa lạ trước mặt Đức GIA-VÊ trong vùng hoang-vu Si-na-i; và họ chẳng có con. Thế là Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma phục-vụ làm các thầy tế-lễ trước mặt A-rôn cha của mình.

5Đoạn Đức GIA-VÊ phán với Môi-se, rằng: 6“Hãy đem chi-tộc Lê-vi đến gần và đặt chúng trước mặt thầy tế-lễ A-rôn, để chúng có thể phục-dịch người. 7Và chúng sẽ thi-hành các nhiệm-vụ vì người và các nhiệm-vụ của toàn-thể

hội-chúng phía trước lều hội-kiến, để làm việc phục-dịch của đền-tạm. <sup>8</sup>Chúng cũng sẽ giữ tất cả đồ-đạc của lều hội-kiến, cùng với các nhiệm-vụ của các con trai Y-sơ-ra-ên, để làm việc phục-dịch của đền-tạm. <sup>9</sup>Như vậy, người sẽ giao các người Lê-vi cho A-rôn và các con trai của nó; chúng được lấy từ giữa các con trai Y-sơ-ra-ên và được giao trọn cho nó. <sup>10</sup>Vì vậy người sẽ bổ-nhiệm A-rôn và các con trai của nó để chúng có thể giữ chức thầy tế-lễ của chúng, nhưng kẻ lạ đến gần sẽ bị xử-tử.”

**11**Đức GIA-VÊ lại phán với Môi-se, rằng: <sup>12</sup>“Này, bây giờ, Ta đã lấy các người Lê-vi từ giữa các con trai Y-sơ-ra-ên thế cho mỗi con đầu lòng, đưa thoát ra đầu tiên của từ-cung giữa các con trai Y-sơ-ra-ên. Vì vậy các người Lê-vi sẽ là của Ta. <sup>13</sup>Vì tất cả các con đầu lòng là của Ta; vào ngày mà Ta đã đánh hạ tất cả những con đầu lòng trong xứ Ê-díp-tô. Ta đã biệt ra thánh cho chính Ta tất cả con đầu lòng trong Y-sơ-ra-ên, từ người đến thú. Chúng sẽ là của Ta. Ta là GIA-VÊ.”

*Kiểm-tra người Lê-vi (3.14-3.24)*

**14**Đoạn Đức GIA-VÊ phán với Môi-se trong vùng hoang-vu Si-na-i, rằng: <sup>15</sup>“Hãy đếm các con trai Lê-vi bởi các gia-hộ của tổ-phụ chúng, theo các gia-đình của chúng; mỗi người nam từ 1 tháng trở lên, người sẽ đếm số.” <sup>16</sup>Vì vậy Môi-se đếm chúng theo miệng của Đức GIA-VÊ, y như người đã được lệnh. <sup>17</sup>Rồi đây là các con trai của Lê-vi bởi tên của họ: Ghệt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri. <sup>18</sup>Và đây là tên của các con trai của Ghệt-sôn theo các gia-đình của chúng: Líp-ni và Si-mê-i; <sup>19</sup>và các con trai của Kê-hát theo các gia-đình của chúng: Am-ram, Dít-sê-ha, Hép-rôn, và U-xi-ên; <sup>20</sup>và các con trai của Mê-ra-ri theo các gia-đình của chúng: Mách-li và Mu-si. Đây là các gia-đình Lê-vi theo những gia-hộ của tổ-phụ chúng.

**21**Thuộc về Ghệt-sôn là gia-đình những người Líp-ni và gia-đình những người Si-mê-i; đây là các gia-đình những người Ghệt-sôn. <sup>22</sup>Các người nam được đếm của họ, trong việc đếm mọi người nam từ 1 tháng trở lên, các người nam được đếm là 7 ngàn 500. <sup>23</sup>Các gia-đình những người Ghệt-sôn sẽ cắm trại ở phía sau đền-tạm về hướng tây, <sup>24</sup>và người lãnh-đạo những gia-hộ của tổ-phụ những người Ghệt-sôn là Ê-li-a-sáp con trai của La-ên.

*Các nhiệm-vụ của những thầy tế-lễ (3.25-3.39)*

**25**Bây giờ các nhiệm-vụ của những con trai Ghệt-sôn trong lều hội-kiến bao-gồm đền-tạm và cái lều, tấm phủ của nó, và tấm bình-phong cho ô cửa lều hội-kiến, <sup>26</sup>các tấm treo của sân, và tấm bình-phong cho ô cửa sân, ở quanh đền-tạm và bàn-thờ, và các dây của nó, theo mọi nghi thức của nó.

**27**Và thuộc về Kê-hát có gia-đình các người Am-ram, gia-đình các người Dít-sê-ha và gia-đình các người Hép-rôn, và gia-đình các người U-xi-ên; đây là các gia-đình các người Kê-hát. <sup>28</sup>Trong việc đếm mỗi người nam từ 1 tháng trở lên, có 8 ngàn 600, làm các nhiệm-vụ thuộc về nơi thánh. <sup>29</sup>Các gia-đình các con trai Kê-hát sẽ cắm trại ở mặt phía nam của đền-tạm, <sup>30</sup>và người lãnh-đạo các gia-hộ tổ-phụ của các gia-đình người Kê-hát là Ê-li-sa-phan con trai của U-xi-ên. <sup>31</sup>Bây giờ các nhiệm-vụ của họ bao-gồm cái rương, cái bàn, giá đèn, các bàn-thờ, các bình lo

thùng chậu của nơi thánh với chúng họ hầu-việc, và tám bình-phong, và mọi nghi thức liên-quan đến chúng; <sup>32</sup>và Ê-lê-a-sa con trai của thầy tế-lễ A-rôn là thủ-lãnh các người lãnh-đạo Lê-vi, và trông nom những kẻ thi-hành các nhiệm-vụ thuộc về nơi thánh.

**33**Thuộc về Mê-ra-ri là gia-đình các người Mách-li và gia-đình các người Mu-si; đây là các gia-đình các người Mê-ra-ri. <sup>34</sup>Các người nam được đếm của họ trong việc đếm mọi người nam từ 1 tháng trở lên, là 6 ngàn 200. <sup>35</sup>Và người lãnh-đạo những gia-hộ của tổ-phụ của các gia-đình Mê-ra-ri là Xu-ri-ên con trai của A-bi-hai. Họ sẽ cắm trại ở mặt phía bắc của đền-tạm. <sup>36</sup>Bây giờ các nhiệm-vụ được chỉ-định của những con trai Mê-ra-ri bao-gồm các sườn của đền-tạm, các xà-ngang của nó, những trụ nó, các lỗ trụ nó, mọi dụng-cụ của nó, và mọi phục vụ liên-quan đến chúng, <sup>37</sup>và các trụ xung-quanh tiền-đình với các lỗ trụ của chúng và các cọc buộc lều của chúng và các dây-chạc của chúng.

**38**Bây giờ những kẻ sẽ cắm trại trước đền-tạm hướng về phía đông, trước lều hội-kiến hướng về mặt trời mọc, là Môi-se và A-rôn và các con trai của người, thi hành các nhiệm-vụ của nơi thánh vì bổn phận của các con trai Y-sơ-ra-ên; nhưng kẻ lạ đến gần sẽ bị xử-tử. <sup>39</sup>Tất cả các người nam được đếm của người Lê-vi, mà Môi-se và A-rôn đã đếm do lời của Đức GIA-VÊ theo các gia-đình của họ, mỗi người nam từ 1 tháng trở lên, là 22 ngàn.

*Con trai đầu lòng được chuộc (3.40-3.51)*

**40**Đoạn Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se: “Hãy đếm mọi con trai đầu lòng của các con trai Y-sơ-ra-ên, từ 1 tháng trở lên, và lấy con số từ các tên của chúng. <sup>41</sup>Và người sẽ lấy các người Lê-vi cho Ta, Ta là GIA-VÊ, thay cho tất cả con đầu lòng giữa các con trai Y-sơ-ra-ên, và gia-súc của những người Lê-vi, thay cho tất cả con đầu lòng giữa gia-súc của các con trai Y-sơ-ra-ên.” <sup>42</sup>Vì vậy Môi-se đếm tất cả con đầu lòng giữa các con trai Y-sơ-ra-ên, y như Đức GIA-VÊ đã truyền cho mình; <sup>43</sup>và số tên của tất cả con trai đầu lòng từ 1 tháng trở lên, cho các người nam được đếm là 22 ngàn 273.”

**44**Đoạn Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: <sup>45</sup>“Hãy lấy các người Lê-vi thế cho tất cả con đầu lòng giữa các con trai Y-sơ-ra-ên và gia-súc các người Lê-vi. Và các người Lê-vi sẽ là của Ta; Ta là GIA-VÊ. <sup>46</sup>Và cho tiền chuộc của 273 con đầu lòng của các con trai Y-sơ-ra-ên quá số các người Lê-vi, <sup>47</sup>người sẽ lấy 5 siéc-lơ cho mỗi người, theo đầu người; người sẽ lấy chúng dưới dạng siéc-lơ nơi thánh (1 siéc-lơ là 20 ghê-ra), <sup>48</sup>và giao tiền, tiền chuộc các người thặng-dư giữa họ, cho A-rôn và các con trai của nó.” <sup>49</sup>Vì vậy Môi-se lấy tiền chuộc từ các người thặng-dư, quá số các người đã được chuộc bởi các người Lê-vi; <sup>50</sup>từ các con đầu lòng của các con trai Y-sơ-ra-ên, người lấy tiền dưới dạng siéc-lơ nơi thánh, 1 ngàn 365. <sup>51</sup>Đoạn Môi-se giao tiền chuộc đó cho A-rôn và các con trai của người, do miệng của Đức GIA-VÊ, y như Đức GIA-VÊ đã truyền cho Môi-se.

*Các nhiệm-vụ của những người Kê-hát (4.1-4.20)*

**4**<sup>1</sup>Sau đó Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se và A-rôn, rằng: <sup>2</sup>“Hãy lấy tổng-số các con trai của Kê-hát từ giữa

các con trai của Lê-vi, theo các gia-đình của chúng, bởi các gia-hộ của tổ-phụ của chúng, <sup>3</sup>từ 30 tuổi trở lên, đến cả 50 tuổi, tất cả vào sự phục-dịch để làm công-việc trong lều hội-kiến. <sup>4</sup>Đây là công-việc của các con trai Kê-hát trong lều hội-kiến, *liên-quan đến các vật chí thánh*. <sup>5</sup>Khi nhô trại, A-rôn và các con trai của nó sẽ đi vào và chúng sẽ lấy tấm màn của cái bình-phong xuống và dùng nó để phủ cái rương chúng-cớ; <sup>6</sup>và chúng sẽ trải một tấm phủ bằng da cá nược trên nó, và sẽ trải ở trên nó một tấm vải xanh dương tuyền, và sẽ xô những cây đòn của nó vào. <sup>7</sup>Trên cái bàn có bánh Trưng-hiến chúng cũng sẽ trải một tấm vải xanh dương và để trên nó những cái đĩa và những cái chảo và những cái tô hiến-tế và các bình đựng rượu lễ, và bánh mì *dâng* liên-tiếp sẽ ở trên nó. <sup>8</sup>Họ sẽ trải ở trên chúng một tấm vải màu hồng-điều, và cũng phủ chúng với một tấm phủ bằng da cá nược, và họ sẽ xô các đòn của nó vào. <sup>9</sup>Đoạn chúng sẽ lấy một tấm vải xanh dương và phủ giá-đèn cho ánh-sáng, cùng với các thếp đèn của nó và các kéo cắt tim của nó, các đĩa *đựng* tàn tim của nó và tất cả các bình dầu của nó, mà chúng dùng để phục-vụ; <sup>10</sup>và chúng sẽ để nó và tất cả đồ dùng của nó trong một tấm phủ bằng da cá nược, và sẽ để nó trên các thanh khiêng. <sup>11</sup>Và trên bàn-thờ bằng vàng chúng sẽ trải một tấm vải màu xanh dương và phủ nó bằng một tấm phủ bằng da cá nược, và sẽ xô vào các đòn của nó; <sup>12</sup>và chúng sẽ lấy tất cả các đồ dùng cho việc phục-dịch mà chúng dùng để phục-vụ trong nơi thánh, và để chúng trong một tấm vải màu xanh dương và phủ chúng với một tấm phủ bằng da cá nược, và để nó trên các thanh khiêng. <sup>13</sup>Đoạn chúng sẽ hốt các tro khỏi bàn-thờ, và trải một tấm vải màu tím trên nó. <sup>14</sup>Chúng cũng sẽ để trên nó tất cả các đồ dùng của nó mà chúng dùng để phục-vụ có liên-hệ tới nó: các chảo đựng than lửa, các nĩa và các xẻng và các chậu, tất cả các đồ dùng của bàn-thờ; và chúng sẽ trải một tấm phủ bằng da cá nược trên nó và xô vào các đòn của nó. <sup>15</sup>Khi A-rôn và các con trai của nó đã làm xong việc phủ *các vật* thánh và tất cả các đồ-đạc của nơi thánh, khi sắp nhô trại, sau đó các con trai của Kê-hát sẽ đến để khiêng, ngõ hầu chúng có thể không đụng *các vật* thánh và chết. Đây là các đồ trong lều hội-kiến mà các con trai của Kê-hát sẽ khiêng. <sup>16</sup>Và trách-nhiệm của Ê-lê-a-sa con trai của thầy tế-lễ A-rôn là dầu thấp sáng và hương thơm và của-lễ ngũ-cốc *dâng* liên-tiếp, dầu tân-phong—trách-nhiệm về tất cả đèn-tạm và về tất cả mọi vật trong đó, với nơi thánh và các đồ đạc của nó.”

<sup>17</sup>Đoạn *Đức* GIA-VÊ phán cùng Môi-se và A-rôn, rằng: <sup>18</sup>“Dùng để chi-tộc có các gia-đình người Kê-hát bị khai-trừ khỏi giữa các người Lê-vi. <sup>19</sup>Song hãy làm điều này cho chúng để chúng có thể sống và không chết khi chúng đến gần *các vật* chí-thánh: A-rôn và các con trai của nó sẽ đi vào trong và chỉ-định mỗi người trong chúng công-việc và gánh nặng của mình; <sup>20</sup>song chúng không được đi vào trong để xem *các vật* thánh ngay chỉ một thoáng, e chúng chết.”

*Các nhiệm-vụ của những người Ghẹt-sôn (4.21-4.28)*

<sup>21</sup>Đoạn *Đức* GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: <sup>22</sup>“Cũng lấy tổng-số các con trai của Ghẹt-sôn, theo các gia-đình của chúng, theo các gia-hộ của chúng; <sup>23</sup>từ 30 tuổi lên đến 50 tuổi, người sẽ đếm chúng; tất cả những kẻ đi vào để phục-dịch để làm việc trong lều hội-kiến. <sup>24</sup>Đây

là công-việc của những gia-đình các người Ghẹt-sôn, trong sự phục-vụ và khiêng vác: <sup>25</sup>chúng sẽ khiêng các tấm màn của đèn-tạm và lều hội-kiến *với* tấm phủ của nó và tấm phủ bằng da cá nược ở trên nó, và tấm bình-phong cho ô cửa của lều hội-kiến, <sup>26</sup>và các bức màn treo của tiền-đỉnh, và tấm bình-phong cho ô cửa của công sân ở xung-quanh đèn-tạm và bàn-thờ, và các dây và tất cả dụng-cụ cho việc phục-dịch của chúng; và tất cả mọi điều sẽ được làm, chúng sẽ phục-dịch như thế. <sup>27</sup>Tất cả việc phục-dịch của những con trai các người Ghẹt-sôn, trong tất cả các gánh nặng của chúng và trong tất cả việc làm chúng, sẽ được *làm từ* miệng của A-rôn và các con trai của nó, và các người sẽ giao cho chúng một trọng trách là tất cả các gánh nặng của chúng. <sup>28</sup>Đây là việc phục-dịch của những gia-đình các con trai Ghẹt-sôn trong lều hội-kiến, và bốn phận của chúng sẽ nằm trong tay Y-tha-ma con trai của thầy tế-lễ A-rôn.

*Các nhiệm-vụ của những người Mê-ra-ri (4.29-4.33)*

<sup>29</sup>“Về *phần* các con trai Mê-ra-ri, người sẽ đếm chúng theo các gia-đình của chúng, bởi các gia-hộ của tổ-phụ của chúng; <sup>30</sup>từ 30 tuổi lên đến cả 50 tuổi, người sẽ đếm chúng, mọi người vào việc phục-dịch để làm việc của lều hội-kiến. <sup>31</sup>Bây giờ, đây là trọng trách về các gánh nặng của chúng, cho tất cả việc phục-dịch của chúng trong lều hội-kiến: các tấm ván vách của đèn-tạm và các xà-ngang của nó và các trụ của nó và các lỗ trụ của nó, <sup>32</sup>và các trụ xung-quanh sân và các lỗ trụ của chúng và các nọc của chúng và các dây của chúng, với tất cả dụng-cụ của chúng và với tất cả việc phục-dịch của chúng; và các người sẽ giao đích-danh cho *mỗi người* các món người đó sẽ khiêng. <sup>33</sup>Đây là việc phục-dịch của các gia-đình những con trai Mê-ra-ri, theo mọi việc phục-dịch của chúng trong lều hội-kiến, trong tay của Y-tha-ma, con trai của thầy tế-lễ A-rôn.”

*Đếm các người nam đủ tư-cách cho công-tác đèn-tạm (4.34-4.49)*

<sup>34</sup>Vì vậy Môi-se và A-rôn và các người lãnh-đạo hội-chúng đếm các con trai những người Kê-hát, theo các gia-đình của chúng, và bởi các gia-hộ của tổ-phụ của chúng, <sup>35</sup>từ 30 tuổi lên đến cả 50 tuổi, mỗi người vào việc phục-dịch vì công-việc trong lều hội-kiến. <sup>36</sup>Và các người nam được đếm theo các gia-đình của chúng là 2 ngàn 750. <sup>37</sup>Đây là các người nam được đếm của các gia-đình người Kê-hát, mỗi người đang phục-dịch trong lều hội-kiến, mà Môi-se và A-rôn đã đếm theo miệng *Đức* GIA-VÊ bởi tay của Môi-se.

<sup>38</sup>Và các người nam được đếm của những con trai Ghẹt-sôn theo các gia-đình chúng, và theo các gia-hộ của tổ-phụ của chúng, <sup>39</sup>từ 30 tuổi lên đến cả 50 tuổi, mỗi người vào việc phục-dịch vì công-việc trong lều hội-kiến. <sup>40</sup>Và các người nam được đếm theo các gia-đình của chúng, theo các gia-hộ của tổ-phụ của chúng, là 2 ngàn 630. <sup>41</sup>Đây là các người nam được đếm của những gia-đình những con trai của Ghẹt-sôn, mỗi người đang phục-dịch trong lều hội-kiến, mà Môi-se và A-rôn đã đếm theo miệng *Đức* GIA-VÊ.

<sup>42</sup>Và các người nam được đếm của các con trai Mê-ra-ri theo các gia-đình của chúng, và theo những gia-hộ của tổ-

phụ của chúng, <sup>43</sup>từ 30 tuổi lên đến cả 50 tuổi, mỗi người vào việc phục-dịch vì công-việc trong lều hội-kiến. <sup>44</sup>Và các người nam được đếm theo các gia-đình của chúng là 3 ngàn 200. <sup>45</sup>Đấy là các người nam được đếm của những gia-đình các con trai Mê-ra-ri, mà Môi-se và A-rôn đã đếm theo miệng *Đức GIA-VÊ* bởi tay của Môi-se.

<sup>46</sup>Tất cả các người nam được đếm của các người Lê-vi, mà Môi-se và A-rôn và các người lãnh-đạo Y-sơ-ra-ên đã đếm, theo các gia-đình của chúng, và những gia-hộ của tổ-phụ của chúng, <sup>47</sup>từ 30 tuổi lên đến cả 50 tuổi, mỗi người có thể vào để làm việc phục-dịch và công-việc khiêng vác trong lều hội-kiến. <sup>48</sup>Và các người nam được đếm là 8 ngàn 580.

<sup>49</sup>Theo miệng *Đức GIA-VÊ* bởi tay Môi-se, chúng được đếm, mỗi người bởi việc phục-dịch hay việc khiêng vác của mình; như vậy, đấy là các người nam được đếm của người, đứng như *Đức GIA-VÊ* đã ra lệnh cho Môi-se.

### 3. Giữ trại tinh-sạch (5.1-9.14)

*Dời đi những người ô-úế đi (5.1-5.4)*

**5**<sup>1</sup>Đoạn *Đức GIA-VÊ* phán cùng Môi-se, rằng: <sup>2</sup>“Hãy truyền các con trai Y-sơ-ra-ên đuổi ra khỏi trại mọi người phung và mọi kẻ có sự tuôn ra<sup>(1)</sup> và mỗi kẻ ô-úế bởi có người *chết*. <sup>3</sup>Các người sẽ đuổi đi cả nam lẫn nữ; các người sẽ đuổi chúng ra ngoài trại ngô hầu chúng không làm ô-úế trại của mình, nơi Ta ở giữa chúng.” <sup>4</sup>Các con trai Y-sơ-ra-ên làm như vậy và đuổi chúng đi ra ngoài trại; y như *Đức GIA-VÊ* đã phán cùng Môi-se, các con trai Y-sơ-ra-ên đã làm như vậy.

*Bồi-thường (5.5-5.10)*

<sup>5</sup>Đoạn *Đức GIA-VÊ* phán cùng Môi-se, rằng: <sup>6</sup>“Hãy nói với các con trai Y-sơ-ra-ên: ‘Khi một người nam hay nữ phạm một tội nào trong các tội của loài người, hành-động một cách không trung-tín chống lại GIA-VÊ, và người đó có tội, <sup>7</sup>thì chúng sẽ thú-nhận các tội của mình mà mình đã phạm, và chúng sẽ bồi-thường đầy-đủ vì mình làm trái, và thêm vào nó một-phần-năm của nó, và giao nó cho người mà mình đã làm trái. <sup>8</sup>Nhưng nếu người ấy không có bà-con để sự bồi-thường có thể được trả cho vì sự làm trái ấy, sự bồi-thường được làm vì sự làm trái ấy *phải đi* đến GIA-VÊ cho thầy tế-lễ, không kể con chiên đực của sự chuộc tội, mà bởi đó sự chuộc tội được làm cho người đó. <sup>9</sup>Cũng vậy mọi sự đóng góp liên-quan đến tất cả các *quà* thánh của các con trai Y-sơ-ra-ên, mà họ dâng cho thầy tế-lễ, sẽ là của người. <sup>10</sup>Thế là, *các quà* thánh của mỗi người sẽ là của người; hễ người nào cho thầy tế-lễ cái gì, nó trở-thành của người.’”

*Thử nghiệm để khám-phá tội ngoại-tình (5.11-5.31)*

<sup>11</sup>Đoạn *Đức GIA-VÊ* phán cùng Môi-se, rằng: <sup>12</sup>“Nói với các con trai Y-sơ-ra-ên, và nói với chúng: ‘Nếu vợ của bất cứ ai làm đường và bắt-trung với nó, <sup>13</sup>và có một người nam giao-cầu với bà và việc này được giấu khỏi mắt của chồng bà và bà được che giấu, dù bà đã làm mình ô-úế, và chẳng có một chứng-nhân nào chống lại bà và bà đã chẳng bị bắt quả tang, <sup>14</sup>và một linh ghen tuông đến trên hấn, và

hấn ghen vợ của hấn khi bà đã làm mình ô-úế, hoặc nếu linh ghen tuông đến và hấn ghen vợ của hấn khi bà đã chẳng làm mình ô-úế, <sup>15</sup>thì người nam đó sẽ đưa vợ của mình đến thầy tế-lễ, và sẽ đem một-phần-mười ê-pha bột mạch-nha *làm* một của-lễ cho bà; hấn sẽ không được đổ dầu trên nó, cũng không được đề nhũ-hương trên nó, vì nó là một của-lễ ngũ-cốc cho sự ghen tuông, một của-lễ ngũ-cốc đề tưởng nhớ, một vật nhắc-nhờ về tội-lỗi.

<sup>16</sup>Đoạn thầy tế-lễ sẽ đem bà đến gần và bắt bà đứng trước mặt GIA-VÊ, <sup>17</sup>và thầy tế-lễ sẽ lấy nước thánh trong một bình bằng đất; và thầy tế-lễ sẽ hót một ít bụi ở trên sân đền-tạm và bỏ nó trong nước đó. <sup>18</sup>Đoạn thầy tế-lễ sẽ bắt người đàn-bà đó đứng trước mặt GIA-VÊ và cho người đàn-bà đó xóa *tóc*, và để của-lễ ngũ-cốc đề tưởng nhớ trên các lòng bàn tay của bà, nó là của-lễ ngũ-cốc về sự ghen tuông, và trong bàn tay của thầy tế-lễ sẽ là nước có sự đắng, là nước đem đến lời rửa-sả. <sup>19</sup>Và thầy tế-lễ sẽ bắt bà thề và sẽ nói với bà: “Nếu chẳng có một người nam nào đã nằm với người và nếu người đã không rẽ vào sự ô-úế, *trong khi* đang ở dưới *quyền* của chồng người, hãy được tự-do khỏi nước có sự đắng này, là nước đem đến lời rửa-sả; <sup>20</sup>nhưng nếu người đã rẽ vào đường lầm-lạc, trong khi đang ở dưới quyền của chồng người, và nếu người đã làm mình ô-úế và một người nam nào khác chồng người đã giao-cầu với người,” <sup>21</sup>(Đoạn thầy tế-lễ sẽ bắt người đàn-bà đó thề với lời thề có sự rửa-sả, và thầy tế-lễ sẽ nói với người đàn-bà đó), “Xin GIA-VÊ làm người thành một lời rửa-sả và một lời thề giữa dân của người bởi việc GIA-VÊ làm bấp đùi của người xệ xuống và bụng dưới của người sung lên; <sup>22</sup>và nước này, là nước đem đến sự rửa-sả sẽ đi vào bao-tử của người, và làm bụng dưới của người sung lên và bấp đùi của người xệ xuống.” Và người đàn-bà đó sẽ nói: “A-men. A-men<sup>(2)</sup>.”

<sup>23</sup>Rồi thầy tế-lễ sẽ viết các lời rửa-sả này trên một *cái sỏi*, và người sẽ xóa chúng trong nước có sự đắng đó. <sup>24</sup>Đoạn người sẽ bắt người đàn-bà ấy uống nước có sự đắng, là nước đem đến lời rửa-sả, ngô hầu nước đem đến lời rửa-sả sẽ đi vào trong bà để *gây ra* sự đắng. <sup>25</sup>Và thầy tế-lễ sẽ lấy của-lễ ngũ-cốc về sự ghen tuông từ tay người đàn-bà đó và người sẽ đưa qua đưa lại của-lễ ngũ-cốc ấy trước mặt GIA-VÊ và đem nó đến bàn-thờ; <sup>26</sup>và thầy tế-lễ sẽ lấy một nắm tay đầy của-lễ ngũ-cốc đó làm của-lễ tưởng niệm của nó và dâng nó lên trong khói trên bàn-thờ, và sau đó người sẽ bắt người đàn-bà ấy uống nước đó. <sup>27</sup>Khi người đã bắt bà ấy uống nước đó, thì nó sẽ xảy ra, nếu bà ấy đã tự làm mình ô-úế và đã bắt trung với chồng của mình, thì nước đem đến lời rửa-sả sẽ đi trong bà để *gây ra* sự đắng, và bụng dưới của bà sẽ sung lên và bấp đùi của bà xệ xuống, và bà ấy sẽ trở nên một lời rửa-sả giữa dân của bà ấy. <sup>28</sup>Nhưng nếu người nữ đó đã không tự làm mình ô-úế và là sạch, thì bà ấy sẽ được tự-do và thụ-thai dòng-giống.

<sup>29</sup>Đấy là luật về ghen tuông: khi một người vợ, đang ở dưới *quyền* của chồng mình, rẽ vào đường lầm-lạc và làm mình ô-úế, <sup>30</sup>hoặc khi một linh ghen tuông đến trên một người nam và hấn ghen vợ của hấn, thì hấn khiến người đàn-bà đứng trước mặt GIA-VÊ, và thầy tế-lễ sẽ áp-dụng tất cả luật này cho bà đó. <sup>31</sup>Hơn nữa, người nam sẽ không

<sup>1</sup>nguyên ngữ: sự tổng ra; hay: sự ra mù, sự xuất-tinh (Lê-vi 15)

<sup>2</sup>A-men: thật phải có như vậy

có lỗi, nhưng người đàn-bà đó sẽ mang lỗi của mình.’ ”

*Các luật thệ-nguyện của người Na-xi-rê (6.1-6.21)*

**6**<sup>1</sup>Đức GIA-VÊ lại phán cùng Môi-se, rằng: <sup>2</sup>“Nói với các con trai Y-sơ-ra-ên, và nói với chúng: ‘Khi một người nam hay người nữ lập một lời thệ-nguyện đặc-biệt, thệ-nguyện của người Na-xi-rê<sup>(1)</sup>, để hiến mình cho GIA-VÊ, <sup>3</sup>hắn sẽ kiêng rượu nho và rượu mạnh; hắn sẽ không được uống giấm, dù được làm từ rượu nho hay rượu mạnh, hắn cũng sẽ không được uống bất cứ nước nho gì, cũng không được ăn các trái nho tươi hay khô. <sup>4</sup>Trong tất cả các ngày cách-biệt của hắn, hắn sẽ không được ăn bất cứ một món gì được nấu từ rượu nho, từ hột cả cho đến vỏ.

<sup>5</sup>Trong tất cả các ngày thệ-nguyện cách-biệt của hắn, không một dao cạo nào sẽ được qua trên đầu của hắn. Hắn sẽ là thánh cho đến khi các ngày ấy được trọn vì nó hắn đã tách mình ra cho GIA-VÊ; hắn sẽ để các lọn tóc trên đầu của hắn mọc dài ra.

<sup>6</sup>Trong tất cả những ngày cách-biệt của hắn cho GIA-VÊ, hắn sẽ không được đi gần người chết. <sup>7</sup>Hắn sẽ không được làm mình ô-úế vì cha của hắn hay vì mẹ của hắn, vì anh em trai của hắn hay vì chị em gái của hắn, khi họ chết, bởi vì sự cách-biệt của hắn cho Đức Chúa TRỜI ở trên đầu của hắn. <sup>8</sup>Trong tất cả những ngày cách-biệt của hắn, hắn là thánh cho GIA-VÊ.

<sup>9</sup>Nhưng nếu một người nào chết rất thành-linh ở gần hắn và hắn làm ô-úế cái đầu *có tóc* đã được hiến-dâng của hắn, thì hắn sẽ cạo đầu hắn vào ngày khi hắn trở nên sạch; hắn sẽ cạo nó vào ngày thứ bảy. <sup>10</sup>Đoạn vào ngày thứ tám hắn sẽ đem 2 con cu dất hay 2 con bò-câu con đến thầy tế-lễ, tới ô cửa lều hội-kiến. <sup>11</sup>Và thầy tế-lễ sẽ dâng 1 con làm của-lễ chuộc tội và *con* kia làm của-lễ thiêu, và làm sự chuộc tội cho hắn về tội của người bởi cơ người *chết* đó. Và cùng một ngày đó, hắn sẽ làm nên thánh cái đầu của hắn, <sup>12</sup>và sẽ hiến mình làm một người Na-xi-rê cho GIA-VÊ *trong* những ngày của hắn, và sẽ đem 1 con chiên con đực 1 tuổi làm của-lễ chuộc lỗi; nhưng các ngày trước sẽ vô hiệu bởi vì sự cách-biệt của hắn đã bị làm ô-úế.

<sup>13</sup>Bây giờ đây là luật của người Na-xi-rê khi các ngày cách-biệt của hắn được trọn, hắn sẽ đem của-lễ tới ô cửa lều hội-kiến. <sup>14</sup>Và hắn sẽ trình-dâng của-lễ hắn lên GIA-VÊ: 1 con chiên con đực 1 tuổi không có khuyết-diểm làm của-lễ thiêu, 1 con chiên con cái 1 tuổi không có khuyết-diểm làm của-lễ chuộc tội, 1 con chiên đực không có khuyết-diểm làm của-lễ bình-an, <sup>15</sup>và một giỏ các ổ bánh ngọt không trộn men bằng bột mịn được trộn với dầu và các bánh trắng không trộn men được phết dầu, cùng với của-lễ ngũ-cốc của chúng và các rượu lễ của chúng. <sup>16</sup>Lúc ấy thầy tế-lễ sẽ trình-dâng *chúng* trước mặt GIA-VÊ và sẽ dâng của-lễ chuộc tội của mình và của-lễ thiêu của mình. <sup>17</sup>Người cũng sẽ dâng con chiên đực làm tế vật của những của-lễ bình-an lên GIA-VÊ, cùng với cái giỏ có các ổ bánh ngọt không trộn men; thầy tế-lễ sẽ cùng một thể ấy dâng của-lễ ngũ-cốc của nó và sự rây rượu lễ của nó. <sup>18</sup>Rồi người Na-xi-rê sẽ cạo đầu *có tóc* hiến-dâng của hắn nơi ô

cửa lều hội-kiến, và lấy tóc hiến-dâng của đầu hắn và bỏ nó trên lửa ở dưới tế vật của những của-lễ bình-an. <sup>19</sup>Và thầy tế-lễ sẽ lấy cái vai con chiên đực, *khi nó đã* được luộc, 1 ổ bánh ngọt không trộn men ra từ cái giỏ, và 1 cái bánh trắng xốp không trộn men, và sẽ để *chúng* trên các lòng tay của người Na-xi-rê sau khi hắn đã cạo tóc hiến-dâng của hắn. <sup>20</sup>Đoạn thầy tế-lễ sẽ đưa chúng qua lại làm một của-lễ đưa qua đưa lại trước mặt GIA-VÊ. Ấy là thánh cho thầy tế-lễ, cùng với cái ngực được dâng lên bởi việc đưa qua đưa lại và cái giò được dâng bởi việc nâng lên; và sau đó người Na-xi-rê có thể uống rượu nho.’

<sup>21</sup>“Đây là luật-pháp cho người Na-xi-rê thệ-nguyện của-lễ của hắn cho GIA-VÊ theo sự cách-biệt của hắn, thêm vào điều gì *khác* tay hắn có thể với tới; theo lời thệ-nguyện của hắn mà hắn hứa, hắn sẽ làm theo luật-pháp về sự cách-biệt của hắn như thế.”

*Lời chúc phước của A-rôn (6.22-6.27)*

<sup>22</sup>Đoạn Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: <sup>23</sup>“Nói với A-rôn và với các con trai của hắn, rằng: ‘Các người sẽ chúc phước các con trai Y-sơ-ra-ên như vậy. Các người sẽ nói với chúng:

<sup>24</sup>GIA-VÊ ban phước cho người, và gìn-giữ người;

<sup>25</sup>GIA-VÊ khiến mặt Ngài chiếu sáng trên người, Và khoan dung đối với người;

<sup>26</sup>GIA-VÊ nâng sắc mặt của Ngài trên người, Và cho người sự bình-an.’

<sup>27</sup>Thế là họ sẽ để danh Ta trên các con trai Y-sơ-ra-ên, và đoạn Ta sẽ ban phước cho họ.”

*Các lễ-vật cho sự khánh-thành đền-tạm (7.1-7.89)*

**7**<sup>1</sup>Bây giờ xảy ra vào ngày Môi-se đã dựng đền-tạm xong, người xúc-dầu nó và biệt nó ra thánh với tất cả đồ-đạc của nó và bàn-thờ và tất cả đồ dùng của nó; người xúc-dầu chúng và cũng biệt chúng ra thánh. <sup>2</sup>Đoạn các người lãnh-đạo Y-sơ-ra-ên, các gia trưởng của những gia-hộ của tổ-phụ họ, dâng một của-lễ (họ là những người lãnh-đạo các chi-tộc; họ là những người ở trên các người nam được đếm).<sup>3</sup>Khi họ đem của-lễ của mình đến trước mặt Đức GIA-VÊ, 6 cỗ xe có mái che và 12 con bò, một cỗ xe cho *mỗi* 2 người lãnh-đạo và 1 con bò cho mỗi một người, đoạn họ trình-dâng chúng trước đền-tạm. <sup>4</sup>Lúc ấy, Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: <sup>5</sup>“Hãy nhận *các vật này* từ họ, để chúng có thể được dùng cho việc phục-dịch lều hội-kiến, và người sẽ ban chúng cho những người Lê-vi, *cho* mỗi người theo sự phục-dịch của người đó.” <sup>6</sup>Vì vậy Môi-se lấy các cỗ xe ấy và những con bò, và ban chúng cho những người Lê-vi. <sup>7</sup>Hai cỗ xe và 4 con bò, người cho các con trai Ghết-sôn, theo sự phục-dịch của chúng; <sup>8</sup>và 4 cỗ xe và 8 con bò người cho các con trai Mê-ra-ri, theo sự phục-dịch của chúng, dưới tay Y-tha-ma con trai của thầy tế-lễ A-rôn. <sup>9</sup>Nhưng người không trao gì cho các con trai Kê-hát, bởi vì *công-tác* của chúng là phục-dịch *các vật* thánh, mà chúng kiêng trên vai. <sup>10</sup>Và các người lãnh-đạo dâng *của-lễ* hiến-dâng bàn-thờ trong ngày nó được xúc-dầu, thế là các người lãnh-đạo dâng của-lễ của mình trước bàn-thờ. <sup>11</sup>Đoạn, Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se: “Để chúng trình-dâng của-lễ của chúng, một

<sup>1</sup>nghĩa là: biệt ra

người lãnh-đạo mỗi ngày, cho việc khánh-thành bàn-thờ.”

**12**Bấy giờ người trình-dâng của-lễ của mình vào ngày đầu tiên là Na-ha-sôn con trai của A-mi-na-đáp, thuộc chi-tộc Giu-đa; <sup>13</sup>và của-lễ của người là 1 cái đĩa bằng bạc nặng 130 *siéc-lơ*, 1 cái bát bằng bạc 70 *siéc-lơ*, theo *siéc-lơ* nơi thánh, cả hai cái này bột mịn được trộn với dầu cho của-lễ ngũ-cốc; <sup>14</sup>một cái đĩa bằng vàng 10 *siéc-lơ*, đầy hương-trâm; <sup>15</sup>một con bò đực, 1 con chiên đực, 1 con chiên con đực 1 tuổi, cho của-lễ thiêu; <sup>16</sup>một con dê đực cho của-lễ chuộc tội; <sup>17</sup>và cho tế vật các của-lễ bình-an, 2 con bò, 5 con chiên đực, 5 con dê đực, và 5 con chiên con đực 1 tuổi. Đây là của-lễ của Na-ha-sôn con trai của A-mi-na-đáp.

**18**Vào ngày thứ hai, Na-tha-na-ên con trai của Xu-a, vị lãnh-đạo của Y-sa-ca, trình-dâng một của-lễ; <sup>19</sup>người trình-dâng làm của-lễ của mình 1 cái đĩa bằng bạc nặng 130 *siéc-lơ*, 1 cái bát bằng bạc 70 *siéc-lơ*, theo *siéc-lơ* nơi thánh, cả hai cái đều bột mịn được trộn với dầu cho của-lễ ngũ-cốc; <sup>20</sup>một cái đĩa bằng vàng 10 *siéc-lơ*, đầy hương-trâm; <sup>21</sup>một con bò đực, 1 con chiên đực, 1 con chiên con đực 1 tuổi, cho của-lễ thiêu; <sup>22</sup>một con dê đực cho của-lễ chuộc tội; <sup>23</sup>và cho tế vật các của-lễ bình-an, 2 con bò, 5 con chiên đực, 5 con dê đực, và 5 con chiên con đực 1 tuổi. Đây là của-lễ của Na-tha-na-ên con trai của Xu-a.

**24**Vào ngày thứ ba, *ây là Ê-li-áp* con trai của Hê-lôn, người lãnh-đạo các con trai của Sa-bu-lôn; <sup>25</sup>của-lễ của người là 1 cái đĩa bằng bạc nặng 130 *siéc-lơ*, 1 cái bát bằng bạc 70 *siéc-lơ*, theo *siéc-lơ* nơi thánh, cả hai cái đều bột mịn được trộn với dầu dùng làm của-lễ ngũ-cốc; <sup>26</sup>một cái đĩa bằng vàng 10 *siéc-lơ*, đầy hương-trâm; <sup>27</sup>một con bò đực, 1 con chiên đực, 1 con chiên con đực 1 tuổi, dùng làm của-lễ thiêu; <sup>28</sup>một con dê đực cho của-lễ chuộc tội; <sup>29</sup>và cho tế vật các của-lễ bình-an, 2 con bò, 5 con chiên đực, 5 con dê đực, và 5 con chiên con đực 1 tuổi. Đây là của-lễ của Ê-li-áp con trai của Hê-lôn.

**30**Vào ngày thứ tư, *ây là Ê-lít-su* con trai của Sê-đêu, người lãnh-đạo các con trai của Ru-bên; <sup>31</sup>của-lễ của người là 1 cái đĩa bằng bạc nặng 130 *siéc-lơ*, 1 cái bát bằng bạc 70 *siéc-lơ*, theo *siéc-lơ* nơi thánh, cả hai cái đều bột mịn được trộn với dầu cho của-lễ ngũ-cốc; <sup>32</sup>một cái đĩa bằng vàng 10 *siéc-lơ*, đầy hương-trâm; <sup>33</sup>một con bò đực, 1 con chiên đực, 1 con chiên con đực 1 tuổi, cho của-lễ thiêu; <sup>34</sup>một con dê đực cho của-lễ chuộc tội; <sup>35</sup>và cho tế vật các của-lễ bình-an, 2 con bò, 5 con chiên đực, 5 con dê đực, và 5 con chiên con đực 1 tuổi. Đây là của-lễ của Ê-lít-su con trai của Sê-đêu.

**36**Vào ngày thứ năm, *ây là Sê-lu-mi-ên* con trai của Xu-ri-ha-đai, người lãnh-đạo của những đứa con của Si-mê-ôn; <sup>37</sup>của-lễ của người là 1 cái đĩa bằng bạc nặng 130 *siéc-lơ*, 1 cái bát bằng bạc 70 *siéc-lơ*, theo *siéc-lơ* nơi thánh, cả hai cái đều bột mịn được trộn với dầu cho của-lễ ngũ-cốc; <sup>38</sup>một cái đĩa bằng vàng 10 *siéc-lơ*, đầy hương-trâm; <sup>39</sup>một con bò đực, 1 con chiên đực, 1 con chiên con đực 1 tuổi, cho của-lễ thiêu; <sup>40</sup>một con dê đực cho của-lễ chuộc tội; <sup>41</sup>và cho tế vật các của-lễ bình-an, 2 con bò, 5 con chiên đực, 5 con dê đực, và 5 con chiên con đực 1 tuổi. Đây là của-lễ của Sê-lu-mi-ên con trai của Xu-ri-ha-đai.

**42**Vào ngày thứ sáu, *ây là Ê-li-a-sáp* con trai của Đê-u-ên, người lãnh-đạo các con trai của Gát; <sup>43</sup>của-lễ của người là 1 cái đĩa bằng bạc nặng 130 *siéc-lơ*, 1 cái bát bằng bạc 70 *siéc-lơ*, theo *siéc-lơ* nơi thánh, cả hai cái này bột mịn được trộn với dầu cho của-lễ ngũ-cốc; <sup>44</sup>một cái đĩa bằng vàng 10 *siéc-lơ*, đầy hương-trâm; <sup>45</sup>một con bò đực, 1 con chiên đực, 1 con chiên con đực 1 tuổi, cho của-lễ thiêu; <sup>46</sup>một con dê đực cho của-lễ chuộc tội; <sup>47</sup>và cho tế vật các của-lễ bình-an, 2 con bò, 5 con chiên đực, 5 con dê đực, và 5 con chiên con đực 1 tuổi. Đây là của-lễ của Ê-li-a-sáp con trai của Đê-u-ên.

**48**Vào ngày thứ bảy, *ây là Ê-li-sa-ma* con trai của Am-mi-hút, người lãnh-đạo các con trai của Ép-ra-im; <sup>49</sup>của-lễ của người là 1 cái đĩa bằng bạc nặng 130 *siéc-lơ*, 1 cái bát bằng bạc 70 *siéc-lơ*, theo *siéc-lơ* nơi thánh, cả hai cái này bột mịn được trộn với dầu cho của-lễ ngũ-cốc; <sup>50</sup>một cái đĩa bằng vàng 10 *siéc-lơ*, đầy hương-trâm; <sup>51</sup>một con bò đực, 1 con chiên đực, 1 con chiên con đực 1 tuổi cho của-lễ thiêu; <sup>52</sup>một con dê đực cho của-lễ chuộc tội; <sup>53</sup>và cho tế vật các của-lễ bình-an, 2 con bò, 5 con chiên đực, 5 con dê đực, và 5 con chiên con đực 1 tuổi. Đây là của-lễ của Ê-li-sa-ma con trai của Am-mi-hút.

**54**Vào ngày thứ tám, *ây là Ga-ma-li-ên* con trai của Phê-đát-su, người lãnh-đạo các con trai của Ma-na-se; <sup>55</sup>của-lễ của người là 1 cái đĩa bằng bạc nặng 130 *siéc-lơ*, 1 cái bát bằng bạc 70 *siéc-lơ*, theo *siéc-lơ* nơi thánh, cả hai cái này bột mịn được trộn với dầu cho của-lễ ngũ-cốc; <sup>56</sup>một cái đĩa bằng vàng 10 *siéc-lơ*, đầy hương-trâm; <sup>57</sup>một con bò đực, 1 con chiên đực, 1 con chiên con đực 1 tuổi cho của-lễ thiêu; <sup>58</sup>một con dê đực cho của-lễ chuộc tội; <sup>59</sup>và cho tế vật các của-lễ bình-an, 2 con bò, 5 con chiên đực, 5 con dê đực, và 5 con chiên con đực 1 tuổi. Đây là của-lễ của Ga-ma-li-ên con trai của Phê-đát-su.

**60**Vào ngày thứ chín, *ây là A-bi-đan* con trai của Ghi-đeo-ni, người lãnh-đạo các con trai của Bên-gia-min; <sup>61</sup>của-lễ của người là 1 cái đĩa bằng bạc nặng 130 *siéc-lơ*, 1 cái bát bằng bạc 70 *siéc-lơ*, theo *siéc-lơ* nơi thánh, cả hai cái này bột mịn được trộn với dầu cho của-lễ ngũ-cốc; <sup>62</sup>một cái đĩa bằng vàng 10 *siéc-lơ*, đầy hương-trâm; <sup>63</sup>một con bò đực, 1 con chiên đực, 1 con chiên con đực 1 tuổi cho của-lễ thiêu; <sup>64</sup>một con dê đực cho của-lễ chuộc tội; <sup>65</sup>và cho tế vật các của-lễ bình-an, 2 con bò, 5 con chiên đực, 5 con dê đực, và 5 con chiên con đực 1 tuổi. Đây là của-lễ của A-bi-đan con trai của Ghi-đeo-ni.

**66**Vào ngày thứ mười, *ây là A-hi-ê-xe* con trai của A-mi-sa-đai, người lãnh-đạo các con trai của Đan; <sup>67</sup>của-lễ của người là 1 cái đĩa bằng bạc nặng 130 *siéc-lơ*, 1 cái bát bằng bạc 70 *siéc-lơ*, theo *siéc-lơ* nơi thánh, cả hai cái này bột mịn được trộn với dầu cho của-lễ ngũ-cốc; <sup>68</sup>một cái đĩa bằng vàng 10 *siéc-lơ*, đầy hương-trâm; <sup>69</sup>một con bò đực, 1 con chiên đực, 1 con chiên con đực 1 tuổi, cho của-lễ thiêu; <sup>70</sup>một con dê đực cho của-lễ chuộc tội; <sup>71</sup>và cho tế vật các của-lễ bình-an, 2 con bò, 5 con chiên đực, 5 con dê đực, và 5 con chiên con đực 1 tuổi. Đây là của-lễ của A-hi-ê-xe con trai của A-mi-sa-đai.

**72**Vào ngày thứ mười một, *ây là Pha-ghi-ên* con trai của Óc-ran, người lãnh-đạo các con trai của A-se; <sup>73</sup>của-lễ của người là 1 cái đĩa bằng bạc nặng 130 *siéc-lơ*, 1 cái bát



bằng bạc 70 siéc-lơ, theo siéc-lơ nơi thánh, cả hai cái đầy bột mịn được trộn với dầu cho của-lễ ngũ-cốc; <sup>74</sup>một cái đĩa bằng vàng 10 siéc-lơ, đầy hương-trâm; <sup>75</sup>một con bò đực, 1 con chiên đực, 1 con chiên con đực 1 tuổi, cho của-lễ thiêu; <sup>76</sup>một con dê đực cho của-lễ chuộc tội; <sup>77</sup>và cho tế vật các của-lễ bình-an, 2 con bò, 5 con chiên đực, 5 con dê đực, và 5 con chiên con đực 1 tuổi. Đây là của-lễ của Pha-ghi-ên con trai của Ốc-ran.

<sup>78</sup>Vào ngày thứ mười hai, A-hi-ra con trai của Ê-nan, người lãnh-đạo các con trai của Nép-ta-li; <sup>79</sup>của-lễ của người là 1 cái đĩa bằng bạc nặng 130 siéc-lơ, 1 cái bát bằng bạc 70 siéc-lơ, theo siéc-lơ nơi thánh, cả hai cái đầy bột mịn được trộn với dầu cho của-lễ ngũ-cốc; <sup>80</sup>một cái đĩa bằng vàng 10 siéc-lơ, đầy hương-trâm; <sup>81</sup>một con bò đực, 1 con chiên đực, 1 con chiên con đực 1 tuổi, cho của-lễ thiêu; <sup>82</sup>một con dê đực cho của-lễ chuộc tội; <sup>83</sup>và cho tế vật các của-lễ bình-an, 2 con bò, 5 con chiên đực, 5 con dê đực, và 5 con chiên con đực 1 tuổi. Đây là của-lễ của A-hi-ra con trai của Ê-nan.

<sup>84</sup>Đây là của-lễ khánh thành cho bàn-thờ từ các người lãnh-đạo Y-sơ-ra-ên trong ngày mà nó được xúc-dầu: 12 đĩa bạc, 12 bát bạc, 12 chảo vàng, <sup>85</sup>mỗi cái đĩa bạc nặng 130 siéc-lơ, mỗi cái bát 70; tất cả bạc của các đĩa, các chậu, là 2 ngàn 400 siéc-lơ, theo siéc-lơ nơi thánh; <sup>86</sup>12 chảo vàng, đầy hương-trâm, mỗi cái nặng 10 siéc-lơ, theo siéc-lơ nơi thánh, tất cả vàng của các chảo đó là 120 siéc-lơ; <sup>87</sup>tất cả bò đực dùng làm lễ thiêu là 12 con, tất cả chiên đực là 12 con, những chiên con đực 1 tuổi với của-lễ ngũ-cốc của chúng là 12 con, và những dê đực dùng làm của-lễ chuộc tội là 12 con; <sup>88</sup>và tất cả bò đực dùng làm tế vật cho những của-lễ bình-an là 24 con, tất cả những chiên đực là 60 con, những dê đực là 60 con, những chiên đực 1 tuổi là 60 con. Đây là của-lễ hiến-dâng bàn-thờ sau khi nó được xúc-dầu.

<sup>89</sup>Bấy giờ, khi Môi-se đi vào lều hội-kiến để thưa chuyện với Ngài, người nghe tiếng phán cùng mình từ ở phía trên chỗ ngồi chuộc tội, ở trên rương chứng-cớ, từ giữa 2 chéru-bim, Ngài phán cùng người như thế.

*Chung các đèn (8.1-8.4)*

**8**<sup>1</sup>Rồi Đức GIA-VÊ phán với Môi-se, rằng: <sup>2</sup>“Bao A-rôn và nói với nó: ‘Khi anh dựng những cây đèn lên, 7 cây đèn sẽ toả ánh-sáng ra phía trước giá đèn.’ ” <sup>3</sup>Bởi vậy A-rôn làm như thế; người dựng những cây đèn của nó lên ở phía trước giá đèn, y như Đức GIA-VÊ đã truyền cho Môi-se. <sup>4</sup>Bây giờ, đây là kỹ xảo làm giá đèn, vàng được đánh giát bằng búa; từ cái đế của nó đến những cái bông của nó, đó là công việc đánh giát bằng búa; theo mẫu Đức GIA-VÊ đã chỉ cho Môi-se, người làm giá đèn như thế.

*Các người Lê-vi được hiến-dâng (8.5-8.22)*

<sup>5</sup>Đức GIA-VÊ lại phán cùng Môi-se, rằng: <sup>6</sup>“Hãy lấy những người Lê-vi từ giữa các con trai Y-sơ-ra-ên và rửa chúng. <sup>7</sup>Và người sẽ làm cho chúng như vậy, để làm sạch chúng: rảy nước về tội trên chúng, và hãy để chúng dùng dao cạo trên toàn thân-thể của chúng, và giặt áo-quần của chúng, và chúng sẽ là sạch. <sup>8</sup>Rồi để chúng bắt một con bò đực với của-lễ ngũ-cốc của nó, bột mịn được trộn dầu; và

con bò đực thứ nhì người sẽ bắt cho của-lễ chuộc tội. <sup>9</sup>Thế là người sẽ trình-dâng các người Lê-vi trước lều hội-kiến. Người cũng sẽ nhóm toàn thể hội-chúng các con trai Y-sơ-ra-ên lại, <sup>10</sup>và trình-diện các người Lê-vi trước mặt GIA-VÊ; và các con trai Y-sơ-ra-ên sẽ đặt tay của mình trên các người Lê-vi. <sup>11</sup>Lúc ấy, A-rôn sẽ đưa qua đưa lại các người Lê-vi trước mặt GIA-VÊ làm một của-lễ đưa qua đưa lại từ các con trai Y-sơ-ra-ên, để chúng có thể thực-hiện sự phục-dịch GIA-VÊ. <sup>12</sup>Bấy giờ các người Lê-vi sẽ đặt tay của mình trên đầu các bò đực; đoạn dâng con này cho của-lễ chuộc tội và con kia cho của-lễ thiêu cho GIA-VÊ, để làm sự chuộc tội cho những người Lê-vi. <sup>13</sup>Và người sẽ bắt các người Lê-vi đứng trước mặt A-rôn và trước mặt các con trai của hắn để đưa chúng qua lại làm một của-lễ đưa qua đưa lại cho GIA-VÊ.

<sup>14</sup>“Như vậy người sẽ tách các người Lê-vi ra khỏi giữa các con trai Y-sơ-ra-ên, và các người Lê-vi sẽ là của Ta. <sup>15</sup>Rồi sau việc đó, các người Lê-vi có thể đi vào trong để phục-dịch lều hội-kiến. Nhưng người sẽ làm chúng sạch và đưa chúng qua lại làm của-lễ đưa qua đưa lại; <sup>16</sup>vì chúng hoàn-toàn được giao cho Ta từ giữa các con trai Y-sơ-ra-ên. Ta đã chọn lấy chúng cho chính Ta thay vì mỗi đứa con thoát ra đầu tiên của từ-cung, đứa con đầu lòng của tất cả các con trai Y-sơ-ra-ên. <sup>17</sup>Vì mỗi con đầu lòng giữa các con trai Y-sơ-ra-ên là của Ta, giữa người và giữa thú; vào ngày mà Ta đã đánh hạ tất cả con đầu lòng trong xứ Ê-díp-tô Ta đã biệt chúng ra cho chính Ta. <sup>18</sup>Song Ta đã chọn lấy các người Lê-vi thay vì mọi con đầu lòng giữa các con trai Y-sơ-ra-ên. <sup>19</sup>Và Ta đã ban các người Lê-vi làm kẻ được ban cho A-rôn và cho các con trai của hắn từ giữa các con trai Y-sơ-ra-ên, để thực-hiện sự phục-dịch của các con trai Y-sơ-ra-ên tại lều hội-kiến, và để làm sự chuộc tội nhân danh các con trai Y-sơ-ra-ên, để có thể không có một tai-họa nào giữa các con trai Y-sơ-ra-ên vì chúng đến gần nơi thánh.”

<sup>20</sup>Môi-se và A-rôn và tất cả hội-chúng của các con trai Y-sơ-ra-ên làm như vậy cho những người Lê-vi; theo mọi điều mà Đức GIA-VÊ đã truyền cho Môi-se về các người Lê-vi, các con trai Y-sơ-ra-ên đã làm cho họ như thế. <sup>21</sup>Các người Lê-vi, cũng làm tinh-sạch chính mình khỏi tội và giặt áo-quần của mình; và A-rôn đưa họ qua lại làm một của-lễ đưa qua đưa lại trước mặt Đức GIA-VÊ. A-rôn cũng làm sự chuộc tội cho họ để tẩy rửa họ. <sup>22</sup>Rồi sau việc đó, các người Lê-vi đi vào trong để thực-hiện sự phục-dịch của họ trong lều hội-kiến trước mặt A-rôn và trước mặt các con trai của người; y như Đức GIA-VÊ đã truyền cho Môi-se về các người Lê-vi, họ đã làm cho chúng như thế.

*Nghỉ hưu (8.23-8.26)*

<sup>23</sup>Bây giờ, Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: <sup>24</sup>“Đây là điều áp-dụng cho các người Lê-vi: từ 25 tuổi trở lên chúng sẽ vào để thực-hiện sự phục-dịch trong công việc của lều hội-kiến. <sup>25</sup>Nhưng vào tuổi 50 chúng sẽ ngưng làm việc này và không làm việc nữa. <sup>26</sup>Tuy nhiên, chúng có thể trợ giúp các anh em của chúng trong lều hội-kiến, để giữ một nhiệm-vụ; nhưng chúng sẽ chẳng được làm một công-việc gì cả. Như vậy người sẽ xử-lý với các người Lê-vi về các nhiệm-vụ của chúng.”

*Lễ Vượt-qua lần thứ hai (9.1-9.14)*

**9**<sup>1</sup>Như vậy Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se trong vùng hoang-vu Si-na-i, trong tháng thứ nhất của năm thứ nhì sau khi họ đã đi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, rằng: <sup>2</sup>“Bây giờ, các con trai Y-sơ-ra-ên hãy cử-hành lễ Vượt-qua ở thời-điểm được định của nó. <sup>3</sup>Vào ngày thứ mười bốn của tháng này, vào giữa hai buổi xế chiều, các người sẽ cử-hành nó vào thời-điểm được chi-định của nó; các người sẽ cử-hành nó theo tất cả các luật-lệ của nó và theo tất cả các mạng-lệnh nó.” <sup>4</sup>Vì vậy Môi-se bảo các con trai Y-sơ-ra-ên cử-hành lễ Vượt-qua. <sup>5</sup>Và họ đã cử-hành lễ Vượt-qua trong tháng thứ nhất, vào ngày thứ mười bốn của tháng ấy, vào giữa hai buổi xế chiều, trong vùng hoang-vu Si-na-i; theo mọi điều mà Đức GIA-VÊ đã truyền cho Môi-se, như thể các con trai Y-sơ-ra-ên đã làm. <sup>6</sup>Nhưng có *mấy* người nam bị ô-uế bởi có người chết<sup>(1)</sup>, đến nỗi chúng không thể cử-hành lễ Vượt-qua vào ngày đó; vì vậy chúng đến trước mặt Môi-se và A-rôn vào ngày đó. <sup>7</sup>Và những kẻ đó nói với người: “*Dấu* chúng tôi ô-uế bởi có người chết, tại sao chúng tôi bị ngăn trở trong việc trình-dâng của-lễ của Đức GIA-VÊ ở thời-điểm được định của nó giữa các con trai Y-sơ-ra-ên?” <sup>8</sup>Bởi vậy Môi-se nói với họ: “Hãy đứng, ta sẽ lắng nghe điều Đức GIA-VÊ sẽ truyền về các người.”

<sup>9</sup>Đoạn Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: <sup>10</sup>“Hãy nói với các con trai Y-sơ-ra-ên, rằng: ‘Nếu người nào trong các người hay trong những thế-hệ các người trở nên ô-uế bởi có một người chết<sup>(2)</sup>, hay trên đường đi xa, người đó, tuy nhiên, có thể cử-hành lễ Vượt-qua cho GIA-VÊ. <sup>11</sup>Trong tháng thứ nhì, vào ngày thứ mười bốn, lúc giữa hai buổi xế chiều, chúng sẽ cử-hành nó; chúng sẽ ăn nó với bánh không trộn men và các rau đắng. <sup>12</sup>Chúng sẽ không được chừa lại cái gì của nó cho đến sáng, và cũng không được bẻ gãy một cái xương nào của nó; theo tất cả mọi luật-lệ về lễ Vượt-qua chúng sẽ cử-hành nó. <sup>13</sup>Nhưng người sạch và không trên đường đi đâu, mà lại bỏ bê tuân giữ lễ Vượt-qua, hồn đó sẽ bị khai-trừ khỏi dân của mình vì không trình-dâng của-lễ của GIA-VÊ ở thời-điểm được định của nó. Người đó sẽ chịu tội của mình. <sup>14</sup>Và nếu một người nước lạ tạm-trú giữa các người và giữ lễ Vượt-qua cho GIA-VÊ, theo luật-lệ của lễ Vượt-qua và theo mạng-lệnh của nó, người đó sẽ làm như thế; các người sẽ có một luật-lệ, cho cả người lạ lẫn người bản-xứ của đất này.’”

#### 4. Nhận sự dẫn-dắt cho cuộc du-hành (9.15-10.10)

*Các trụ mây và lửa (9.15-9.23)*

**15**Bây giờ, vào ngày đền-tạm được dựng lên, mây phủ đền-tạm, lều chứng-cớ, và vào buổi tối nó tựa như hình-dáng của lửa bên trên đền-tạm, cho đến sáng. <sup>16</sup>Nó đã là liên-tục như vậy; mây phủ nó *ban ngày*, và hình-dáng của lửa ban đêm. <sup>17</sup>Và hễ khi nào mây được cất lên từ bên trên lều, thì sau đó các con trai Y-sơ-ra-ên lên đường; và tại nơi mà mây đó dừng lại, ở đó các con trai Y-sơ-ra-ên sẽ đóng trại. <sup>18</sup>Ở miêng của Đức GIA-VÊ các con trai Y-sơ-ra-ên lên đường, và ở miêng Đức GIA-VÊ họ đóng trại; chừng nào mây ấy còn dừng lại trên đền-tạm, thì họ vẫn còn cắm trại. <sup>19</sup>Ngay cả khi mây ấy nán-ná bên trên đền-

tạm nhiều ngày, các con trai Y-sơ-ra-ên sẽ giữ huấn-lệnh của Đức GIA-VÊ và không lên đường. <sup>20</sup>Nếu chính mây ấy ở lại một vài ngày bên trên đền-tạm, theo miêng của Đức GIA-VÊ họ còn cắm trại. Đoạn theo miêng của Đức GIA-VÊ họ lên đường. <sup>21</sup>Nếu chính mây ấy ở từ buổi tối tới buổi sáng, khi mây ấy được cất lên vào buổi sáng, họ sẽ dọn đi; hay *nếu nó còn ở lại* ban ngày và ban đêm hễ khi nào mây ấy được cất lên, họ sẽ lên đường. <sup>22</sup>Dù ấy là 2 ngày hay 1 tháng hay 1 năm mà mây ấy nán-ná bên trên đền-tạm, ở lại bên trên nó, các con trai Y-sơ-ra-ên còn cắm trại và chẳng lên đường; nhưng khi nó được cất lên, họ lên đường. <sup>23</sup>Ở miêng Đức GIA-VÊ họ cắm trại, và ở miêng Đức GIA-VÊ họ lên đường; họ giữ huấn-lệnh của Đức GIA-VÊ, theo miêng Đức GIA-VÊ qua Môi-se.

*Những kèn trom-pét bằng bạc (10.1-10.10)*

**10**<sup>1</sup>Đức GIA-VÊ phán thêm với Môi-se, rằng: <sup>2</sup>“Hãy làm cho người 2 cái kèn trom-pét bằng bạc; là công việc dùng búa đánh giát, người sẽ làm chúng; và người sẽ dùng chúng để triệu-tập hội-chúng và để nhả trại lên đường. <sup>3</sup>Và khi cả hai được thổi, tất cả hội-chúng sẽ tự nhóm lại cùng người ở ô cửa lều hội-kiến. <sup>4</sup>Nhưng nếu một kèn được thổi, thì các người lãnh-đạo, các sư-đoàn<sup>(3)</sup> trưởng Y-sơ-ra-ên, sẽ nhóm họp trước mặt người. <sup>5</sup>Nhưng khi các người thổi một tiếng báo-hiệu, các trại được dựng ở phía đông sẽ lên đường. <sup>6</sup>Và khi các người thổi một tiếng báo-hiệu lần thứ hai, các trại được dựng phía nam sẽ lên đường; một tiếng báo-hiệu phải được thổi cho chúng lên đường. <sup>7</sup>Tuy nhiên, khi triệu-tập hội-đồng, các người sẽ thổi mà không thổi tiếng báo-động. <sup>8</sup>Hơn nữa, các con trai chức tế-lễ của A-rôn sẽ thổi các kèn trom-pét đó; và đây sẽ cho các người là một luật-lệ mãi mãi xuyên qua những thế-hệ các người. <sup>9</sup>Và khi các người ra trận trong xứ của các người chống lại địch-thù tấn-công các người, các người sẽ thổi tiếng báo-động bằng những kèn trom-pét đó, để các người được nhớ lại trước mặt GIA-VÊ Chúa TRỜI các người, và được cứu khỏi những kẻ thù các người. <sup>10</sup>Cũng trong ngày có sự vui-vẻ của các người và trong các ngày lễ được chi-định của các người, và vào các ngày thứ nhất của những tháng của các người, các người sẽ thổi các kèn trom-pét trên những cửa-lễ thiêu của các người, và trên những tế vật cho các cửa-lễ bình-an của các người; và chúng sẽ là một sự nhắc-nhớ về các người trước mặt Chúa TRỜI các người. Ta là GIA-VÊ Chúa TRỜI của các người.”

#### B. ĐẾN GẦN ĐẤT HỨA LẦN THỨ NHẤT (10.11-14.45)

##### 1. Dân-chúng than-phiền (10.11-11.35)

*Một sự khởi-đầu tốt (10.11-10.36)*

**11**Bây giờ xảy ra trong năm thứ hai, trong tháng thứ hai, vào ngày thứ hai mươi của tháng đó; mây ấy được cất lên khỏi bên trên đền-tạm<sup>(4)</sup> có chứng-cớ; <sup>12</sup>và các con trai Y-sơ-ra-ên khởi hành lên đường đi của họ từ vùng hoang-vu Si-na-i. Đoạn mây ấy dừng lại trong vùng hoang-vu Pharan. <sup>13</sup>Thế là họ tiến ra lần đầu tiên theo miêng Đức GIA-VÊ qua Môi-se. <sup>14</sup>Và cờ xí trại các con trai Giu-đa, theo

<sup>1</sup>nguyên ngữ (nn): hồn loài người  
<sup>2</sup>nn: hồn

<sup>3</sup>nguyên ngữ (nn): hàng ngàn  
<sup>4</sup>nn: chỗ ở (trọn chường)

các binh-đội của họ, lên đường trước tiên, với Na-ha-sôn con trai của A-mi-na-đáp, coi binh-đội của nó, <sup>15</sup>và Natha-na-ên con trai của Xu-a, coi binh-đội của chi-tộc các con trai Y-sa-ca; <sup>16</sup>và Ê-li-áp con trai của Hê-lôn coi binh-đội của chi-tộc các con trai của Sa-bu-lôn.

<sup>17</sup>Đoạn đèn-tạm được đỡ xuống; và các con trai Ghê-tôn và các con trai Mê-ra-ri, đang khiêng đèn-tạm, lên đường. <sup>18</sup>Kể đó, cờ xí trại Ru-bên, theo các binh-đội của họ, lên đường với Ê-lít-su con trai của Sê-đêu, coi binh-đội của nó, <sup>19</sup>và Sê-lu-mi-ên con trai của Xu-ri-ha-đai coi binh-đội của chi-tộc các con trai Si-mê-ôn, <sup>20</sup>và Ê-li-a-sáp con trai của Đê-u-ên coi binh-đội của chi-tộc các con trai của Gát.

<sup>21</sup>Đoạn các người Kê-hát lên đường, khiêng *các vật* thánh; và đèn-tạm sẽ được dựng lên trước khi họ tới nơi. <sup>22</sup>Kể đó, cờ xí trại của các con trai Ê-p-ra-im, theo các binh-đội của họ, lên đường, với Ê-li-sa-ma con trai của Am-mi-hút coi binh-đội của nó, <sup>23</sup>và Ga-ma-li-ên con trai của Phê-đát-su coi binh-đội của chi-tộc các con trai Ma-na-se, <sup>24</sup>và A-bi-đan, con trai của Ghi-đeo-ni coi binh-đội của chi-tộc các con trai Bên-gia-min.

<sup>25</sup>Đoạn cờ xí trại các con trai Đan, theo các binh-đội của họ, tạo thành hậu-binh cho tất cả các trại, lên đường, với A-hi-ê-xe con trai của A-mi-sa-đai coi binh-đội của nó, <sup>26</sup>và Pha-ghi-ên con trai của Óc-ran coi binh-đội của chi-tộc các con trai A-se, <sup>27</sup>và A-hi-ra con trai của Ê-nan coi binh-đội của chi-tộc các con trai Nép-ta-li. <sup>28</sup>Đây là các sự khởi hành của các con trai Y-sơ-ra-ên theo các binh-đội của họ khi họ lên đường.

<sup>29</sup>Đoạn Môi-se nói với Hô-báp con trai của Rê-u-ên người Ma-đi-an, cha vợ của Môi-se: “Chúng tôi đang lên đường đến chỗ mà Đức GIA-VÊ đã phán: ‘Ta sẽ ban nó cho các ngươi’; hãy đến với chúng tôi, và chúng tôi sẽ đối-đãi tốt với cậu; vì Đức GIA-VÊ đã nói điều tốt liên-quan đến Y-sơ-ra-ên.” <sup>30</sup>Song người nói với Môi-se: “Em sẽ không đến đó, song đúng hơn sẽ đi tới xứ của em và bà-con em.” <sup>31</sup>Thế thì Môi-se nói: “Xin đừng bỏ chúng tôi, xét vì cậu biết nơi chúng tôi nên cắm trại trong vùng hoang-vu, và cậu sẽ là như đôi mắt cho chúng tôi. <sup>32</sup>Vì vậy sẽ là: nếu cậu đi với chúng tôi, sẽ xây ra rằng, hễ điều gì tốt Đức GIA-VÊ làm cho chúng tôi, chúng tôi sẽ làm cho cậu.”

<sup>33</sup>Như vậy từ núi của Đức GIA-VÊ họ lên đường đi 3 ngày, với cái rương giao-ước của Đức GIA-VÊ đi phía trước họ trong cuộc du-hành 3 ngày này, để tìm ra một chỗ nghỉ-ngoi cho họ. <sup>34</sup>Và mây của Đức GIA-VÊ ở bên trên họ ban ngày, khi họ lên đường từ trại.

<sup>35</sup>Đoạn xảy ra khi cái rương lên đường, Môi-se nói:

“Xin chỗi dậy, Đức GIA-VÊ ôi!

Và xin những kẻ thù của Chúa bị phân-tán,

Và xin những kẻ ghét Chúa chạy trốn trước mặt Chúa.”

<sup>36</sup>Và khi đến chỗ nghỉ, người nói:

“Xin trở lại thưa Chúa, Đức GIA-VÊ ôi,

Cùng hàng ngàn lớp lớp của Y-sơ-ra-ên!”

*Đức Chúa TRỜI giáng lửa trên dân oán-trách (11.1-11.3)*

**11** <sup>1</sup>Bây giờ dân-chúng trở thành như những kẻ phàn-nàn về nghịch cảnh trong khi Đức GIA-VÊ nghe; và khi Đức GIA-VÊ nghe nó, cơn giận của Ngài được nhen lên, và lửa của Đức GIA-VÊ đốt cháy giữa họ và thiêu trụi *một phần* các khu-vực bên ngoài trại. <sup>2</sup>Bởi vậy dân kêu la cùng Môi-se; Môi-se bèn cầu-xin Đức GIA-VÊ, lửa bèn chìm xuống. <sup>3</sup>Vì vậy, tên chỗ đó được gọi là Tha-bê-ra<sup>(1)</sup>, bởi vì lửa của Đức GIA-VÊ đã đốt cháy giữa họ.

*Đức Chúa TRỜI giáng thịt trên dân oán-trách (11.4-11.9)*

<sup>4</sup>Và đám người hỗn-tạp đó mà ở giữa họ có các sự ham muốn tham-lam; và các con trai Y-sơ-ra-ên cũng khóc lóc nữa và nói: “Ai sẽ cho chúng ta thịt để ăn? <sup>5</sup>Chúng ta nhớ lại cá mà chúng ta đã thường ăn thoải mái trong Ê-díp-tô, những trái dưa chuột và các trái dưa gang và những củ kiệu và những củ hành và củ tỏi, <sup>6</sup>nhưng bây giờ hỗn chúng ta bị khô cạn. Không có một cái gì cả cho con mắt của chúng ta ngoại trừ ma-na này.” <sup>7</sup>Bây giờ, ma-na giống như hột ngô thơm, và hình dáng của nó như hình dáng nhụa gồm. <sup>8</sup>Dân-chúng đi vòng vòng và lượm nó và nghiền nó với 2 đá xay hay giã nó thành hồ, và luộc nó trong nồi và dùng nó làm bánh; và nó ném như nước cốt có dầu ăn. <sup>9</sup>Và khi sương đổ xuống trên trại vào ban đêm, ma-na sẽ rơi xuống trên nó.

*Lời than-phiền của Môi-se (11.10-11.15)*

<sup>10</sup>Bây giờ Môi-se nghe dân khóc-lóc khắp các gia-đình của họ, mỗi người nơi ô cửa lều của mình; và cơn giận của Đức GIA-VÊ nhen lên dữ-đội, và đó là xấu trước mắt Môi-se. <sup>11</sup>Vì vậy Môi-se thưa với Đức GIA-VÊ: “Sao Chúa đã đối-xử tệ với kẻ tôi-tớ này của Chúa vậy? Và sao con đã chẳng tìm được ân-huệ trước mặt Chúa, để Chúa đã đặt gánh nặng của tất cả dân này trên con? <sup>12</sup>Có phải chính con đã thọ thai tất cả dân này? Có phải chính con đã sinh chúng ra, để Chúa phải nói với con: ‘Hãy ẩm chúng trong ngực ngươi như một bà vú ẩm đứa con nít đang bú, tới đất mà Chúa đã thề cùng tổ-phụ của họ?’ <sup>13</sup>Con sẽ phải lấy thịt ở đâu cho tất cả dân này? Vì chúng khóc trước mặt con, nói: ‘Hãy cho chúng tôi thịt để chúng tôi được ăn!’ <sup>14</sup>Một mình con không thể gánh tất cả dân này, vì nó quá nặng cho con. <sup>15</sup>Vì vậy, nếu Chúa sắp đãi con như vậy, xin vui lòng giết con ngay, nếu con đã tìm được ân-huệ trước mặt Chúa, và đừng để con thấy sự cùng khổ của con.”

*Đức Chúa TRỜI ban Linh cho 70 người (11.16-11.30)*

<sup>16</sup>Bởi vậy Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se: “Hãy nhóm cho Ta 70 ông từ các trưởng-lão của Y-sơ-ra-ên, mà ngươi biết là các trưởng-lão của dân và các sĩ-quan của chúng và đem họ tới lều hội-kiển, và hãy để họ lấy chỗ đứng của họ ở đó với ngươi. <sup>17</sup>Đoạn Ta sẽ giáng xuống và phán cùng ngươi ở đó, và Ta sẽ đem Linh là Đấng ở trên ngươi, và sẽ đặt Ngài trên họ; và họ sẽ mang gánh nặng của dân với ngươi, ngõ hầu ngươi sẽ không mang hết cả nó một mình. <sup>18</sup>Và hãy nói với dân: ‘Hãy biệt mình ra thánh vào ngày mai, và các ngươi sẽ ăn thịt; vì các ngươi đã khóc trong các tai của GIA-VÊ, nói: ‘Ôi, người nào sẽ cho chúng ta

<sup>1</sup>Tha-bê-ra nghĩa là việc đốt cháy

thịt để ăn! Vì chúng ta đã khá-giá trong Ê-díp-tô.” Bởi vậy, GIA-VÊ sẽ cho các người thịt và các người sẽ ăn. <sup>19</sup>Các người sẽ ăn, không 1 ngày, hay 2 ngày, hoặc 5 ngày, hay 10 ngày, hoặc 20 ngày, <sup>20</sup>cho đến trọn 1 tháng, cho đến khi nó đi ra khỏi lỗ mũi của các người và trở thành ghê-tởm đối với các người; vì các người đã bác-bỏ GIA-VÊ ở giữa các người và đã khốc trước mặt Ngài, nói: “Tại sao chúng ta đã lìa Ê-díp-tô?” <sup>21</sup>Song Môi-se nói: “Dân, trong đó có con, là 600 ngàn người đi bộ; vậy mà Chúa đã nói: ‘Ta sẽ cho chúng ăn thịt, để chúng có thể ăn trọn 1 tháng.’ <sup>22</sup>Há các bầy chiên và các bầy bò phải bị giết thịt cho chúng, là đủ cho chúng sao? Hay, há tất cả cá trong biển phải được dồn lại với nhau cho chúng, là đủ cho chúng sao?” <sup>23</sup>Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se “Tay GIA-VÊ ngăn sao? Bây giờ người sẽ thấy lời Ta sẽ xảy đến cho người hay không.”

<sup>24</sup>Vì vậy Môi-se đi ra và kể lại cho dân nghe các lời của Đức GIA-VÊ. Người cũng họp 70 ông trong các trưởng-lão của dân lại, và đặt để họ xung-quanh trại. <sup>25</sup>Đoạn Đức GIA-VÊ giáng xuống trong mây và phán cùng người; và Ngài đem Linh ở trên người và đặt Ngài trên 70 trưởng-lão. Và xảy ra khi Linh ở yên trên họ, họ tiên-tri. Nhưng họ đã không tiên-tri lần thứ hai.

<sup>26</sup>Nhưng 2 ông đã còn ở lại trong trại; tên ông này là Ên-đát và tên ông thứ nhì là Mê-đát. Và Linh ở yên trên họ (bây giờ họ có tên trong những kẻ đã được đăng ký, nhưng đã không đi ra tới lều), và họ tiên-tri trong trại. <sup>27</sup>Thế là có một thanh-nam chạy báo Môi-se và nói: “Ên-đát và Mê-đát đang tiên-tri trong trại.” <sup>28</sup>Lúc ấy Giô-suê con trai của Nun, người hầu của Môi-se từ thời thiếu-niên, trả lời và nói: “Môi-se, chúa tôi, xin kềm-chế họ.” <sup>29</sup>Nhưng Môi-se nói với người: “Người ganh-tị vì có ta ư? Chớ gì tất cả dân của Đức GIA-VÊ đều là các đảng tiên-tri, để Đức GIA-VÊ đặt Linh của Ngài trên họ!” <sup>30</sup>Đoạn Môi-se trở về trại, người lẩn các trưởng-lão của Y-sơ-ra-ên.

*Chim cun-cút và bệnh dịch (11.31-11.35)*

<sup>31</sup>Bây giờ, có cơn gió từ Đức GIA-VÊ, và nó đem đến chim cun-cút từ biển đến, và để chúng sa xuống gần trại, chùng một ngày đi đường ở phía bên này và một ngày đi đường ở phía bên kia, tất cả xung-quanh trại, và dày chùng 2 cu-bít trên mặt đất. <sup>32</sup>Dân-chúng chỗi dậy suốt ngày và suốt đêm và suốt cả ngày kế, và lượm chim cun-cút (kẻ lượm ít nhất cũng được 10 ô-me) và họ rải chúng ra cho chính họ tất cả xung-quanh trại. <sup>33</sup>Trong khi miếng thịt còn ở giữa răng của họ, trước khi nó được nhai, cơn giận của Đức GIA-VÊ nhen lên chống lại dân-chúng, và Đức GIA-VÊ đánh dân-chúng bằng một tai-ương rất khốc-liệt. <sup>34</sup>Vì vậy tên chỗ đó được gọi là Kíp-rót-Ha-ta-va<sup>(1)</sup>, vì ở đó họ chôn các kẻ tham-lam. <sup>35</sup>Từ Kíp-rót-Ha-ta-va dân lên đường tới Hát-sê-rôt, và họ ở tại Hát-sê-rôt.

## 2. A-rôn và Mi-ri-am chỉ-trích Môi-se (12.1-12.16)

**12**<sup>1</sup>Lúc ấy Mi-ri-am và A-rôn nói chống lại Môi-se bởi có người đàn-bà Ê-thi-ô-bi mà ông đã cưới (vì người đã cưới một đàn-bà Ê-thi-ô-bi<sup>(2)</sup>); <sup>2</sup>và họ nói:

“Đức GIA-VÊ thật sự đã phán chỉ qua Môi-se sao? Ngài há cũng đã chẳng phán qua chúng ta sao?” Và Đức GIA-VÊ nghe điều đó. <sup>3</sup>(Bây giờ, người nam Môi-se rất khiêm-tôn, hơn một người nam nào đã ở trên mặt trái đất.) <sup>4</sup>Và thành-linh Đức GIA-VÊ phán với Môi-se và A-rôn và với Mi-ri-am: “Cả 3 các người đi ra tới lều hội-kiên.” Vì vậy cả 3 người đi ra. <sup>5</sup>Rồi Đức GIA-VÊ giáng xuống trong một trụ mây và đứng nơi ô cửa của cái lều, và Ngài gọi A-rôn và Mi-ri-am. Khi cả 2 người đến tới trước. <sup>6</sup>Ngài phán:

“Bây giờ, hãy nghe các lời của Ta;

Nếu có một tiên-tri giữa các người,

Ta, GIA-VÊ, sẽ khiến kẻ đó biết Ta trong sự hiện-thấy.

Ta sẽ nói với nó trong một giấc chiêm-bao.

<sup>7</sup>“Với tôi-tớ Môi-se của Ta thì không như vậy;

Nó trung-tín trong tất cả gia-hộ của Ta;

<sup>8</sup>Với nó, Ta nói chuyện miệng với miệng<sup>(3)</sup>,

Thậm-chí công-khai, và không bằng các lời bóng gió,

Và nó trông thấy hình-dạng của GIA-VÊ.

Thế thì tại sao các người không sợ

Nói chống lại tôi-tớ của Ta, chống lại Môi-se?”

<sup>9</sup>Vì vậy cơn giận của Đức GIA-VÊ bùng cháy chống lại họ, và Ngài ra đi. <sup>10</sup>Nhưng khi mây đã rút lui khỏi bên trên lều, kia, Mi-ri-am đã mắc bệnh phung, trắng như tuyết. Khi A-rôn quay về phía Mi-ri-am, kia, bà đã mắc bệnh phung. <sup>11</sup>Thế thì A-rôn nói với Môi-se: “Ôi, chúa tôi, tôi nài xin chúa, xin đừng kể tội này cho chúng tôi, trong đó chúng tôi đã hành-động một cách đại-dột và trong đó chúng tôi đã phạm-tội. <sup>12</sup>Ôi, xin đừng để cô ấy như một kẻ chết, mà thịt của nó bị ăn hết phân nửa khi nó ra từ tú-cung của mẹ nó!” <sup>13</sup>Môi-se bèn kêu la cùng Đức GIA-VÊ, nói: “Đức Chúa TRỜI ôi! Xin chữa lành cho cô ấy, con cầu-xin!” <sup>14</sup>Song Đức GIA-VÊ phán với Môi-se: “Nếu cha của ả đã nhổ nước bọt vào mặt của ả, phải chăng ả không nên chịu nhục-nhã của mình trong 7 ngày sao? Hãy giam ả trong 7 ngày ở ngoài trại, và sau đó ả mới có thể được nhận lại.” <sup>15</sup>Vì vậy Mi-ri-am bị giam ở ngoài trại trong 7 ngày; và dân không tiếp tục đi cho đến khi Mi-ri-am đã được nhận lại.

<sup>16</sup>Tuy nhiên, sau đó dân đi ra từ Hát-sê-rôt và cắm trại trong vùng hoang-vu Pha-ran.

## 3. Các thám-tử xúi-giục nổi-loạn (13.1-14.45)

*Mười hai thám-tử được sai đi (13.1-13.16)*

**13**<sup>1</sup>Đoạn Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: <sup>2</sup>“Hãy sai các người nam đi ra cho người, để chúng có thể dò thám đất Ca-na-an, mà Ta sắp cho các con trai Y-sơ-ra-ên; các người sẽ sai một người nam từ mỗi chi-tộc trong các chi-tộc của tổ-phụ của chúng, mỗi một người là một người lãnh-đạo giữa chúng.” <sup>3</sup>Vì vậy Môi-se sai chúng đi từ vùng hoang-vu Pha-ran, do miệng của Đức GIA-VÊ, tất cả các người nam là đầu-trưởng các con trai Y-sơ-ra-ên. <sup>4</sup>Thế thì, đây là tên của chúng: từ chi-tộc Ru-

<sup>1</sup>nghĩa là: các mỏ của sự thèm-khát

<sup>2</sup>Xuất hành 2.21: Sê-phô-ra con gái người Ma-di-an

<sup>3</sup>Thành ngữ Việt Nam: nói chuyện mặt đối mặt

bên, Sa-mua con trai của Xa-cu; <sup>5</sup>từ chi-tộc Si-mê-ôn, Sa-phát con trai của Hô-ri; <sup>6</sup>từ chi-tộc Giu-đa, Ca-lép con trai của Giê-phu-nê; <sup>7</sup>từ chi-tộc Y-sa-ca, Di-ganh con trai của Giô-sép; <sup>8</sup>từ chi-tộc Ép-ra-im, Ô-sê con trai của Nun; <sup>9</sup>từ chi-tộc Bên-gia-min, Phan-thi con trai của Ra-phu; <sup>10</sup>từ chi-tộc Sa-bu-lôn, Gát-đi-ên con trai của Sô-đi; <sup>11</sup>từ chi-tộc Giô-sép, từ chi-tộc Ma-na-se, Ga-đi con trai của Su-si; <sup>12</sup>từ chi-tộc Đan, A-mi-ên con trai của Ghê-ma-li; <sup>13</sup>từ chi-tộc A-se, Sê-thu con trai của Mi-ca-ên; <sup>14</sup>từ chi-tộc Nép-ta-li, Nách-bi con trai của Váp-si; <sup>15</sup>từ chi-tộc Gát, Gu-ên con trai của Ma-ki. <sup>16</sup>Đây là tên của những người nam mà Môi-se sai đi để dò thám đất đó; nhưng, Môi-se gọi Ô-sê con trai của Nun, là Giô-suê.

*Các thám-tử thăm-dò xứ đó (13.17-13.24)*

<sup>17</sup>Khi Môi-se sai chúng đi để dò thám đất Ca-na-an, người nói với chúng: “Hãy đi lên đây vào vùng Nam phương<sup>1)</sup>; rồi đi lên vào xứ đồi núi. <sup>18</sup>Và hãy xem xứ đó giống cái gì, và dân sống trong đó mạnh hay yếu, ít hay nhiều. <sup>19</sup>Xứ trong đó họ sống như thế nào, nó tốt hay xấu? Và các thành trong đó họ sống như thế nào, chúng sống trong các trại mở hay có thành-lũy? <sup>20</sup>Và đất đó như thế nào, nó phì-nhiều hay cằn-cỗi? Có cây cối trong đó hay không? Rồi dùng sức lực của các người để lấy một ít trái cây của xứ đó.” Bây giờ là lúc có những trái nho chín đầu mùa.

<sup>21</sup>Thế là chúng đi lên dò thám đất đó từ vùng hoang-vu Xin xa đến tận Rê-hóp, ở Ha-mát. <sup>22</sup>Khi chúng đã đi lên vào vùng Nam phương, chúng đến Hép-rôn nơi A-hi-man, Sê-sai, và Thanh-mai, các đứa con của A-nác ở. (Bây giờ Hép-rôn đã được xây 7 năm trước Xô-an trong Ê-díp-tô.)

<sup>23</sup>Rồi chúng đến thung-lũng Éch-côn và từ đó chặt một nhánh với một chùm nho đơn-độc xuống; và chúng khiêng nó trên cây sào giữa 2 người, với vài trái thạch-lựu và các trái vả. <sup>24</sup>Chỗ đó được gọi là thung-lũng Éch-côn<sup>2</sup>, bởi có cái chùm mà các con trai Y-sơ-ra-ên đã chặt xuống từ đó.

*Dân nổi-loạn do báo-cáo của các thám-tử (13.25-13.33)*

<sup>25</sup>Khi chúng trở về từ việc dò thám xứ đó, vào cuối 40 ngày, <sup>26</sup>chúng tiến đến cùng Môi-se và A-rôn và cùng tất cả hội-chúng các con trai Y-sơ-ra-ên trong vùng hoang-vu Pha-ran, ở Ca-đe; và chúng đem về lời cho họ và cho tất cả hội-chúng và chỉ cho họ trái-cây của đất đó. <sup>27</sup>Chúng bảo người như vậy, nói: “Chúng tôi đã đi vào tới đất ông đã sai chúng tôi đi; và chắc-chắn nó chảy sữa và mật, và đây là trái cây của nó. <sup>28</sup>Tuy nhiên dân sống trong đất đó mạnh-mẽ và các thành được củng cố và rất lớn; và hơn nữa, chúng tôi đã thấy con cái của A-nác ở đó. <sup>29</sup>A-ma-léc đang sống trong đất của vùng Nam phương; dân Hê-tít, dân Giê-bu, và dân A-mô-rít đang sống trong xứ đồi núi, và dân Ca-na-an đang sống cạnh biển và cạnh bờ sông Giô-đanh.”

<sup>30</sup>Đoạn Ca-lép làm dân im-lặng hướng về Môi-se, và nói: “Tất nhiên chúng ta phải tiến lên và chiếm lấy nó, vì chúng ta chắc-chắn sẽ thắng nó.” <sup>31</sup>Nhưng các người đã đi dò thám với người nói: “Chúng ta không có thể tiến lên

chống lại dân ấy, vì họ quá mạnh đối với chúng ta.” <sup>32</sup>Thế là chúng đã báo cáo xấu về đất mà chúng đã dò thám cho các con trai Y-sơ-ra-ên, nói: “Đất ấy mà chúng tôi đã đi qua, trong việc dò thám nó, là đất nuốt tươi cư-dân của nó; và tất cả dân mà chúng tôi đã thấy trong nó là các người có kích-thước lớn. <sup>33</sup>Ồ đó chúng tôi cũng đã thấy các người cao lớn<sup>3)</sup> (những con trai của A-nác là một phần của người cao lớn); và chúng ta trở thành như những con cào-cào trong chính mắt của chúng tôi, và chúng ta cũng như thế trong mắt của họ.”

*Dân-chúng nổi loạn (14.1-14.10)*

**14**<sup>1</sup>Đoạn tất cả hội-chúng cất tiếng của họ lên và la khóc; và dân-chúng khóc lóc trong đêm đó. <sup>2</sup>Và tất cả các con trai Y-sơ-ra-ên căn-nhẫn Môi-se và A-rôn; và toàn-thể hội-chúng nói với họ: “Ước gì chúng tôi đã chết trong xứ Ê-díp-tô! Hay ước gì chúng tôi đã chết trong vùng hoang-vu này! <sup>3</sup>Và tại sao Đức GIA-VÊ đang đem chúng tôi vào đất này, để ngã xuống bởi thanh gươm? Vạ của chúng tôi và con nhỏ của chúng tôi sẽ trở thành đồ bị cướp bóc; há chẳng phải tốt hơn cho chúng tôi trở về Ê-díp-tô hay sao?” <sup>4</sup>Thế là chúng nói với nhau: “Chúng ta hãy bổ-nhiệm một người lãnh-đạo và trở về Ê-díp-tô.”

<sup>5</sup>Thế thì Môi-se và A-rôn sấp mặt của mình xuống trong sự hiện-diện của tất cả hội-đồng của hội-chúng các con trai Y-sơ-ra-ên. <sup>6</sup>Giô-suê con trai của Nun và Ca-lép con trai của Giê-phu-nê, trong số các người đã dò thám đất đó, xé quần-áo của họ; <sup>7</sup>và họ nói với tất cả hội-chúng các con trai Y-sơ-ra-ên, rằng: “Đất mà chúng tôi đã đi qua để dò thám là một đất tốt quá chừng. <sup>8</sup>Nếu Đức GIA-VÊ vui lòng với chúng ta, thì Ngài sẽ đem chúng ta vào đất này, và ban nó cho chúng ta—một đất chảy sữa và mật. <sup>9</sup>Chỉ đừng nổi loạn chống lại Đức GIA-VÊ; và đừng sợ dân của đất đó, vì chúng sẽ là con mồi<sup>4)</sup> của chúng ta. Sự che-chỡ<sup>5)</sup> cho chúng đã bị đời đi khỏi chúng, và Đức GIA-VÊ ở cùng chúng ta; chớ sợ chúng.” <sup>10</sup>Nhưng tất cả hội-chúng nói ném đá hai người. Lúc đó vinh-quang của Đức GIA-VÊ hiện ra trong lều hội-kiến cùng tất cả các con trai Y-sơ-ra-ên.

*Môi-se nài-xin cho dân-chúng (14.11-14.19)*

<sup>11</sup>Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se: “Trong bao lâu dân này sẽ cự-tuyệt Ta? Và trong bao lâu chúng sẽ không tin Ta, mặc dầu tất cả những dấu lạ Ta đã thực-hiện giữa chúng? <sup>12</sup>Ta sẽ đánh chúng bằng dịch-hạch và bỏ chúng, và Ta sẽ làm người thành một dân-tộc lớn hơn và mạnh hơn chúng.”

<sup>13</sup>Nhưng Môi-se thưa với Đức GIA-VÊ: “Thế thì dân Ê-díp-tô sẽ nghe về nó, vì bởi sức mạnh của Chúa, Chúa đã đem dân này lên từ giữa họ, <sup>14</sup>và họ sẽ nói nó cho cư-dân của đất này biết. Họ đã nghe rằng, Đức GIA-VÊ ôi, Chúa ở giữa dân này, vì Chúa ôi Đức GIA-VÊ, được thấy mắt đối mắt<sup>6)</sup>, trong khi mây của Chúa đứng bên trên chúng; và Chúa đi phía trước chúng trong một trụ mây vào ban ngày và trong một trụ lửa vào ban đêm. <sup>15</sup>Bây giờ nếu

<sup>1</sup>hay: vùng miền Nam

<sup>2</sup>nghĩa là: thung-lũng có chùm

<sup>3</sup>hay: những người khổng lồ

<sup>4</sup>Nguyên ngữ (nn): thực phẩm

<sup>5</sup>nn: bóng râm

<sup>6</sup>nghĩa là: thấy tận mắt

Chúa giết dân này như *giết* một người, thì các dân-tộc đã nghe về danh thơm của Chúa sẽ nói, rằng: 16“Bởi vì Đức GIA-VÊ đã chẳng có thể đem dân này vào đất mà Ngài đã hứa với chúng bởi lời thề, bởi vậy Ngài đã giết chúng trong vùng hoang-vu.” 17Nhưng bây giờ, con cầu-xin, xin quyền-năng của Chúa là vĩ-đại, đứng như Chúa đã phán, rằng: 18“GIA-VÊ chậm nóng-giận và dồi dào ân-cần thương-yêu, tha-thứ tội-lỗi và vi-phạm; nhưng Ngài sẽ tuyệt đối không miễn-nghị cho kẻ *có tội*, thăm-viếng tội-lỗi của cha mẹ trên con cái trên *các thế-hệ* thứ ba và thứ tư.” 19Xin tha-thứ, con cầu-xin, tội-lỗi của dân này theo sự vĩ-đại của sự ân-cần yêu-thương của Chúa, như Chúa cũng đã tha-thứ dân này, từ Ê-díp-tô cho đến cả bây giờ.”

*Đức Chúa TRỜI kết-án dân-chúng, cho đi lang-thang 40 năm (14.20-14.45)*

20Thế là Đức GIA-VÊ nói: “Ta đã tha-thứ *chúng*, theo lời người; 21nhưng quả thật, như Ta sống, cả trái đất sẽ đầy vinh-quang của GIA-VÊ. 22Chắc-chắn mọi người là những kẻ đã thấy vinh-quang của Ta và các dấu *lạ* của Ta, mà Ta đã thực-hiện trong Ê-díp-tô và trong vùng hoang-vu, mà còn đặt Ta vào sự thử-thách những 10 lần này và đã chẳng lắng nghe tiếng nói của Ta, 23sẽ tuyệt đối chẳng thấy đất mà Ta đã thề cùng tô-phụ của chúng, cũng sẽ chẳng có một kẻ nào đã cự-tuyệt Ta thấy nó. 24Nhưng tô-i-tô Ca-lép của Ta, vì nó đã có một linh khác và đã theo Ta trọn-vẹn, Ta sẽ đem nó vào trong đất nơi nó đã vào, và dòng-dõi nó sẽ chiếm *đất đó* làm của riêng. 25Bây giờ dân A-ma-léc và dân Ca-na-an sống trong các thung-lũng đó; ngày mai hãy quay lại và lên đường đến vùng hoang-vu bởi đường của Biển Sậy<sup>(1)</sup>.”

26Và Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se và A-rôn, rằng: 27“Trong bao lâu Ta sẽ chịu đựng với hội-chúng xấu-xa này là những kẻ đang cản-nhãn Ta? Ta đã nghe các lời oán-trách của những con trai Y-sơ-ra-ên, mà chúng đang oán-trách Ta. 28Hãy bảo chúng, GIA-VÊ phán: ‘Như Ta sống, đúng như các người đã nói trong tâm nghe của Ta, Ta chắc-chắn sẽ làm cho các người như vậy; 29xác chết của các người sẽ ngã xuống trong vùng hoang-vu này, tức là tất cả các người nam đã được đếm của các người, theo con số toàn bộ từ 20 tuổi trở lên, đã cản-nhãn Ta. 30Chắc-chắn các người sẽ không được đến trong đất Ta đã nâng tay Ta lên để định-cư các người trong đó, ngoại trừ Ca-lép con trai của Giê-phu-nê, và Giô-suê con trai của Nun. 31Nhưng con cái của các người, mà các người đã nói sẽ trở thành con mồi—Ta sẽ đưa chúng vào, và chúng sẽ biết đất mà các người đã bác-bỏ. 32Nhưng còn các người, xác chết của các người sẽ ngã trong vùng hoang-vu này. 33Và con trai của các người sẽ là những kẻ chân-chiên trong 40 năm trong vùng hoang-vu, và chúng sẽ chịu vì các tội gian-dâm của các người, cho đến khi xác của các người bị kết thúc trong vùng hoang-vu. 34Theo số các ngày mà các người đã dò thám đất đó, 40 ngày, cho mỗi ngày các người sẽ chịu lỗi của mình một năm, tức là 40 năm, và các người sẽ biết sự phản đối của Ta. 35Ta, GIA-VÊ, đã phán, chắc-chắn điều này Ta sẽ gây ra cho tất cả hội-chúng xấu-xa này là những kẻ nhóm nhau lại chống Ta. Trong vùng hoang-vu này chúng sẽ bị diệt, và ở đó chúng sẽ chết.’ ”

<sup>1</sup>Hay: Biển Đỏ

36Còn các người nam mà Môi-se đã sai đi dò thám đất đó và những kẻ đã trở về và đã khiến cả hội-chúng cản-nhãn người vì báo cáo xấu về đất đó, 37tức là những kẻ đã báo cáo rất xấu về đất đó đều chết bởi tai vạ trước mặt Đức GIA-VÊ. 38Nhưng Giô-suê con trai của Nun và Ca-lép con trai của Giê-phu-nê còn sống, trong số những kẻ đã dò thám đất đó.

39Và khi Môi-se đã nói các lời này cùng tất cả những con trai Y-sơ-ra-ên, dân-chúng khóc than rất lớn.

*Dân-chúng thử vào đất hứa do sức mình (14.40-14.45)*

40Nhưng, vào buổi sáng, họ dậy sớm và đi lên tới chóp của xứ đồi núi, nói: “Đây chúng ta; chúng ta quả thật đã phạm tội, nhưng chúng ta sẽ đi lên tới chỗ mà Đức GIA-VÊ đã hứa.” 41Nhưng Môi-se nói: “Thế thì tại sao các người lại vi-phạm miệng Đức GIA-VÊ, khi nó sẽ không thành-công? 42Chớ đi lên, e rằng các người bị đánh gục trước mặt những kẻ thù các người, vì Đức GIA-VÊ không ở giữa các người. 43Vì dân A-ma-léc và dân Ca-na-an sẽ ở đó, ở phía trước các người, và các người sẽ ngã bởi gươm, nhân vì người đã quay lưng không theo Đức GIA-VÊ. Và Đức GIA-VÊ sẽ không ở cùng các người.” 44Nhưng họ cứ đi lên tới chóp của xứ đồi núi đó không thềm nghe; cả rương giao-ước của Đức GIA-VÊ lẫn Môi-se đều không rời trại. 45Rồi dân A-ma-léc và dân Ca-na-an sống trong xứ đồi núi đó đi xuống, và đánh chúng và đập chúng xuống xa đến tận Họt-ma.

**C. LANG-THANG TRONG VÙNG HOANG-VU (15.1-21.35)**

**1. Các qui-định khác (15.1-15.41)**

*Những điều luật cho những cửa-lễ (15.1-15.13)*

**15**<sup>1</sup>Bây giờ Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: 2“Hãy bảo các con trai Y-sơ-ra-ên, và nói với họ: ‘Khi các người vào đất có các chỗ ở của các người, mà Ta đang cho các người, 3thì hãy dâng một cửa-lễ bởi lửa cho GIA-VÊ, một cửa-lễ thiêu hay một tế vật để hoàn-thành lời thệ-nguyện đặc-biệt, hay làm một cửa-lễ tự-nguyện hay trong các thời-diểm được chỉ-định của các người, để làm một mùi thơm dịu-dàng cho GIA-VÊ, từ bầy bò hay từ bầy chiên. 4Và kẻ trình-dâng cửa-lễ của mình sẽ trình-dâng lên GIA-VÊ một cửa-lễ ngũ-cốc một-phần-mười *ê-pha* bột mịn được trộn với một-phần-tư hin dầu, 5và người sẽ chuẩn-bị rượu nho cho sự rây rượu lễ, một-phần-tứ hin; với cửa-lễ thiêu hay cho tế vật, cho mỗi chiên con. 6Hay cho một chiên đực, người sẽ chuẩn-bị làm một cửa-lễ ngũ-cốc, hai-phần-mười *ê-pha* bột mịn được trộn với một-phần-ba hin dầu; 7và cho sự rây rượu lễ, người sẽ dâng một-phần-ba hin rượu nho làm một mùi thơm dịu-dàng cho GIA-VÊ. 8Và khi người chuẩn-bị một con bò đực làm cửa-lễ thiêu hay một tế vật, để hoàn-thành một thệ-nguyện đặc-biệt, hay cho các cửa-lễ bình-an *dâng* lên GIA-VÊ, 9thì người sẽ dâng với bò đực đó một cửa-lễ ngũ-cốc ba-phần-mười *ê-pha* bột mịn được trộn với một-nửa hin dầu; 10và người sẽ dâng làm sự rây rượu lễ một-nửa hin rượu nho làm cửa-lễ bởi lửa, làm một mùi thơm dịu-dàng lên GIA-VÊ.

11‘Mỗi con bò, hay mỗi con chiên đực, hay mỗi con chiên con đực, hay các con dê sẽ được làm như vậy. 12Tùy theo

con số mà các người chuẩn-bị, các người sẽ làm như thế cho mọi người theo con số của chúng. <sup>13</sup>Tất cả người bán-xứ sẽ làm các điều này theo cách này, trong việc trình-dâng của-lễ bởi lửa, làm một mùi thơm dịu-dàng lên GIA-VÊ.

*Luật về người tạm-trú (15.14-15.21)*

**14**•Và nếu một người lạ tạm trú với các người, hay có người có thể ở giữa các người xuyên qua những thể-hệ của các người, và hẳn *muốn* hiến-dâng một của-lễ bởi lửa, làm một mùi thơm dịu-dàng lên GIA-VÊ, y như các người làm, hẳn sẽ làm như thế. <sup>15</sup>Về phần hội-dồng, sẽ có một luật-lệ cho các người và cho người nước ngoài tạm trú với các người, một luật-lệ đời đời suốt những thể-hệ của các người; như các người, người nước ngoài trước mặt GIA-VÊ sẽ như thế. <sup>16</sup>Sẽ có 1 luật và 1 mạng-lệnh cho các người và cho người nước ngoài tạm-trú với các người.' ”

**17**Đoạn *Đức* GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: <sup>18</sup>“Bảo các con trai Y-sơ-ra-ên, và nói với chúng: ‘Khi các người vào đất mà Ta đem các người, <sup>19</sup>thì sẽ là: khi các người ăn bánh của đất đó, các người sẽ nâng lên một của-lễ cho GIA-VÊ. <sup>20</sup>Từ mè bột nhồi đầu tiên của mình, các người sẽ nâng lên một cái bánh ngọt làm một của-lễ; làm của-lễ thuộc sản đập lúa, các người sẽ nâng nó lên như thế. <sup>21</sup>Từ mè bột nhồi đầu tiên của mình, các người sẽ dâng cho GIA-VÊ một của-lễ xuyên qua những thể-hệ của các người.

*Của-lễ cho sự làm lỗi (15.22-15.31)*

**22**•Nhưng khi các người không cố ý làm sai và không tuân theo mọi điều-răn này, mà GIA-VÊ đã phán cùng Môi-se, <sup>23</sup>là mọi điều mà GIA-VÊ đã truyền cho các người bởi tay của Môi-se, từ ngày GIA-VÊ ban điều-răn và tới suốt những thể-hệ của các người, <sup>24</sup>thì sẽ là, nếu không cố ý làm trước mặt của hội-chúng, thì toàn-thể hội-chúng sẽ dâng một con bò đực cho của-lễ thiêu, làm một mùi thơm dịu-dàng cho GIA-VÊ, với của-lễ ngũ-cốc của nó, và sự rây rượu lễ của nó, theo giới-luật, và 1 con dê đực làm của-lễ chuộc tội. <sup>25</sup>Rồi thầy tế-lễ sẽ làm sự chuộc tội cho tất cả hội-chúng các con trai Y-sơ-ra-ên, và chúng sẽ được tha-thứ; vì đó là một lỗi-lầm, và chúng đã đem của-lễ của chúng đến, của-lễ bởi lửa cho GIA-VÊ, và của-lễ chuộc tội của chúng trước mặt GIA-VÊ, vì lỗi-lầm của chúng. <sup>26</sup>Thế là tất cả hội-chúng các con trai Y-sơ-ra-ên với người nước ngoài tạm-trú giữa họ sẽ được tha-thứ, vì nó đã xảy ra cho mọi người vì sai sót.

**27**•Cũng vậy nếu 1 người không cố ý phạm-tội, thì hẳn sẽ dâng một con dê cái 1 tuổi cho của-lễ chuộc tội. <sup>28</sup>Và thầy tế-lễ sẽ làm sự chuộc tội trước mặt GIA-VÊ cho người đi làm đường khi hẳn không cố ý phạm tội, làm sự chuộc tội cho hẳn để hẳn có thể được tha-thứ. <sup>29</sup>Các người sẽ có 1 luật cho kẻ vô ý, cho người bán-xứ giữa các con trai Y-sơ-ra-ên và cho người lạ tạm-trú giữa chúng. <sup>30</sup>Nhưng kẻ cố ý làm, dù kẻ đó là người bán-xứ hay người lạ, kẻ đó đang phạm-thương GIA-VÊ; và hẳn sẽ bị khai trừ khỏi giữa dân nó. <sup>31</sup>Vì hẳn đã khinh-thương lời GIA-VÊ và đã phạm điều-răn của Ngài, hẳn sẽ hoàn-toàn bị khai-trừ; lỗi của hẳn sẽ ở trên hẳn.’ ”

*Phạm ngày Ngung-nghi phải bị xử-tử (15.32-15.36)*

**32**Bây giờ, trong khi các con trai Y-sơ-ra-ên ở trong vùng hoang-vu, chúng bắt gặp một người lượm củi trong ngày Ngung-nghi. <sup>33</sup>Những kẻ bắt gặp kẻ lượm củi đưa hẳn tới Môi-se và A-rôn, và tới tất cả hội-chúng; <sup>34</sup>và chúng giam hẳn vì chưa có tuyên-bố rõ-ràng nào để phạt hẳn. <sup>35</sup>Rồi *Đức* GIA-VÊ phán cùng Môi-se: “Chắc-chắn người này sẽ bị xử-tử; tất cả hội-chúng sẽ ném đá nó ở ngoài trại.” <sup>36</sup>Vì vậy tất cả hội-chúng đem hẳn ra ngoài trại, và ném đá hẳn và hẳn chết, y như *Đức* GIA-VÊ đã truyền cho Môi-se.

*Luật về các tua áo (15.37-15.41)*

**37***Đức* GIA-VÊ cũng phán cùng Môi-se, rằng: <sup>38</sup>“Nói với các con trai Y-sơ-ra-ên, và bảo chúng rằng chúng sẽ làm cho mình tua áo nơi các góc áo của chúng xuyên qua các thể-hệ của chúng, và chúng sẽ kết một dây nhỏ màu xanh vào tua áo nơi mỗi góc áo. <sup>39</sup>Và nó sẽ là cái tua áo cho các người và các người sẽ nhìn xem nó và nhớ tất cả các điều-răn của GIA-VÊ, để thực-hiện chúng và chẳng chạy theo tâm của các người và mắt của các người, mà các người đã đi theo chúng để làm đi, <sup>40</sup>để các người có thể nhớ mà thực-hiện mọi điều-răn của Ta, và là thánh đối với Chúa TRỜI các người. <sup>41</sup>Ta là GIA-VÊ Chúa TRỜI các người, Đấng đã đem các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô để làm Chúa TRỜI các người; Ta là GIA-VÊ Chúa TRỜI các người.”

## 2. Nhiều lãnh-tụ phân lại Môi-se (16.1-17.13)

*Cuộc nổi-loạn trong trại (16.1-16.22)*

**16**<sup>1</sup>Bây giờ Cô-ra con trai của Dít-sê-ha, con trai của Kê-hát, con trai của Lê-vi, với Đa-than và A-bi-ram, các con trai của Ê-li-áp, và Ôn con trai của Phê-lét, các con trai của Ru-bên, ra tay, <sup>2</sup>và chúng nổi dậy trước mặt Môi-se, cùng với một số kẻ trong các con trai Y-sơ-ra-ên, <sup>250</sup>lãnh-tụ của hội-chúng, được chọn trong hội-dồng, các người nam có danh tiếng. <sup>3</sup>Chúng nhóm nhau lại chống Môi-se và A-rôn, và nói với 2 người: “Các ông thật quá đáng, vì tất cả hội-chúng đều là thánh, mọi người trong họ, và *Đức* GIA-VÊ ở giữa họ; vì vậy, tại sao các ông tự nâng mình lên trên hội-dồng của *Đức* GIA-VÊ?”

**4**Khi Môi-se nghe điều này, người sắp mặt mình xuống; <sup>5</sup>và người nói với Cô-ra và tất cả bạn bè của nó, rằng: “Sáng mai *Đức* GIA-VÊ sẽ chỉ ai là của Ngài, và ai là thánh, và sẽ đem kẻ đó đến gần chính Ngài; tức là người mà Ngài sẽ chọn, Ngài sẽ đem đến gần chính Ngài.

**6**Hãy làm điều này: hãy cầm các lu-hương cho các người, Cô-ra và tất cả bạn bè của người, <sup>7</sup>và để lửa trong chúng, và để hương-trầm trên chúng trong sự hiện-diện của *Đức* GIA-VÊ vào ngày mai; và người mà *Đức* GIA-VÊ chọn sẽ là thánh. Các người thật quá đáng, những con trai Lê-vi các người!”

**8**Đoạn Môi-se nói với Cô-ra: “Bây giờ nghe đây, những con trai Lê-vi các người: <sup>9</sup>có phải chẳng đủ cho các người để *Đức* Chúa TRỜI của Y-sơ-ra-ên đã tách các người ra từ hội-chúng Y-sơ-ra-ên, và đem các người đến gần Ngài, để phục-dịch trong đền-tạm của *Đức* GIA-VÊ, và để đứng trước mặt hội-chúng để hầu-việc họ; <sup>10</sup>và rằng Ngài đã đem người đến gần, *hỡi* Cô-ra, và tất cả anh em của người, những con trai Lê-vi, với người? Và có phải các người

cũng đang tìm chức thầy tế-lễ? <sup>11</sup>Bởi vậy người và tất cả bạn bè của người đã nhóm nhau lại chống Đức GIA-VÊ; còn A-rôn, người là ai mà các người cần-nhân người?”

<sup>12</sup>Rồi Môi-se vờ Đạ-than và A-bi-ram, các con trai của Ê-li-áp; nhưng chúng nói: “Chúng tôi sẽ không đi lên. <sup>13</sup>Có phải đó là một việc nhỏ để ông đã đem chúng tôi lên ra khỏi một xứ chảy sữa và mật để khiến chúng tôi chết trong vùng hoang-vu, nhưng ông cũng muốn không chế chúng tôi? <sup>14</sup>Quả thật, ông đã chẳng đưa chúng tôi vào một xứ chảy sữa và mật, ông cũng đã chẳng cho chúng tôi làm di sản những cánh đồng và các vườn nho. Có phải ông muốn móc mắt các người này? Chúng tôi sẽ không đi lên!”

<sup>15</sup>Thế thì Môi-se trở nên rất giận và thưa cùng Đức GIA-VÊ: “Xin đừng quan-tâm đến của-lễ của chúng! Con đã chẳng bắt ngay cả một con lừa độc nhất nào từ chúng, con cũng đã chẳng làm tổn-hại một ai trong chúng.” <sup>16</sup>Và Môi-se bảo Cô-ra: “Người và tất cả bạn bè của người, hãy trình-diện trước mặt Đức GIA-VÊ vào ngày mai, cả người lẫn mấy người cùng với A-rôn. <sup>17</sup>Và mỗi người các người, hãy lấy chảo đựng than lửa của mình và để hương-trầm trên nó, và mỗi người các người hãy đem lư-hương của mình đến trước mặt Đức GIA-VÊ, 250 chảo đựng than lửa; người và A-rôn mỗi người cũng sẽ mang lư-hương của mình đến.” <sup>18</sup>Vì vậy, mỗi người trong họ lấy lư-hương của mình và để lửa trên nó, và để hương-trầm trên nó; và chúng đứng ở ô cửa của lều hội-kiến, với Môi-se và A-rôn. <sup>19</sup>Như vậy Cô-ra họp lại tất cả hội-chúng chống lại hai người ở ô cửa của lều hội-kiến. Và vinh-quang của Đức GIA-VÊ hiện ra cùng toàn-thể hội-chúng.

<sup>20</sup>Đoạn Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se và A-rôn, rằng: <sup>21</sup>“Tách các người ra từ giữa hội-chúng này, để Ta có thể tiêu-hủy chúng lập-tức.” <sup>22</sup>Nhưng họ sấp mình trên mặt của họ, và thưa: “Đức Chúa TRỜI ôi! Chúa Đức Chúa TRỜI của những linh của tất cả xác-thịt, khi một người phạm-tội, có phải Chúa sẽ giận toàn-thể hội-chúng sao?”

*Hình-phạt cho sự nổi-loạn (16.23-16.50)*

<sup>23</sup>Đoạn Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: <sup>24</sup>“Hãy bảo hội-chúng, nói: ‘Hãy lùi lại khỏi xung-quanh những chỗ ở của Cô-ra, Đạ-than, và A-bi-ram.’”

<sup>25</sup>Rồi Môi-se đứng dậy và đi tới Đạ-than và A-bi-ram, có các trưởng-lão Y-sơ-ra-ên đi theo người, <sup>26</sup>và người nói với hội-chúng, rằng: “Rời khỏi lều của những kẻ độc-ác này ngay bây giờ, và chớ đụng đến một cái gì thuộc về chúng, e rằng các người bị quét đi trong mọi tội của chúng.” <sup>27</sup>Vì vậy họ lùi lại khỏi xung-quanh các chỗ ở của Cô-ra, Đạ-than, và A-bi-ram; Đạ-than và A-bi-ram đi ra và đứng ở ô cửa lều của chúng, cùng với các bà vợ và các đứa con trai và các đứa con nhỏ của chúng. <sup>28</sup>Môi-se nói: ‘Bởi điều này các người sẽ biết rằng Đức GIA-VÊ đã sai ta làm tất cả các việc này; vì đây không từ tâm ta. <sup>29</sup>Nếu những người này chết như cái chết của mọi người, hoặc nếu chúng chịu định-mệnh của tất cả loài người, thì Đức GIA-VÊ đã chẳng sai ta. <sup>30</sup>Nhưng nếu Đức GIA-VÊ cho một điều hoàn-toàn mới xảy ra và đất há miệng của nó và nuốt chúng chúng cùng với mọi thứ của chúng, và chúng còn sống lại sa xuống Âm-phủ, thì các người sẽ hiểu rằng những người này đã cự-tuyệt Đức GIA-VÊ.’”

<sup>31</sup>Lúc ấy, xảy ra khi Môi-se nói xong tất cả các lời này, rằng đất ở dưới chúng nứt toạt ra; <sup>32</sup>và đất mở miệng của nó và nuốt chúng chúng, với các gia-hộ của chúng và tất cả các người thuộc về Cô-ra, với các vật sở-hữu của chúng. <sup>33</sup>Vì vậy chúng và mọi thứ của chúng đều sa xuống Âm-phủ tươi; và đất lấp chúng lại, và chúng diệt-vong khỏi giữa hội-đồng. <sup>34</sup>Và tất cả Y-sơ-ra-ên ở xung-quanh chúng đều chạy trốn khi chúng kêu la, vì chúng nói: “E rằng trái đất có thể nuốt chúng chúng ta!” <sup>35</sup>Lửa cũng đến tới từ Đức GIA-VÊ và thiêu trụi 250 người đang dâng hương-trầm.

*Không một người thường nào được đến gần để đốt hương-trầm (17.1-17.5)*

**17**<sup>(1)</sup>Rồi Đức GIA-VÊ phán với Môi-se, rằng: <sup>2</sup>“Hãy bảo Ê-lê-a-sa con trai của thầy tế-lễ A-rôn rằng: nó sẽ lượm các lư-hương ra khỏi giữa ngọn lửa, vì chúng là thánh; và người đồ than đang cháy ra từ phía. <sup>3</sup>Còn các lư-hương của các người đã phạm-tội để mất mạng, hãy dùng búa dát mỏng chúng thành các tấm để mạ bàn-thờ, vì họ đã trình-dâng chúng trước mặt GIA-VÊ và chúng là thánh; và chúng sẽ là một dấu-hiệu cho các con trai Y-sơ-ra-ên.” <sup>4</sup>Vì vậy thầy tế-lễ Ê-lê-a-sa lượm các lư-hương đồng mà các người bị đốt cháy đã từng hiến-dâng; và họ dùng búa dát chúng mỏng ra làm một lớp mạ của bàn-thờ, <sup>5</sup>làm một vật nhắc-nhờ các con trai Y-sơ-ra-ên rằng không có một người thường nào, là kẻ không thuộc dòng dõi A-rôn được đến gần để đốt hương-trầm trước mặt Đức GIA-VÊ; rằng người đó không thể trở thành như Cô-ra và bạn bè nó—y như Đức GIA-VÊ đã phán với nó qua Môi-se.

*Việc cần-nhân và tai họa (17.6-17.15)*

<sup>6</sup>Nhưng vào ngày kế tất cả hội-chúng các con trai Y-sơ-ra-ên cần-nhân Môi-se và A-rôn, nói: “Mấy ông là những người đã gây ra cái chết của dân Đức GIA-VÊ.” <sup>7</sup>Tuy nhiên, xảy ra khi hội-chúng đã nhóm lại để chống Môi-se và A-rôn rằng 2 người quay về lều hội-kiến, và kia, mây phủ nó và vinh-quang của Đức GIA-VÊ hiện ra. <sup>8</sup>Thế thì Môi-se và A-rôn đến phía trước lều hội-kiến, <sup>9</sup>Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: <sup>10</sup>“Hãy thoát khỏi giữa hội-chúng này, để Ta có thể tiêu-hủy chúng lập-tức.” Lúc ấy 2 người sấp mình trên mặt của họ. <sup>11</sup>Môi-se nói với A-rôn: “Lấy lư-hương của anh và để lửa từ bàn-thờ vào trong nó, và đặt hương-trầm trên nó; rồi nhanh-chóng đem nó đến hội-chúng và làm sự chuộc tội cho họ, vì con thanh-nộ đã xuất ra từ Đức GIA-VÊ; tai họa đã bắt đầu!” <sup>12</sup>Thế thì A-rôn cầm lấy nó như Môi-se đã nói, và chạy vào giữa hội-đồng, vì kia, tai họa đã bắt đầu giữa dân. Rồi người đặt hương-trầm lên và làm sự chuộc tội cho dân. <sup>13</sup>Và người lấy chỗ đứng của mình giữa những kẻ chết và các người sống, ngõ hầu tai họa được kiểm-chế. <sup>14</sup>Song những kẻ chết bởi tai họa là 14 ngàn 700, ngoài những kẻ đã chết vì Cô-ra. <sup>15</sup>Đoạn A-rôn trở lại cùng Môi-se tại ô cửa của lều hội-kiến, vì tai họa đã được kiểm-chế.

*Cây gậy trở nụ của A-rôn chứng-thực quyền-hạn của ông (17.16-17.28)*

<sup>1</sup>Thánh-Kinh Hê-bo-rơ: câu 17.1, các bản khác: câu 16.36



<sup>16</sup>Đoạn *Đức* GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: <sup>17</sup>“Hãy bao các con trai Y-sơ-ra-ên, và lấy từ họ một cây gậy cho gia-hộ của mỗi tổ-phụ: 12 cây gậy, từ tất cả các nhà lãnh-đạo theo những gia-hộ của tổ-phụ họ. Người sẽ viết mỗi tên trên cây gậy của người đó, <sup>18</sup>và viết tên của A-rôn trên cây gậy của Lê-vi; vì có một cây gậy cho vị đầu-trưởng của mỗi gia-hộ trong những gia-hộ của tổ-phụ họ. <sup>19</sup>Đoạn người sẽ để chúng trong lều hội-kiến ở phía trước bâng chứng-cớ<sup>1</sup>, nơi Ta gặp các người. <sup>20</sup>Và sẽ xảy ra rằng cây gậy của người mà Ta chọn sẽ đâm chồi. Như vậy Ta sẽ giám khời trên Ta những lời căn-nhẫn của các con trai Y-sơ-ra-ên, những kẻ đang căn-nhẫn các người.” <sup>21</sup>Bởi vậy Môi-se nói với các con trai Y-sơ-ra-ên, và tất cả các lãnh-tụ mỗi người giao cho ông một cây gậy, cho mỗi lãnh-tụ theo những gia-hộ của tổ-phụ họ, 12 cây gậy, với cây gậy của A-rôn trong số các cây gậy của họ. <sup>22</sup>Thế là Môi-se để những cây gậy đó trước mặt *Đức* GIA-VÊ trong lều có bâng chứng-cớ.

<sup>23</sup>Bấy giờ, xảy ra vào ngày kế, Môi-se đi vào trong lều có bâng chứng-cớ; và kia, cây gậy của A-rôn cho nhà Lê-vi đã đâm chồi và đã trở các nụ và đã sanh các chùm hoa, và nó đã sanh ra các trái hạnh-nhân chín. <sup>24</sup>Thế thì Môi-se đem tất cả những gậy ấy từ sự hiện-diện của *Đức* GIA-VÊ ra cho tất cả các con trai Y-sơ-ra-ên; họ nhìn, và mỗi người lấy cây gậy của mình. <sup>25</sup>Song *Đức* GIA-VÊ phán cùng Môi-se: “Hãy để gậy của A-rôn lại trước bâng chứng-cớ để được giữ làm một dấu chống lại các con trai nổi-loạn, để người có thể chấm dứt các lời căn-nhẫn của chúng chống Ta, ngõ hầu chúng chẳng chết.” <sup>26</sup>Môi-se làm như vậy; y như *Đức* GIA-VÊ đã truyền cho mình, như thế người đã làm.

<sup>27</sup>Đoạn các con trai Y-sơ-ra-ên nói với Môi-se, rằng: “Này, chúng tôi diệt vong, chúng tôi sắp chết, tất cả chúng tôi sắp chết! <sup>28</sup>Mọi người đến gần đền-tạm *Đức* GIA-VÊ, phải chết. Chúng ta sẽ diệt-vong hoàn-toàn sao?”

### 3. Các lời chỉ-bảo cho các thầy tế-lễ và những người Lê-vi (18.1-19.22)

*Phân-chia các nhiệm-vụ (18.1-18.7)*

**18**<sup>1</sup>Thế là *Đức* GIA-VÊ phán cùng A-rôn: “Người và các con trai của người và gia-hộ của tổ-phụ người với người sẽ chịu lỗi trong mối liên-hệ với nơi thánh; người và những con trai của người với người sẽ chịu lỗi trong mối liên-hệ với chức thầy tế-lễ. <sup>2</sup>Song, cũng hãy đem với người các anh em của người, chi-tộc Lê-vi, chi-tộc của tổ-phụ người, để chúng có thể được liên-kết với người và phục-vụ người, trong khi người và các con trai người với người ở trước lều có bâng chứng-cớ. <sup>3</sup>Và như vậy chúng sẽ chú trọng đến nhiệm-vụ của người và nhiệm-vụ của tất cả lều, nhưng chúng sẽ chẳng được đến gần các đồ dùng thuộc nơi thánh và bàn-thờ, e cả chúng lẫn các người chết. <sup>4</sup>Và chúng sẽ được liên-kết với người và chú trọng đến các nhiệm-vụ thuộc về lều hội-kiến, vì tất cả việc phục-dịch thuộc về lều; nhưng kẻ lạ không thể đến gần các người. <sup>5</sup>Vì vậy các người sẽ chú trọng đến các nhiệm-vụ trong nơi thánh và các nhiệm-vụ thuộc về bàn-

thờ, để sự thanh-nộ trên các con trai Y-sơ-ra-ên có thể không còn nữa. <sup>6</sup>Và này, chính Ta đã chọn những anh em các người, các người Lê-vi, từ giữa các con trai Y-sơ-ra-ên; họ là món quà cho các người, được dâng cho GIA-VÊ, để thực-hiện việc phục-dịch cho lều hội-kiến. <sup>7</sup>Nhưng người và các con trai của người với người sẽ chú trọng đến chức thầy tế-lễ của các người cho mọi việc liên quan đến bàn-thờ và phía bên trong tấm màn, và các người phải làm việc phục-dịch. Ta đang gia ân cho các người chức thầy tế-lễ như một đặc ân để phục-vụ, song kẻ lạ đến gần sẽ bị xử tử.”

*Phân chia những của-lễ (18.8-18.32)*

<sup>8</sup>Đoạn *Đức* GIA-VÊ phán cùng A-rôn: “Bấy giờ, này, chính Ta đã cho người huấn-lệnh về những của-lễ của Ta, chính là tất cả các món quà thánh của các con trai Y-sơ-ra-ên, Ta đã ban chúng cho người làm một phần chia, và cho các con trai của người làm một phần chia mãi mãi. <sup>9</sup>Đây sẽ là của người từ các lễ vật chí thánh không thiêu; mọi của-lễ của chúng, tức là mọi của-lễ ngũ-cốc và mọi của-lễ chuộc tội và mọi của-lễ chuộc lỗi, mà chúng sẽ dâng cho Ta, sẽ là chí thánh cho người và cho các con trai của người. <sup>10</sup>Người sẽ ăn nó như là các của-lễ chí thánh; mọi người sẽ ăn nó. Nó sẽ là thánh cho người. <sup>11</sup>Đây cũng là của người lễ vật mà chúng dâng, tức là tất cả các của-lễ đưa qua đưa lại của những con trai Y-sơ-ra-ên; Ta đã ban chúng cho người và cho các con trai và các con gái của người ở với người, làm một phần chia mãi mãi. Mọi người thuộc về gia-hộ của người mà tinh-sạch có thể ăn nó. <sup>12</sup>Tất cả phần tốt nhất của dầu mới và tất cả phần tốt nhất của rượu nho mới và của ngũ-cốc, các trái đầu mùa trong các trái mà họ trao cho GIA-VÊ, Ta ban chúng cho người. <sup>13</sup>Những trái chín đầu mùa của tất cả cây trái ở trong xứ của họ, mà họ đem cho GIA-VÊ, sẽ là của người; mỗi người trong gia-hộ của người mà tinh-sạch có thể ăn nó. <sup>14</sup>Mọi vật dâng-hiến trong Y-sơ-ra-ên sẽ là của người. <sup>15</sup>Mọi vật mở từ-cung của tất cả xác-thịt, dù người hay thú, mà họ dâng cho GIA-VÊ, sẽ là của người; tuy nhiên, con đầu lòng của người, chắc-chắn người sẽ chuộc lại, và con đầu lòng của thú ô-úe, người sẽ chuộc lại. <sup>16</sup>Và về giá chuộc chúng, người sẽ chuộc chúng từ tuổi 1 tháng, theo giá định của người, 5 siéc-lơ bạc, theo siéc-lơ của nơi thánh, tức là 20 ghê-ra. <sup>17</sup>Nhưng con bò đầu lòng hay con chiên đầu lòng hay con dê đầu lòng, người sẽ không được chuộc lại; chúng là thánh. Người sẽ rai máu của chúng trên bàn-thờ và sẽ dâng mỡ của chúng lên thành khói làm một của-lễ thiêu, cho mùi thơm dịu-dàng lên GIA-VÊ. <sup>18</sup>Và thịt của chúng sẽ là của người; nó sẽ là của người như cái ngực của của-lễ đưa qua đưa lại và như cái đùi bên mặt. <sup>19</sup>Tất cả những của-lễ thánh, mà các con trai Y-sơ-ra-ên dâng cho GIA-VÊ, Ta đã cho người và các con trai của người và các con gái của người ở với người, làm phần chia mãi mãi. Ấy là một giao-ước muối mãi mãi trước mặt GIA-VÊ cho người và dòng dõi của người ở với người.” <sup>20</sup>Đoạn *Đức* GIA-VÊ phán cùng A-rôn: “Người sẽ không có một của kế-thừa nào trong đất-đại của chúng, cũng không làm chủ một phần chia riêng nào giữa chúng; Ta là phần chia của người và của kế-thừa của người giữa các con trai Y-sơ-ra-ên.

<sup>21</sup>“Và cho những con trai Lê-vi, này, Ta đã cho tất cả một phần-mười trong Y-sơ-ra-ên làm một của kế-thừa, để đáp

<sup>1</sup>Thánh-Kinh Hê-bo-rơ: câu 17.16, các bản khác: câu 17.1

<sup>2</sup>Hay: rương giao-ước

lại việc phục-dịch mà chúng thực-hiện, việc phục-dịch trong lều hội-kiến. 22Và các con trai Y-sơ-ra-ên sẽ không được đến gần lều hội-kiến một lần nữa, e họ sẽ chịu tội và chết. 23Chỉ những người Lê-vi sẽ thực-hiện việc phục-dịch trong lều hội-kiến, và chúng sẽ mang tội-lỗi của chúng; nó sẽ là một luật-lệ mãi mãi xuyên qua các thế-hệ của các người, và giữa các con trai Y-sơ-ra-ên chúng sẽ không có một của kế-thừa nào. 24Vì một-phần-mười của các con trai Y-sơ-ra-ên, mà chúng dâng làm của-lễ cho GIA-VÊ, Ta đã cho những người Lê-vi làm một của kế-thừa; bởi vậy Ta đã nói về chúng: ‘Chúng sẽ không có một của kế-thừa nào giữa các con trai Y-sơ-ra-ên.’ ”

25Đoạn Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: 26“Hơn nữa, người sẽ bảo các người Lê-vi, và nói với chúng: ‘Khi các người nhận từ các con trai Y-sơ-ra-ên một-phần-mười mà Ta đã cho các người từ họ để làm của thừa-kế của các người, thì các người sẽ trình-dâng một của-lễ từ nó cho GIA-VÊ, một-phần-mười của một-phần-mười. 27Và của-lễ của các người sẽ được tính cho các người như thóc từ sân đập lúa hay sản-vật đầy-dù từ bể rượu nho. 28Vì vậy các người cũng sẽ trình-dâng một của-lễ cho GIA-VÊ từ các một-phần-mười của các người, mà các người nhận từ các con trai Y-sơ-ra-ên; và từ nó các người sẽ trao của-lễ của GIA-VÊ cho thầy tế-lễ A-rôn. 29Ra từ tất cả các món quà của các người, các người sẽ trình-dâng mỗi của-lễ phải nộp cho GIA-VÊ, từ tất cả phần tốt nhất của chúng, phần thiêng từ chúng.’ 30Và người sẽ nói với chúng: ‘Khi các người đã dâng phần tốt nhất của nó từ nó, thì phần còn lại sẽ được tính cho những người Lê-vi như sản-vật của sân đập lúa, và như sản-vật của bể rượu nho. 31Và các người có thể ăn nó bất cứ ở đâu, các người và những gia-hộ của các người, vì đó là trợ cấp cho các người để đền-đáp cho việc phục-dịch của các người trong lều hội-kiến. 32Và các người sẽ không mang tội nào bởi có nó, khi các người đã dâng phần tốt nhất của nó. Nhưng các người sẽ không được coi thường các món quà thánh của các con trai Y-sơ-ra-ên, e rằng các người chết.’ ”

*Giới-luật về con bò cái tơ màu đỏ (19.1-19.13)*

**19**<sup>1</sup>Đoạn Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se và cùng A-rôn, rằng: 2“Đây là quy-chế của luật-pháp mà GIA-VÊ đã truyền, nói: ‘Bảo các con trai Y-sơ-ra-ên để chúng đem đến cho người một con bò cái tơ màu đỏ không khuyết-diêm, trong nó không có một khiếm-khuyết nào, và trên nó một cái ách đã chẳng có bao giờ được đặt lên. 3Và các người sẽ giao nó cho Ê-lê-a-sa thầy tế-lễ, và nó sẽ được đem ra ngoài trại và bị làm thịt trong sự hiện-diện của hần. 4Kẻ đó thầy tế-lễ Ê-lê-a-sa sẽ lấy chút máu của nó bằng ngón tay của hần, và rải chút máu của nó về phía mặt trước của lều hội-kiến 7 lần. 5Đoạn con bò cái tơ đó sẽ được đốt cháy trước mặt hần; da nó và thịt nó và máu nó, với đồ bỏ của nó, sẽ được đốt cháy. 6Và thầy tế-lễ sẽ lấy gỗ cây tuyết-tùng và cây bài-hương-thảo và vùi hồng-điều, và quăng nó vào lửa đốt cháy con bò cái tơ đó. 7Đoạn thầy tế-lễ sẽ giặt quần-áo mình và tắm-rửa xác-thịt của mình trong nước, và sau đó đến trong trại, song thầy tế-lễ sẽ là ô-úê cho đến chiều tối. 8Kẻ đốt nó cũng sẽ giặt quần-áo hần trong nước và tắm-rửa xác-thịt của hần trong nước, và sẽ là ô-úê cho đến chiều tối.’ ”

<sup>9</sup>Bây giờ, một người sạch sẽ hốt tro của con bò cái tơ đó

lên và để chúng ở ngoài trại trong một chỗ sạch, và hội-chúng các con trai Y-sơ-ra-ên sẽ giữ nó như nước để tẩy sự bất khiết; ấy là sự thanh-tẩy khỏi tội-lỗi. 10Và kẻ hốt tro của con bò cái tơ đó sẽ giặt quần-áo của mình và là ô-úê cho đến chiều tối; và ấy sẽ là một luật-lệ mãi mãi cho những con trai Y-sơ-ra-ên và cho người lạ tạm-trú giữa chúng.

11Kẻ đựng xác chết của một hồn người nào sẽ ô-úê trong 7 ngày. 12Kẻ đó sẽ thanh-tẩy mình khỏi sự bất khiết với nước đó vào ngày thứ ba và vào ngày thứ bảy, và rồi kẻ đó sẽ sạch; nhưng nếu kẻ đó không thanh-tẩy mình vào ngày thứ ba và vào ngày thứ bảy, kẻ đó sẽ không được sạch.

13Một người nào đựng một xác chết, xác của một người đã chết, và không thanh-tẩy mình, làm ô-úê đền-tạm của GIA-VÊ; và người đó sẽ bị khai-trừ khỏi Y-sơ-ra-ên. Vì nước cho sự bất khiết đã không được rải trên hần, hần sẽ ô-úê; sự ô-úê của hần vẫn còn ở trên hần.

*Lễ thanh-tẩy sau khi bị ô-úê (19.14-19.22)*

14“Đây là luật-pháp khi một người chết trong lều: mọi người đi vào trong lều đó và mọi người ở trong lều đó sẽ ô-úê trong 7 ngày. 15Và mọi bình mở, không có nắp đậy đậy chặt xuống trên nó, sẽ ô-úê. 16Cũng vậy, người nào ngoài đồng trông đựng kẻ đã bị giết bởi gươm hay đã chết một cách tự-nhiên, hay xương người hoặc mô-mả, sẽ ô-úê trong 7 ngày. 17Đoạn cho kẻ ô-úê đó, họ sẽ lấy chút tro của việc thiêu của sự thanh-tẩy khỏi tội và nước đang chảy sẽ được thêm vào chúng trong một cái bình. 18Và một người tinh-sạch sẽ lấy cây bài-hương-thảo và nhúng nó trong nước đó, và rải nó trên cái lều và trên tất cả đồ-đặc và trên những người đã ở đó, và trên kẻ đã đựng cái xương ấy hay đựng người bị giết, hay đựng người chết một cách tự-nhiên hay đựng mô-mả. 19Đoạn người sạch đó sẽ rải trên người ô-úê vào ngày thứ ba và vào ngày thứ bảy; và vào ngày thứ bảy người sẽ thanh-tẩy hần khỏi sự ô-úê, và hần sẽ giặt quần-áo của hần và tắm trong nước, và sẽ sạch vào chiều tối.

20Nhưng kẻ ô-úê và chẳng thanh-tẩy mình khỏi sự ô-úê, kẻ đó sẽ bị khai-trừ khỏi giữa hội-đồng, bởi vì kẻ đó đã làm ô-úê nơi thánh của GIA-VÊ; nước cho sự bất khiết đã không được rải trên hần, hần ô-úê. 21Và vậy nó sẽ là một luật-lệ mãi mãi cho chúng. Và người rải nước cho sự bất khiết sẽ giặt quần-áo của mình, và người đựng vào nước cho sự bất khiết sẽ ô-úê cho đến chiều tối. 22Hơn nữa, bất cứ cái gì mà người ô-úê đựng vào sẽ ô-úê; và người đựng nó sẽ ô-úê cho đến chiều tối.’ ”

**4. Thế-hệ mới (20.1-21.35)**

*Mi-ri-am qua đời (20.1)*

**20**<sup>1</sup>Lúc ấy các con trai Y-sơ-ra-ên, toàn-thể hội-chúng, đến vùng hoang-vu Xin vào tháng thứ nhất; và dân chúng ở lại tại Ca-đe. Bấy giờ Mi-ri-am qua đời và được chôn ở đó.

*Môi-se đánh tảng đá và bị kết án (20.2-20.13)*

2Chẳng có nước cho hội-chúng; họ bèn nhóm nhau lại chống Môi-se và A-rôn. 3Dân đã cãi cộ như vậy với Môi-se và nói rằng: “Giá như chúng tôi đã diệt-vong khi anh em chúng tôi diệt-vong trước mặt Đức GIA-VÊ! 4Thế thì

tại sao các ông đã đem hội-đồng của Đúc GIA-VÊ vào vùng hoang-vu này, cho chúng tôi và súc-vật của chúng tôi chết ở đó? <sup>5</sup>Và tại sao mấy ông bắt chúng tôi từ Ê-díp-tô lên đây, để đem chúng tôi vào chỗ khốn-khổ này? Nó chẳng phải là chỗ có hạt giống, hay cây vâ, hay gốc nho, hay cây thạch-lựu, và cũng chẳng có nước để uống.” <sup>6</sup>Rồi Môi-se và A-rôn từ sự hiện-diện của hội-đồng vào trong tới ô cửa của lều hội-kiến, và sấp mình trên mặt của họ. Lúc ấy, vinh-quang của Đúc GIA-VÊ hiện ra cùng họ; <sup>7</sup>và Đúc GIA-VÊ phán với Môi-se, rằng: <sup>8</sup>“Lấy cây gậy; và người và A-rôn anh người họp hội-chúng lại và nói với tảng đá ấy trước mắt họ, để nó có thể cho phun nước của nó ra. Như vậy người sẽ đem nước ra cho họ từ tảng đá ấy và để hội-chúng và thú-vật của họ uống.”

<sup>9</sup>Thế là Môi-se lấy cây gậy từ trước mặt Đúc GIA-VÊ, y như Ngài đã truyền cho mình; <sup>10</sup>và Môi-se và A-rôn nhóm hội-đồng trước tảng đá ấy. Và người nói với họ: “Bây giờ nghe đây, các người những kẻ nổi-loạn, chúng ta sẽ đem nước ra cho các người từ tảng đá này sao?” <sup>11</sup>Đoạn Môi-se giơ tay của mình lên và đập tảng đá 2 lần bằng cây gậy của mình; và nước tràn ra ào ào, và hội-chúng và thú-vật của họ uống. <sup>12</sup>Nhưng Đúc GIA-VÊ phán cùng Môi-se và A-rôn: “Vi các người đã chẳng tin Ta, để đãi-ngộ Ta là thánh trong mắt các con trai Y-sơ-ra-ên; bởi vậy các người sẽ không đưa hội-đồng này vào đất mà Ta đã cho họ.” <sup>13</sup>Đó là nước tại Mê-ri-ba, vì các con trai Y-sơ-ra-ên đã cãi cọ với Đúc GIA-VÊ, và Ngài đã tỏ chính Ngài là thánh giữa họ.

*Ê-đôm không chịu cho Y-sơ-ra-ên đi qua (20.14-20.21)*

<sup>14</sup>Rồi từ Ca-đe Môi-se sai các sứ-giã đi đến vua Ê-đôm: “Em của bệ hạ là Y-sơ-ra-ên đã tâu như vậy: ‘Bệ hạ biết rằng tất cả mọi cam go đã xây đến cho chúng tôi; <sup>15</sup>rằng tổ-phụ của chúng tôi đã đi xuống tới Ê-díp-tô, và chúng tôi ở lại trong Ê-díp-tô một thời-gian lâu, và dân Ê-díp-tô đã đối-xử tệ với chúng tôi và tổ-phụ của chúng tôi. <sup>16</sup>Nhưng khi chúng tôi kêu la cùng Đúc GIA-VÊ, Ngài đã nghe tiếng chúng tôi và đã sai một thiên-sứ đến và đem chúng tôi ra khỏi Ê-díp-tô; bây giờ, này, chúng tôi ở tại Ca-đe, một thôn ở ngoài rìa của lãnh-thổ bệ hạ. <sup>17</sup>Xin vui lòng cho chúng tôi đi qua xứ của bệ hạ. Chúng tôi sẽ chẳng đi qua cánh đồng hay qua vườn nho; thậm-chí chúng tôi sẽ chẳng uống nước giếng. Chúng tôi sẽ đi dọc theo đường cái của bệ hạ, không quay qua bên hữu hay tả, cho đến khi chúng tôi đi qua lãnh-thổ của bệ hạ.’” <sup>18</sup>Tuy nhiên Ê-đôm nói với người: “Người sẽ không được đi ngang qua ta, e ta đi ra với gươm chống người.” <sup>19</sup>Một lần nữa, các con trai Y-sơ-ra-ên nói với vua: “Chúng tôi sẽ đi lên bằng đường cái; và nếu tôi và gia-súc của tôi có uống chút nước nào của bệ hạ, thì tôi sẽ trả tiền cho nó. Xin cho tôi chỉ đi ngang qua trên bàn chân của tôi, chẳng có gì khác.” <sup>20</sup>Nhưng vua nói: “Người sẽ không được đi ngang qua.” Và Ê-đôm đi ra chống lại người với một đám dân đông-đào, và với một bàn tay mạnh-mẽ. <sup>21</sup>Như vậy Ê-đôm không chịu cho Y-sơ-ra-ên đi ngang qua lãnh-thổ của mình; vì vậy Y-sơ-ra-ên quay khỏi người.

*A-rôn qua đồi (20.22-20.29)*

<sup>22</sup>Bây giờ, khi họ lên đường từ Ca-đe, các con trai Y-sơ-ra-ên, toàn-thể hội-chúng, tới núi Hô-rơ. <sup>23</sup>Đoạn Đúc GIA-VÊ phán cùng Môi-se và A-rôn nơi núi Hô-rơ cạnh

biên-giới của xứ Ê-đôm, rằng: <sup>24</sup>“A-rôn sẽ được về châu dân-tộc của nó; vì nó sẽ không được vào xứ mà Ta đã cho các con trai Y-sơ-ra-ên, vì các người đã nổi-loạn chống lại miệng của Ta tại nước Mê-ri-ba. <sup>25</sup>Đem A-rôn và Ê-lê-a-sa con trai của nó, và đưa họ lên núi Hô-rơ; <sup>26</sup>và lột áo quần của A-rôn ra và mặc chúng vào cho Ê-lê-a-sa con trai của nó. Như thế A-rôn sẽ về châu dân-tộc của nó, và sẽ chết ở đó.” <sup>27</sup>Vì vậy Môi-se làm y như Đúc GIA-VÊ đã truyền; và họ đi lên tới núi Hô-rơ trước mắt tất cả hội-chúng. <sup>28</sup>Và sau khi Môi-se đã lột áo quần của A-rôn và mặc chúng vào cho Ê-lê-a-sa con trai của người, A-rôn chết ở đó trên đỉnh núi. Đoạn Môi-se và Ê-lê-a-sa từ núi đi xuống. <sup>29</sup>Và khi tất cả hội-chúng thấy A-rôn đã chết, tất cả nhà Y-sơ-ra-ên khóc vì A-rôn trong 30 ngày.

*Y-sơ-ra-ên đánh bại vua A-rát (21.1-21.3)*

**21**<sup>1</sup>Khi người Ca-na-an, là vua của A-rát, là kẻ sống trong Nam phương, nghe rằng Y-sơ-ra-ên đang đến bởi con đường A-t-tha-rim, thì hấn đánh lại Y-sơ-ra-ên và bắt tù mấy người của họ. <sup>2</sup>Vì vậy Y-sơ-ra-ên lập một lời thề cùng Đúc GIA-VÊ, và nói: “Nếu quả thật Chúa sẽ giao dân này trong tay con, thì con sẽ hết mình hủy-diệt các thành của chúng.” <sup>3</sup>Đúc GIA-VÊ nghe tiếng nói của Y-sơ-ra-ên, và giao dân Ca-na-an; rồi họ đã hết mình hủy-diệt chúng và các thành của chúng. Như vậy tên chỗ đó được gọi là Họt-ma<sup>(1)</sup>.

*Con rắn đồng (21.4-21.20)*

<sup>4</sup>Đoạn họ từ Núi Hô-rơ lên đường theo ngã Biển Sậy, để đi vòng quanh đất của Ê-đôm; và hồn của dân ù dột bởi cuộc hành-trình. <sup>5</sup>Dân-chúng nói chống lại Đúc Chúa TRỜI và Môi-se: “Tại sao mấy ông đã đem chúng tôi ra khỏi Ê-díp-tô lên đây để chết trong vùng hoang-vu này? Vì không có bánh và không có nước, và hồn chúng tôi ghét cay ghét đắng thức-ăn khốn khổ này.” <sup>6</sup>Đúc GIA-VÊ sai những con rắn bocc lửa đến giữa dân, và chúng cắn dân, đến nỗi nhiều người Y-sơ-ra-ên chết. <sup>7</sup>Vì vậy dân đến cùng Môi-se và nói: “Chúng tôi đã phạm-tội, vì chúng tôi đã nói chống lại Đúc GIA-VÊ và ông; hãy xin giùm Đúc GIA-VÊ, để Ngài có thể dẹp đi những rắn khỏi chúng tôi.” Môi-se bèn xin giùm cho dân. <sup>8</sup>Đoạn Đúc GIA-VÊ phán cùng Môi-se: “Hãy làm cho người một con rắn bocc lửa, và treo nó trên một cột cờ, và sẽ xảy ra, rằng mọi kẻ bị cắn, khi hấn nhìn nó, hấn sẽ sống.” <sup>9</sup>Và Môi-se làm một con rắn bằng đồng và treo nó trên một cột cờ; và xảy ra, nếu một người nào bị rắn cắn, khi hấn nhìn con rắn bằng đồng ấy, hấn sống.

<sup>10</sup>Bây giờ các con trai Y-sơ-ra-ên đi ra và hạ trại trong Ô-bốt. <sup>11</sup>Và họ hành trình từ Ô-bốt, và cắm trại tại Y-giê-A-ba-rim, trong vùng hoang-vu đối-diện với Mô-áp, hướng về phía mặt trời mọc. <sup>12</sup>Từ chỗ đó họ lên đường và cắm trại trong khe suối khô<sup>(2)</sup> Xê-rét. <sup>13</sup>Từ đó họ hành trình và cắm trại phía bên kia sông A-t-nôn, là chỗ trong vùng hoang-vu là một phần biên-giới của dân A-mô-rít, vì sông A-t-nôn là biên-giới của Mô-áp, giữa Mô-áp và dân A-mô-rít. <sup>14</sup>Bởi vậy Sách các cuộc Chiến-tranh của Đúc GIA-VÊ có nói:

<sup>1</sup>nghĩa là: vật được tận-hiến, hay: sự hủy-diệt

<sup>2</sup>hay: khe suối khô ngoại trừ trong mùa mưa, hay đèo

“Va-hép trong Su-pha,  
Và khe suối khô của sông Ạt-nôn,  
15Và đường dốc của khe suối khô,  
Kéo dài đến nơi của A-rơ,  
Và dựa vào biên-giới Mô-áp.”

16Và từ đó, họ tiếp-tục tới Bê-re<sup>(1)</sup>; đó là cái giếng nơi ĐỨC GIA-VÊ phán cùng Môi-se: “Hãy tập-hợp dân-chúng, để Ta có thể cho chúng nước.”

17Khi đó Y-sơ-ra-ên hát bài ca này:

“Hãy phun nước lên, giếng ôi! Hãy hát cho nó!

18“Cái giếng, mà các lãnh-tụ đã chìm,

Mà các người cao-quý của dân đã đào,

Bằng cây trượng và bằng những cây gậy của họ.”

Và từ vùng hoang-vu ấy, họ tiếp-tục tới Ma-tha-na, 19và từ Ma-tha-na tới Na-ha-li-ên, và từ Na-ha-li-ên tới Ba-mốt, 20và từ Ba-mốt tới thung-lũng trong đất Mô-áp, ở đỉnh của Phích-ga nhìn xuống hoang-mạc.

*Y-sơ-ra-ên đánh bại vua Si-hôn (21.21-21.32)*

21Đoạn Y-sơ-ra-ên sai các sứ-giả tới Si-hôn, vua dân A-mô-rít, nói: 22“Xin cho tôi đi ngang qua đất của bệ hạ. Chúng tôi sẽ không rẽ vào trong cánh đồng hoặc vườn nho; chúng tôi sẽ không uống nước giếng. Chúng tôi sẽ đi bởi đường cái của bệ hạ cho đến khi chúng tôi đã đi ngang qua biên-giới của bệ hạ.” 23Nhưng Si-hôn không cho phép Y-sơ-ra-ên đi ngang qua biên-giới của hắn. Vì vậy Si-hôn nhóm lại tất cả dân của hắn và đi ra chống lại Y-sơ-ra-ên trong vùng hoang-vu, và đi tới Gia-hát và đánh chống Y-sơ-ra-ên. 24Rồi Y-sơ-ra-ên đánh hạ vua đó bằng gươm, và chiếm hữu đất của vua đó từ sông Ạt-nôn đến sông Gia-bốc, xa đến tận các con trai Am-môn; vì biên-giới của các con trai Am-môn là Gia-ê-xe<sup>(2)</sup>. 25Y-sơ-ra-ên lấy tất cả các thành này và Y-sơ-ra-ên sống trong tất cả các thành của dân A-mô-rít, trong Hết-bôn, và trong tất cả các làng của nó. 26Vì Hết-bôn là thành của Si-hôn, vua dân A-mô-rít, kẻ đã từng đánh chống vua trước của Mô-áp và đã lấy tất cả đất của hắn khỏi tay hắn, xa đến tận Ạt-nôn. 27Bởi vậy những kẻ dùng tục-ngữ có nói rằng:

“Hãy đến Hết-bôn! Hãy để nó được xây!

Vì vậy, hãy để thành Si-hôn được thiết-lập.

28“Vì lửa đã phát ra từ Hết-bôn,

Ngọn lửa từ thôn Si-hôn;

Nó đã thiêu-hủy A-rơ của Mô-áp,

Các chúa những chỗ cao của sông Ạt-nôn.

29“Khốn cho người, ôi Mô-áp!

Người bị đổ nát, ôi dân của Kê-móc<sup>(3)</sup>!

Nó đã giao con trai của nó làm những kẻ đào-tầu,

Và con gái của nó vào sự tù đầy,

Cho một ông vua người A-mô-rít, là Si-hôn.

30“Nhưng chúng tôi đã quăng chúng xuống,

Hết-bôn bị đổ nát xa đến tận Đi-bôn,

Rồi chúng tôi đã tàn-phá cả đến Nô-phách,

Chạm tới Mê-đê-ba.”

31Như vậy, Y-sơ-ra-ên sống trong đất của dân A-mô-rít.

32Môi-se sai đi dò thám Gia-ê-xe; và họ chiếm các làng của nó và tước-đoạt tài-sản của dân A-mô-rít ở đó.

*Y-sơ-ra-ên đánh bại vua Ốc (21.33-21.35)*

33Đoạn họ quay qua và đi lên bởi con đường Ba-san, và Ốc vua Ba-san đi ra với tất cả dân của hắn cho chiến-trận tại Ết-rê-i. 34Nhưng ĐỨC GIA-VÊ phán với Môi-se: “Đừng sợ nó; vì Ta đã phó nó trong tay người, cùng với tất cả dân của nó và đất của nó; và người sẽ gây ra cho nó như người đã gây cho Si-hôn, vua của dân A-mô-rít, sống tại Hết-bôn.” 35Vì vậy, họ đã đánh nó và các con trai của nó và tất cả dân của nó, cho đến không còn một người sống sót; và họ đã chiếm đất của nó.

## D. ĐẾN GẦN ĐẤT HỨA LẦN THỨ NHÌ (22.1-36.13)

### 1. Chuyện của Bi-lê-am (22.1-25.18)

*Bi-lê-am được xin rửa-sả Y-sơ-ra-ên (22.1-22.21)*

**22**<sup>1</sup>Đoạn các con trai Y-sơ-ra-ên đi, và cắm trại trong các đồng-bằng của Mô-áp bên kia sông Giô-đanh, đối-diện Giê-ri-cô.

2Bấy giờ Ba-lác, con trai của Xếp-bô, thấy mọi điều mà Y-sơ-ra-ên đã gây ra cho dân A-mô-rít. 3Vì vậy Mô-áp quá kinh-hãi vì dân đó, vì họ rất nhiều; và Mô-áp khiếp-sợ các con trai Y-sơ-ra-ên. 4Mô-áp nói với các trưởng-lão Ma-đi-an: “Bây giờ cái đám này sẽ liếm hết mọi thứ ở xung-quanh chúng ta, như con bò liếm hết cỏ trong đồng.” Và Ba-lác con trai của Xếp-bô là vua của Mô-áp vào thời-gian đó. 5Thế là vua sai các sứ-giả đi tới Bi-lê-am, con trai của Bê-ô, ở Phê-tô-rơ, gần Sông Cái, nằm trong trí của các con trai của dân mình, để vời hắn, nói: “Này, một đám dân đã ra khỏi Ê-díp-tô; kìa, chúng phủ đầy mặt đất, và chúng đang sống đối-diện ta. 6Bây giờ, bởi vậy, xin vui lòng đến, rửa-sả dân này cho ta, vì chúng quá mạnh cho ta; có lẽ ta có thể đập chúng và đuổi chúng ra khỏi đất này. Vì ta biết kẻ mà người chúc phước, được phước, và kẻ mà người rửa-sả, bị rửa-sả.”

7Vì vậy các trưởng-lão Mô-áp và các trưởng-lão Ma-đi-an ra đi đem theo tiền của trong tay để trả cho thầy bói-toán; và họ tới Bi-lê-am và nói các lời của Ba-lác cùng hắn.

8Hắn nói với chúng: “Hãy nghỉ đêm ở đây, và ta sẽ đem lời về cho các người khi ĐỨC GIA-VÊ nói với ta.” Và các lãnh-tụ của Mô-áp ở lại với Bi-lê-am. 9Rồi ĐỨC CHÚA TRỜI đến cùng Bi-lê-am và phán: “Các người này đang ở cùng người là ai?” 10Bi-lê-am thưa cùng ĐỨC CHÚA TRỜI:

“Ba-lác, con trai của Xếp-bô, vua Mô-áp, đã nhắn con: 11‘Này, có một đám dân đã ra khỏi Ê-díp-tô và chúng phủ đầy mặt đất; Bấy giờ hãy đến, hãy rửa-sả chúng cho ta; có lẽ ta có thể đánh chúng, và đuổi chúng đi.’” 12ĐỨC CHÚA TRỜI nói với Bi-lê-am: ‘Chớ đi với chúng; người không được rửa-sả dân ấy, vì họ được ban phước.’ 13Vì vậy Bi-

lê-am chỗi dậy vào buổi sáng và nói với các vị lãnh-đạo của Ba-lác: “Hãy trở về xứ của mấy ông, vì ĐỨC GIA-VÊ đã không chịu cho ta đi với mấy ông.” 14Các lãnh-tụ của Mô-áp bèn chỗi dậy và đi tới Ba-lác, và tâu: “Bi-lê-am

<sup>1</sup>nghĩa là: cái giếng

<sup>2</sup>vài bản cổ-xưa: vững-mạnh

<sup>3</sup>Kê-móc là tên của thân của người Mô-áp

không chịu đi với chúng tôi.”

**15**Đoạn Ba-lác một lần nữa sai nhiều lãnh-tụ hơn và lỗi lạc hơn các vị này. **16**Và họ đến cùng Bi-lê-am và nói với hắn: “Ba-lác, con trai của Xếp-bô, nói như vậy: ‘Ta khẩn-cầu người đừng để bất cứ cái gì ngăn-cản người đến cùng ta; **17**vì quả thật ta sẽ tôn-kính người rất nhiều, và ta sẽ làm bất cứ cái gì người bảo ta. Thế thì xin đến, rửa-sả dân này cho ta.’” **18**Bi-lê-am trả lời và nói với các tôi-tớ của Ba-lác: “Đầu Ba-lác sẽ cho ta nhà của vua đầy bạc và vàng, ta chẳng có thể làm một điều gì cả, hoặc nhỏ hoặc lớn, trái ngược với miệng của GIA-VÊ ĐỨC Chúa TRỜI của ta. **19**Và bây giờ xin mấy ông cũng ở lại đây đêm nay, và ta sẽ tìm ra ĐỨC GIA-VÊ sẽ phán cùng ta điều gì khác không.” **20**Và ĐỨC Chúa TRỜI đến cùng Bi-lê-am vào ban đêm và phán cùng người: “Nếu những người đó đến để gọi người, hãy chỗi dậy và đi với họ; nhưng người sẽ làm theo lời mà Ta nói với người mà thôi.”

**21**Vì vậy Bi-lê-am chỗi dậy vào buổi sáng, và thắng lừa của mình, và đi với các lãnh-tụ Mô-áp.

*Con lừa của Bi-lê-am nói được (22.22-22.35)*

**22**Nhưng ĐỨC Chúa TRỜI giận vì người đang đi, và vị thiên-sứ của ĐỨC GIA-VÊ đứng chắn ngang đường làm một địch thủ chống người. Bây giờ, người đang cỡi lừa của mình và hai đầy-tớ của người đi với người. **23**Khi con lừa thấy vị thiên-sứ của ĐỨC GIA-VÊ đứng trong đường đi trong tay cầm cây gươm trần, con lừa ấy rẽ khỏi đường đi và đi vào trong cánh đồng; nhưng Bi-lê-am đánh con lừa để quay nó trở lại đường đi. **24**Đoạn vị thiên-sứ của ĐỨC GIA-VÊ đứng trong một lối đi hẹp của các vườn nho, bên này có một bức tường và bên kia có một bức tường. **25**Khi con lừa thấy vị thiên-sứ của ĐỨC GIA-VÊ, nó ép mình vào bức tường và ép chân Bi-lê-am vào trong bức tường, vì vậy người đánh nó một lần nữa. **26**Vị thiên-sứ của ĐỨC GIA-VÊ đi xa hơn và đứng trong một chỗ chật hẹp nơi không có một lối đi nào để quay sang hữu hay tả. **27**Khi con lừa thấy vị thiên-sứ của ĐỨC GIA-VÊ, nó nằm xuống dưới Bi-lê-am; vì vậy, Bi-lê-am giận và đánh con lừa bằng cây gậy của mình. **28**ĐỨC GIA-VÊ bèn mở miệng con lừa, và nó nói với Bi-lê-am: “Điều gì tôi đã gây ra cho ông, để ông đã đánh tôi những 3 lần này?” **29**Thế thì Bi-lê-am nói với con lừa: “Bởi vì mày đã làm tao thành một trò hề! Nếu đã có một cây gươm trong tay tao, tao đã giết mày rồi.” **30**Con lừa nói với Bi-lê-am: “Chẳng phải tôi là con lừa của ông mà ông đã cỡi suốt đời ông tới ngày này sao? Tôi đã từng bao giờ có thói gây ra cho ông như thế?” Và người nói: “Không.”

**31**Rồi ĐỨC GIA-VÊ mở mắt của Bi-lê-am, người thấy vị thiên-sứ của ĐỨC GIA-VÊ đứng trong đường đi, trong tay cầm cây gươm trần của ngài; người cúi rạp mình tới mặt đất. **32**Vị thiên-sứ của ĐỨC GIA-VÊ nói với người: “Tại sao người đã đánh con lừa của người những 3 lần này? Nay, Ta đã ra đây làm một địch-thủ, vì đường-lối của người khinh xuất đối với Ta. **33**Nhưng con lừa đã thấy Ta và quay sang một bên tránh Ta những 3 lần này. Nếu nó đã không quay sang một bên tránh Ta, chắc-chắn Ta sẽ đã giết người ngay bây giờ và đã để nó sống.” **34**Bi-lê-am nói với vị thiên-sứ của ĐỨC GIA-VÊ: “Con đã phạm-tội, vì con đã chẳng biết rằng Chúa đã đang đứng trong đường đi chống con. Thế thì, bây giờ, nếu Chúa không vui lòng, con

sẽ quay về.” **35**Nhưng vị thiên-sứ ĐỨC GIA-VÊ nói với Bi-lê-am: “Cứ đi với những người đó, nhưng người sẽ chỉ nói lời mà ta sẽ bảo người.” Vì vậy Bi-lê-am đi theo các lãnh-tụ của Ba-lác.

*Việc chúc phước lần thứ nhất của Bi-lê-am (22.36-23.12)*

**36**Khi Ba-lác nghe Bi-lê-am đang đến, nhà vua đi ra để gặp người tại thành của Mô-áp, ở trên biên-giới sông Ậ-nôn, ở tận cùng biên-giới. **37**Đoạn Ba-lác nói với Bi-lê-am: “Chẳng phải ta đã khẩn-cấp sai tới ông để vờ ông sao? Tại sao ông đã chẳng đến cùng ta? Có thật ta không thể làm ông vinh-dự sao?” **38**Thế là Bi-lê-am nói với Ba-lác: “Này, bây giờ tôi đã đến cùng bệ hạ! Có phải tôi có thể nói bất cứ điều gì sao? Lời mà ĐỨC Chúa TRỜI đặt trong miệng của tôi, tôi sẽ nói.” **39**Và Bi-lê-am đi với Ba-lác, và họ tới Ki-ri-át-Hút-sốt. **40**Ba-lác tế bò và chiên, và gửi một chút cho Bi-lê-am và các lãnh-tụ ở với người.

**41**Đoạn xảy ra vào buổi sáng, Ba-lác dẫn Bi-lê-am đi, và đem người lên đến những chỗ cao của Ba-anh; và từ đó người thấy phần cuối trại.

**23**<sup>1</sup>Đoạn Bi-lê-am nói với Ba-lác: “Hãy xây cho tôi 7 bàn-thờ ở đây, và hãy dự-bị cho tôi 7 bò đực và 7 chiên đực ở đây.” **2**Ba-lác làm y như Bi-lê-am đã nói, và Ba-lác và Bi-lê-am dâng lên 1 con bò đực và 1 con chiên đực trên mỗi bàn-thờ. **3**Đoạn Bi-lê-am nói với Ba-lác: “Xin đứng gần cửa-lễ thiêu của bệ-hạ, và tôi sẽ đi; có lẽ ĐỨC GIA-VÊ sẽ đến gặp tôi, và bất cứ điều gì Ngài tỏ ra cho tôi, tôi sẽ trình bệ-hạ.” Thế là người đi đến một đồi trọc.

**4**Bây giờ ĐỨC Chúa TRỜI gặp Bi-lê-am, và ông thưa cùng Ngài: “Con đã dựng lên 7 bàn-thờ, và con đã dâng lên 1 con bò đực và 1 con chiên đực trên mỗi bàn-thờ.” **5**Thế thì ĐỨC GIA-VÊ đặt lời trong miệng của Bi-lê-am, và phán: “Hãy trở lại cùng Ba-lác, và người sẽ nói như vậy.” **6**Vì vậy, người trở lại cùng Ba-lác, và kia:Ba-lác đang đứng ở gần cửa-lễ thiêu của hắn, Ba-lác và tất cả các lãnh-tụ của Mô-áp. **7**Và người bắt đầu ẩn-dụ của mình và nói:

“Từ A-ram, Ba-lác đã đem tôi đến,

Vua của Mô-áp từ các núi Đông-phương;

‘Hãy đến rửa-sả Gia-cốp cho ta;

Và hãy đến, tớ-cáo Y-sơ-ra-ên!

**8**Làm sao tôi sẽ rửa-sả, người mà ĐỨC Chúa TRỜI đã chẳng rửa-sả?

Và làm sao tôi có thể bài bác, người mà ĐỨC GIA-VÊ đã chẳng bài bác?

**9**Khi tôi thấy người từ đỉnh các tảng đá;

Và tôi nhìn xem người từ các đồi;

Kìa, một dân-tộc ở tách biệt,

Và sẽ chẳng được kể vào giữa các dân-tộc.

**10**Ai có thể đếm được bụi của Gia-cốp,

Hay con số phần-tư của Y-sơ-ra-ên?

Hồn tôi hãy chết cái chết của kẻ ngay thẳng,

Và sự cuối cùng của tôi hãy như của kẻ ấy!”

**11**Thế thì Ba-lác nói với Bi-lê-am: “Điều gì người đã làm cho ta? Ta đã bắt người rửa-sả các kẻ thù của ta, nhưng

kia, người đã thực-sự chúc phước chúng.”<sup>12</sup>Người bèn trả lời và nói: “Có phải tôi chẳng thận-trọng nói điều Đức GIA-VÊ đặt trong miệng tôi sao?”

*Việc chúc phước lần thứ nhì của Bi-lê-am (23.13-23.26)*

<sup>13</sup>Đoạn Ba-lác nói với người: “Xin đi với ta tới một chỗ khác từ đó người có thể thấy chúng, mặc dù người sẽ chỉ thấy cái đầu cuối xa nhất của chúng, và sẽ không thấy tất cả thuộc về chúng; và hãy rửa-sả chúng từ đó cho ta.”

<sup>14</sup>Thế là vua bắt người tới cánh đồng Xô-phim, đến đỉnh Phích-ga, và xây 7 bàn-thờ và dâng một con bò đực và một con chiên đực trên mỗi bàn-thờ.<sup>15</sup>Và người nói với Ba-lác: “Xin đứng đây cạnh cửa-lễ thiêu của bệ-hạ trong khi tự tôi gặp Đức GIA-VÊ ở đằng kia.”<sup>16</sup>Đoạn Đức GIA-VÊ gặp Bi-lê-am và đặt lời trong miệng người, và phán: “Hãy trở lại cùng Ba-lác, và người sẽ nói như vậy.”

<sup>17</sup>Người đến cùng Ba-lác, và kia, Ba-lác đang đứng cạnh cửa-lễ thiêu của hắn, và tất cả các lãnh-tụ Mô-áp với Ba-lác. Và Ba-lác nói với người: “Điều gì Đức GIA-VÊ đã phán?”<sup>18</sup>Rồi người bắt đầu ẩn-dụ của mình và nói:

“Hãy chỗi dậy, ôi Ba-lác, và nghe đây:

Hãy đưa tai cho ta, ôi con trai của Xếp-bô!

<sup>19</sup>“Đức Chúa TRỜI chẳng phải là người, để Ngài phải nói dối,

Cũng chẳng phải là con trai loài người, để Ngài phải ăn-năn;

Có phải Ngài đã phán, và Ngài sẽ chẳng làm nó sao?

Hay Ngài đã phán rồi, và Ngài sẽ chẳng làm nó thành tốt sao?

<sup>20</sup>“Này, tôi đã nhận *lịnh* chúc-phước,

Khi Ngài đã chúc phước, tôi chẳng có thể thu-hồi.

<sup>21</sup>“Ngài đã chẳng thấy vận xấu trong Gia-cốp;

Ngài cũng đã chẳng thấy điều phiền-lụy trong Y-sơ-ra-ên.

GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI của người ở với người, và tiếng hò hét của một vị vua ở giữa họ.

<sup>22</sup>“Đức Chúa TRỜI đem họ ra khỏi Ê-díp-tô,

Ngài đối với họ như các sừng của bò rừng.

<sup>23</sup>“Vì chẳng có một điếm nào chống Gia-cốp,

Cũng không có ma thuật nào chống Y-sơ-ra-ên;

Ở thời-điểm thích-hợp, sẽ được nói cùng Gia-cốp

Và cùng Y-sơ-ra-ên, điều Đức Chúa TRỜI đã làm.’

<sup>24</sup>“Này, một dân-tộc trỗi lên như con sư-tử cái,

Và như con sư-tử, nó tự nâng nó lên;

Nó sẽ chẳng nằm xuống cho đến khi nó nuốt con mồi,

Và uống máu của con mồi bị giết.”

<sup>25</sup>Rồi Ba-lác nói với Bi-lê-am: “Đừng rửa-sả chúng cái gì hết, cũng đừng chúc phước cho chúng chút nào cả.”

<sup>26</sup>Nhưng Bi-lê-am trả lời và nói với Ba-lác: “Tôi đã chẳng nói với bệ-hạ: ‘Bất cứ điều gì Đức GIA-VÊ nói, tôi phải nói,’ sao?”

*Việc chúc phước lần thứ ba của Bi-lê-am (23.27-24.9)*

<sup>27</sup>Đoạn Ba-lác nói với Bi-lê-am: “Xin đến, ta sẽ đưa người tới một chỗ khác; có lẽ nó sẽ ngay trong mắt Đức

Chúa TRỜI để người rửa-sả chúng cho ta từ đó.”<sup>28</sup>Thế là Ba-lác đưa Bi-lê-am đến đỉnh Phê-ô, nhìn xuống hoang mạc.<sup>29</sup>Bi-lê-am nói với Ba-lác: “Hãy xây cho tôi 7 bàn-thờ ở đây, và chuẩn-bị cho tôi 7 con bò đực và 7 con chiên đực ở đây.”<sup>30</sup>Ba-lác làm y như Bi-lê-am đã nói, và dâng lên 1 con bò đực và 1 con chiên đực trên mỗi bàn-thờ.

**24**<sup>1</sup>Khi Bi-lê-am thấy rằng ấy là tốt trước mắt Đức GIA-VÊ để chúc phước cho Y-sơ-ra-ên, người chẳng đi như các lần khác để tìm<sup>(1)</sup> các điếm, song người hướng mặt về vùng hoang-vu.<sup>2</sup>Và Bi-lê-am ngược mặt mình lên và thấy Y-sơ-ra-ên ở theo từng chi-tộc; và Linh Đức Chúa TRỜI đến trên người.<sup>3</sup>Người bắt đầu ẩn-dụ của mình và nói:

“Sám-ngữ của Bi-lê-am con trai của Bê-ô,

Và sám-ngữ của người ấy có mắt được mở;

<sup>4</sup>Sám-ngữ của người, là kẻ nghe các lời của Đức Chúa TRỜI,

Là kẻ thấy được điều Đáng Toàn-năng thấy,

Té xuống, vậy mà mắt của mình chẳng bị che,

<sup>5</sup>Đẹp làm sao các lều của ông, ôi Gia-cốp,

Các chỗ ở của ông, ôi Y-sơ-ra-ên!

<sup>6</sup>Như các thung-lũng trải dài ra,

Như các vườn cạnh con sông,

Như các cây lô-hội được trồng bởi Đức GIA-VÊ,

Như những cây tuyết-tùng cạnh những vùng nước.

<sup>7</sup>Nước sẽ chảy ra từ các gàu của người,

Và dòng giống của người sẽ được tưới bởi nhiều nước,

Và vua của người sẽ cao hơn A-gát,

Và vương-quốc của người sẽ được đề-cao.

<sup>8</sup>Đức Chúa TRỜI đem người ra khỏi Ê-díp-tô,

Ngài đối với người như các sừng của con bò hoang.

Người sẽ nuốt các dân-tộc là địch-thù của mình,

Và sẽ nghiền nát xương của chúng thành nhiều mảnh,

Và làm vỡ tan chúng với các mũi tên của mình,

<sup>9</sup>Người cúi xuống, người nằm xuống như con sư-tử,

Và như con sư-tử, ai sẽ kích-động người?

Phước cho mọi kẻ chúc phước người,

Và rửa-sả cho mọi kẻ rửa-sả người.”

*Ba-lác đuổi Bi-lê-am đi (24.10-24.14)*

<sup>10</sup>Thế thì con giận của Ba-lác bùng cháy chống Bi-lê-am, và hắn đập các lòng tay của hắn vào nhau; và Ba-lác nói với Bi-lê-am: “Ta đã gọi người để rửa-sả các kẻ thù của ta,

nhưng kia, người đã khăng khăng chúc phước chúng tới những 3 lần này! <sup>11</sup>Bởi vậy, hãy chạy trốn tới chỗ người bây giờ. Ta đã nói ta muốn tôn-vinh người nhiều lắm, nhưng này, Đức GIA-VÊ đã giữ vinh-dự khỏi người.”

<sup>12</sup>Bi-lê-am nói với Ba-lác: “Chẳng phải tôi đã bảo các sứ-giã của bệ-hạ, những kẻ mà bệ-hạ đã sai đến tôi, nói:

<sup>13</sup>“Đầu Ba-lác sẽ cho ta nhà của vua đầy vàng và bạc, ta không thể làm một điều gì trái với miệng của Đức GIA-VÊ, dù tốt hay xấu, theo chính tâm tôi. Điều gì Đức GIA-

<sup>1</sup>nguyên ngữ: gặp

VỀ phán, *điều đó tôi sẽ nói?* 14Và bây giờ, này, tôi sắp đi tới dân của tôi; hãy đến, và tôi sẽ báo cho bệ-hạ điều dân này sẽ làm cho dân bệ-hạ vào thời cuối của những ngày sắp đến.”

*Việc chúc phước lần thứ tư của Bi-lê-am (24.15-24.25)*

15Người bắt đầu ân-dụ của mình và nói:

“Sám-ngữ của Bi-lê-am con trai của Bê-ô,

Và sám-ngữ của người ấy, có mắt người được mở;

16“Sám-ngữ của người, là kẻ nghe các lời của Đức Chúa TRỜI,

Và biết kiến-thức của Đấng Chí-cao,

Người thấy điều mà Đấng Toàn-năng thấy,

Té xuống, vậy mà mắt của mình không bị che.

17“Tôi thấy người, nhưng không phải bây giờ;

Tôi nhìn xem người, nhưng không gần;

Một ngôi sao sẽ sinh ra từ Gia-cốp,

Và một cây phủ-việt sẽ chỗi lên từ Y-sơ-ra-ên,

Và sẽ nghiền nát qua các rìa của Mô-áp,

Và đập đổ tất cả các con trai của Sét.

18“Và Ê-đôm sẽ là vật sở hữu,

Sê-i-rơ, các kẻ thù của nó, cũng sẽ là vật chiếm-hữu,

Trong khi Y-sơ-ra-ên biểu hiện dũng-cảm.

19“Đấng từ Gia-cốp sẽ có quyền thống-trị,

Và sẽ diệt tàn dư khỏi thành ấy.”

20Và người nhìn A-ma-léc và bắt đầu ân-dụ của mình và nói:

“A-ma-léc đã đứng đầu các đất nước,

Nhưng chung cuộc của nó sẽ cho sự hủy-diệt.”

21Và người nhìn Kê-nít, và bắt đầu ân-dụ của mình và nói:

“Chỗ ở của người đang bèn bi,

Và ô của người được đặt trong dốc đứng;

22Tuy nhiên, Kê-nít sẽ bị tiêu-diệt;

*Trong bao lâu A-su-rơ sẽ cầm-tù người?”*

23Và người bắt đầu ân-dụ của mình và nói:

“Chao ôi, ai có thể sống trừ phi Đức Chúa TRỜI đã định nó trước?

24Nhưng các tàu sẽ đến từ bờ biển Kít-tim,

Và chúng sẽ làm A-su-rơ khôn-khô và sẽ làm Ê-be khôn-khô;

Vì vậy chúng cũng sẽ đến sự hủy-diệt.”

25Thế thì Bi-lê-am chỗi dậy và ra đi và trở về chỗ của mình, và Ba-lác cũng đi đường của hắn.

*Dân Y-sơ-ra-ên thờ-phượng Ba-anh (25.1-25.18)*

**25**<sup>1</sup>Trong khi Y-sơ-ra-ên ở lại tại Si-tim, dân chúng bắt đầu chơi trò đi điếm với các con gái Mô-áp. <sup>2</sup>Vì chúng mời dân chúng đến các tế vật cho những thần của chúng, và dân chúng đã ăn và quì lạy những thần của chúng. <sup>3</sup>Thế là Y-sơ-ra-ên đã tự liên-kết với Ba-anh-Phê-o, và Đức GIA-VÊ giận Y-sơ-ra-ên. <sup>4</sup>Và Đức GIA-VÊ phán với Môi-se: “Hãy bắt tất cả các lãnh-tụ của dân và

xử-tử chúng giữa ban ngày trước mặt GIA-VÊ, để con giận mãnh-liệt của GIA-VÊ có thể quay đi khỏi Y-sơ-ra-ên.” <sup>5</sup>Vì vậy Môi-se nói với các thẩm-phán Y-sơ-ra-ên: “Mỗi người các ngươi hãy giết các người của mình đã tự liên-kết với Ba-anh-Phê-o.”

<sup>6</sup>Đoạn, kia, một trong các con trai Y-sơ-ra-ên đến và đem tới các anh-em của mình một người đàn-bà người Ma-đi-an, trước mặt Môi-se và trước mặt tất cả hội-chúng các con trai Y-sơ-ra-ên, trong khi họ đang khóc ở ô cửa của lều hội-kiến. <sup>7</sup>Khi Phi-nê-a con trai của Ê-lê-a-sa, con trai của thầy tế-lễ A-rôn, thấy sự ấy, người chỗi dậy từ giữa hội-chúng, và cầm cây giáo trong tay của mình; <sup>8</sup>và người đi theo người Y-sơ-ra-ên ấy vào trong lều, và đâm cả hai, người nam Y-sơ-ra-ên ấy và người đàn-bà ấy, xuyên qua mình. Vì vậy tai họa trên các con trai Y-sơ-ra-ên được kiểm-chế. <sup>9</sup>Và những kẻ chết bởi tai họa là 24 ngàn.

<sup>10</sup>Đoạn Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: <sup>11</sup>“Phi-nê-a con trai của Ê-lê-a-sa, con trai của thầy tế-lễ A-rôn, đã quay đi con thịnh-nộ của Ta đi khỏi các con trai Y-sơ-ra-ên, trong đó nó ghen<sup>(1)</sup> với cái ghen của Ta vì chúng, ngộ hầu Ta đã không diệt các con trai Y-sơ-ra-ên trong sự bất dung sự không chung-thủy của Ta. <sup>12</sup>Bởi vậy hãy nói: ‘Này, Ta ban cho nó giao-ước bình-an của Ta; <sup>13</sup>và nó sẽ cho nó và dòng dõi của nó sau nó, một giao-ước về chức thầy tế-lễ mãi mãi, bởi vì nó đã bất dung sự không chung-thủy vì Chúa TRỜI của mình, và đã làm sự chuộc-tội cho các con trai Y-sơ-ra-ên.’ ”

<sup>14</sup>Bây giờ người nam Y-sơ-ra-ên bị đánh hạ, là kẻ bị đánh hạ với người đàn-bà Ma-đi-an ấy, có tên là Xim-ri con trai của Sa-lu, một lãnh-tụ của gia-hộ một tổ-phụ trong các người Si-mê-ôn. <sup>15</sup>Và tên người đàn-bà Ma-đi-an bị đánh hạ là Cốt-bi con gái của Xu-rơ, đầu-trưởng của dân có gia-hộ của một tổ-phụ trong Ma-đi-an.

<sup>16</sup>Đoạn Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: <sup>17</sup>“Hãy thù-nghịch dân Ma-đi-an, và đánh chúng; <sup>18</sup>vì chúng đã thù-nghịch các ngươi với các trò bịp của chúng, mà chúng đã dùng để lừa-gạt các ngươi trong vụ Phê-ô, và trong vụ Cốt-bi, con gái của lãnh-tụ Ma-đi-an, chị hay em của chúng đã bị giết vào ngày có tai họa bởi vì Phê-ô.”

## 2. Thống kê dân số lần thứ hai trong nước (26.1-27.23)

*Cuộc kiểm-tra dân số thế-hệ mới (26.1-26.65)*

**26**<sup>(2)</sup>1Rồi xảy ra sau tai họa đó, <sup>(3)</sup>Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se, và với Ê-lê-a-sa, con trai của thầy tế-lễ A-rôn, rằng: <sup>2</sup>“Hãy lấy tổng-số tất cả hội-chúng các con trai Y-sơ-ra-ên, từ 20 tuổi trở lên, theo các gia-hộ của tổ-phụ của chúng, bất cứ ai trong Y-sơ-ra-ên có thể đi ra để chiến-đấu.” <sup>3</sup>Vì vậy Môi-se và thầy tế-lễ Ê-lê-a-sa nói với họ trong các đồng-bằng Mô-áp cạnh sông Giô-đanh nơi Giê-ri-cô, rằng: <sup>4</sup>“Hãy làm cuộc kiểm-tra số dân-chúng, từ 20 tuổi trở lên, như Đức GIA-VÊ đã truyền cho Môi-se.” Bây giờ các con trai Y-sơ-ra-ên đã đi ra khỏi xứ Ê-díp-tô là:

<sup>1</sup>Ghen: nghĩa thật của “ghen” là: “không dung thứ sự không chung thủy.” Xin xem Xuất hành 20:5.

<sup>2</sup>câu 15.19 trong ấn bản Hê-bơ-rơ

<sup>3</sup>câu 26.1 trong ấn bản Hê-bơ-rơ

<sup>5</sup>Ru-bên, con đầu lòng của Y-sơ-ra-ên, các con trai của Ru-bên: thuộc về Hê-nóc, gia-đình các người Hê-nóc; thuộc về Pha-lu, gia-đình các người Pha-lu; <sup>6</sup>thuộc về Hết-rôn, gia-đình các người Hết-rôn; thuộc về Cạt-mi, gia-đình các người Cạt-mi. <sup>7</sup>Đây là các gia-đình các người Ru-bên, và những kẻ được đếm thuộc về họ là 43 ngàn 730. <sup>8</sup>Và con trai của Pha-lu: Ê-li-áp. <sup>9</sup>Và các con trai của Ê-li-áp: Nê-mu-ên, Đa-than, và A-bi-ram. Đây là Đa-than và A-bi-ram, là những kẻ đã được hội-chúng gọi, là những kẻ tranh-đấu chống Môi-se và chống A-rôn trong băng đảng của Cô-ra, khi chúng tranh-đấu chống Đức GIA-VÊ, <sup>10</sup>và trái đất mở miệng của nó và nuốt hết chúng cùng với Cô-ra, khi bọn đó chết, khi lửa thiêu-hủy 250 người, để chúng trở thành một dấu-hiệu *cảnh-cáo*. <sup>11</sup>Nhưng các con trai Cô-ra đã chẳng chết.

<sup>12</sup>Các con trai của Si-mê-ôn theo các gia-đình của họ: thuộc về Nê-mu-ên, gia-đình con cháu của Nê-mu-ên; thuộc về Gia-min, gia-đình các người Gia-min; thuộc về Gia-kin, gia-đình các người Gia-kin; <sup>13</sup>thuộc về Xê-rách<sup>(1)</sup>, gia-đình các người Xê-rách; thuộc về Sau-lơ, gia-đình các người Sau-lơ. <sup>14</sup>Đây là các gia-đình các người Si-mê-ôn: 22 ngàn 200.

<sup>15</sup>Các con trai của Gát theo các gia-đình của họ: thuộc về Xê-phôn<sup>(2)</sup>, gia-đình các người Xê-phôn; thuộc về Ha-ghi, gia-đình các người Ha-ghi; thuộc về Su-ni, gia-đình các người Su-ni; <sup>16</sup>thuộc về Óc-ni, gia-đình các người Óc-ni; thuộc về Ê-ri, gia-đình các người Ê-ri; <sup>17</sup>thuộc về A-rôt, gia-đình các người A-rôt; thuộc về A-rê-li, gia-đình các người A-rê-li. <sup>18</sup>Đây là các gia-đình các người Gát theo những kẻ được đếm thuộc về họ: 40 ngàn 500.

<sup>19</sup>Các con trai của Giu-đa là: Ê-rơ và Ô-nan; song Ê-rơ và Ô-nan chết trong đất Ca-na-an. <sup>20</sup>Các con trai của Giu-đa theo các gia-đình của họ là: thuộc về Sê-la, gia-đình các người Sê-la; thuộc về Phê-rết, gia-đình các người Phê-rết; thuộc về Xê-rách, gia-đình các người Xê-rách. <sup>21</sup>Các con trai Phê-rết là: thuộc về Hết-rôn, gia-đình các người Hết-rôn; thuộc Hà-mun, gia-đình các người Hà-mun. <sup>22</sup>Đây là các gia-đình Giu-đa theo những kẻ được đếm thuộc về họ: 76 ngàn 500.

<sup>23</sup>Các con trai của Y-sa-ca theo các gia-đình của họ: thuộc về Thô-la, gia-đình các người Thô-la; thuộc về Phu-a, gia-đình các người Phu-a; <sup>24</sup>thuộc Gia-súp, gia-đình các người Gia-súp; thuộc về Sim-rôn, gia-đình các người Sim-rôn. <sup>25</sup>Đây là các gia-đình Y-sa-ca theo những kẻ được đếm thuộc về họ: 64 ngàn 300.

<sup>26</sup>Các con trai của Sa-bu-lôn theo các gia-đình của họ: thuộc về Sê-rét, gia-đình các người Sê-rét; thuộc về Ê-lôn, gia-đình các người Ê-lôn; thuộc về Gia-lê-ên, gia-đình các người Gia-lê-ên. <sup>27</sup>Đây là các gia-đình các người Sa-bu-lôn theo những kẻ được đếm thuộc về họ: 60 ngàn 500.

<sup>28</sup>Các con trai của Giô-sép theo các gia-đình của họ: Ma-na-se và Ép-ra-im. <sup>29</sup>Các con trai Ma-na-se: thuộc về Ma-ki, gia-đình các người Ma-ki; và Ma-ki trở thành cha của Ga-la-át: thuộc về Ga-la-át, gia-đình các người Ga-la-át.

<sup>30</sup>Đây là những con trai của Ga-la-át: thuộc về Giê-xe, gia-đình các người Giê-xe; thuộc về Hê-léc, gia-đình các người Hê-léc; <sup>31</sup>và thuộc về Ách-ri-ên, gia-đình các người Ách-ri-ên; và thuộc về Sê-kem, gia-đình các người Sê-kem; <sup>32</sup>và thuộc về Sê-mi-đa, gia-đình các người Sê-mi-đa; và thuộc về Hê-phe, gia-đình các người Hê-phe. <sup>33</sup>Bảy giờ Xê-lô-phát con trai của Hê-phe không có con trai nào cả, nhưng chỉ có con gái; và tên những đứa con gái của Xê-lô-phát là Mác-la, Nô-ê, Hốt-la, Minh-ca, và Thiệt-sa. <sup>34</sup>Đây là các gia-đình của Ma-na-se; và những kẻ được đếm thuộc về họ là: 52 ngàn 700.

<sup>35</sup>Đây là những con trai Ép-ra-im theo các gia-đình của họ: thuộc về Su-tê-la, gia-đình các người Su-tê-la; thuộc về Bê-ke, gia-đình các người Bê-ke; thuộc về Ta-han, gia-đình các người Ta-han. <sup>36</sup>Và đây là những con trai của Su-tê-la: thuộc về Ê-ran, gia-đình các người Ê-ran. <sup>37</sup>Đây là các gia-đình những con trai Ép-ra-im theo những kẻ được đếm thuộc về họ, 32 ngàn 500. Đây là những con trai của Giô-sép theo các gia-đình của họ.

<sup>38</sup>Các con trai Bên-gia-min theo các gia-đình của họ: thuộc về Bê-la, gia-đình các người Bê-la; thuộc về Ách-bên, gia-đình các người Ách-bên; thuộc về A-chi-ram, gia-đình các người A-chi-ram; <sup>39</sup>thuộc về Sê-phu-pham, gia-đình các người Sê-phu-pham; thuộc về Hu-pham, gia-đình các người Hu-pham. <sup>40</sup>Và các con trai của Bê-la là A-rét và Na-a-man: thuộc về A-rét, gia-đình các người A-rét; thuộc về Na-a-man, gia-đình các người Na-a-man. <sup>41</sup>Đây là những con trai Bên-gia-min theo các gia-đình của họ; và những kẻ được đếm thuộc về họ là: 45 ngàn 600.

<sup>42</sup>Đây là những con trai của Đan theo các gia-đình của họ: thuộc về Su-cham, gia-đình các người Su-cham. Đây là các gia-đình của Đan theo các gia-đình của họ. <sup>43</sup>Tất cả các gia-đình những người Su-cham, theo những kẻ được đếm thuộc về họ, là: 64 ngàn 400.

<sup>44</sup>Những con trai của A-se theo các gia-đình của họ: thuộc về Dim-na, gia-đình các người Dim-na; thuộc về Dích-vi, gia-đình các người Dích-vi; thuộc về Bê-ri-a, gia-đình các người Bê-ri-a. <sup>45</sup>Thuộc về các con trai Bê-ri-a: thuộc về Hê-be, gia-đình các người Hê-be; thuộc về Manh-ki-ên, gia-đình các người Manh-ki-ên. <sup>46</sup>Và tên con gái của A-se là Sê-rách. <sup>47</sup>Đây là các gia-đình những con trai A-se theo những kẻ được đếm thuộc về họ, 53 ngàn 400.

<sup>48</sup>Những con trai của Nép-ta-li theo các gia-đình của họ: thuộc về Giát-sê-ên, gia-đình các người Giát-sê-ên; thuộc về Gu-ni, gia-đình các người Gu-ni; <sup>49</sup>thuộc về Dí-t-se, gia-đình các người Dí-t-se; thuộc về Si-lem, gia-đình các người Si-lem. <sup>50</sup>Đây là các gia-đình của Nép-ta-li theo các gia-đình của họ; và những kẻ được đếm thuộc về họ là: 45 ngàn 400.

<sup>51</sup>Đây là những kẻ được đếm số thuộc về các con trai Y-sơ-ra-ên, 601 ngàn 730.

<sup>52</sup>Đoạn Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: <sup>53</sup>“Cho những kẻ ấy, đất sẽ được chia ra làm của kẻ-thừa theo con số các tên. <sup>54</sup>Cho *nhóm* đông hơn, người sẽ tăng của kẻ-thừa của họ, và cho *nhóm* ít hơn, người sẽ giảm của kẻ-thừa của họ; mỗi *nhóm* sẽ được cho của kẻ-thừa của họ theo những kẻ đã được đếm số thuộc về họ. <sup>55</sup>Nhưng đất

<sup>1</sup>Những chỗ khác như Sáng-thế 46.10 ghi là Xô-ha

<sup>2</sup>Sáng-thế 46.16: Xi-phi-ôn



ấy sẽ được chia bởi *bất* thăm. Họ sẽ kế-thừa theo tên các chi-tộc của tổ-phụ họ. <sup>56</sup>Theo sự chọn bởi *bất* thăm, của kế-thừa của họ sẽ được chia ra giữa *các nhóm* đông hơn và ít hơn.”

<sup>57</sup>Và đây là những kẻ được đếm số thuộc về những người Lê-vi theo các gia-đình của họ: thuộc về Ghệt-sôn, gia-đình các người Ghệt-sôn; thuộc về Kê-hát gia-đình các người Kê-hát; thuộc về Mê-ra-ri, gia-đình các người Mê-ra-ri. <sup>58</sup>Đây là các gia-đình Lê-vi: gia-đình các người Líp-ni, gia-đình các người Hêp-rôn, gia-đình các người Mách-li, gia-đình các người Mu-si, gia-đình các người Cô-ra. Và Cô-ra trở thành cha của Am-ram. <sup>59</sup>Tên của vợ Am-ram là Giô-kê-bết con gái của Lê-vi, bà được sinh ra cho Lê-vi trong Ê-díp-tô và bà sinh cho Am-ram: A-rôn, Môi-se, và chị của họ là Mi-ri-am. <sup>60</sup>Và sinh ra cho A-rôn là Na-đáp và A-bi-hu và Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma. <sup>61</sup>Nhưng Na-đáp và A-bi-hu chết khi họ dâng lửa lạ trước mặt ĐỨC GIA-VÊ. <sup>62</sup>Và những kẻ đó được đếm thuộc về họ là 23 ngàn, mỗi người nam từ 1 tháng trở lên, vì họ không được đếm giữa các con trai Y-sơ-ra-ên vì không có một của kế-thừa nào được cho họ giữa các con trai Y-sơ-ra-ên.

<sup>63</sup>Đây là những người được đếm bởi Môi-se và thầy tế-lễ Ê-lê-a-sa, họ đã đếm các con trai Y-sơ-ra-ên trong đồng-bằng Mô-áp bên sông Giô-đanh tại Giê-ri-cô. <sup>64</sup>Nhưng giữa những kẻ này không có một người nam nào thuộc về những kẻ đã được đếm bởi Môi-se và thầy tế-lễ A-rôn, là hai người đã đếm các con trai Y-sơ-ra-ên trong vùng hoang-vu Si-na-i. <sup>65</sup>Vì ĐỨC GIA-VÊ đã phán về họ: “Chắc-chắn chúng sẽ chết trong vùng hoang-vu.” Và không một người nam còn lại nào trong bọn họ, ngoại trừ Ca-lép con trai của Giê-phi-nê và Giô-suê con trai của Nun.

*Của kế-thừa cho các đứa con gái (27.1-27.11)*

**27**<sup>1</sup>Đoạn những đứa con gái của Xê-lô-phát, con trai của Hê-phe, con trai của Ga-la-át, con trai của Ma-ki, con trai của Ma-na-se, thuộc về các gia-tộc Ma-na-se con trai của Giô-sép, đến gần; và đây là các tên của những đứa con gái của người: Mác-la, Nô-ê, Hốt-la, Minh-ca, và Thiệt-sa. <sup>2</sup>Chúng đứng trước mặt Môi-se, và trước mặt thầy tế-lễ Ê-lê-a-sa, và trước mặt các lãnh-tụ và tất cả hội-chúng, trên đường dẫn đến lều hội-kiến, nói: <sup>3</sup>“Cha của chúng tôi đã chết trong vùng hoang-vu, nhưng ông ấy đã chằng ở trong bọn những kẻ đã nhóm nhau lại chống ĐỨC GIA-VÊ trong bọn Cô-ra; nhưng ông ấy đã chết vì tội riêng của ông ấy, và ông đã không có con trai. <sup>4</sup>Tại sao tên cha của chúng tôi lại bị rút khỏi giữa gia-đình của ông bởi vì ông ấy đã không có một đứa con trai nào cả? Xin cho chúng tôi một tài-sản giữa anh em trai của cha chúng tôi.” <sup>5</sup>Vì thế Môi-se đem trường hợp của chúng đến trước mặt ĐỨC GIA-VÊ.

<sup>6</sup>Thế thì ĐỨC GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: <sup>7</sup>“Những đứa con gái của Xê-lô-phát đứng trong các lời phát-biểu của chúng. Chắc-chắn người sẽ cho chúng một tài-sản kế-thừa giữa anh em trai của cha chúng, và người sẽ chuyên-giao của kế-thừa của cha chúng cho chúng. <sup>8</sup>Hơn nữa, người sẽ nói với các con trai Y-sơ-ra-ên: “Nếu một người nam chết và không có con trai nào cả, thì các người sẽ chuyên-giao của kế-thừa của nó cho con gái của nó. <sup>9</sup>Và nếu nó không có đứa con gái nào, thì các người sẽ cho của

kế-thừa của nó cho các anh em trai của nó. <sup>10</sup>Và nếu người đó không có anh em trai nào, thì các người sẽ cho của kế-thừa của nó cho các anh em trai của cha nó. <sup>11</sup>Và nếu cha nó không có anh em trai, thì các người sẽ cho của kế-thừa của nó cho bà-con gần nhất của nó trong gia-đình riêng của nó, và người đó sẽ làm chủ nó; và ấy sẽ là một giới-luật theo luật-lệ ấn-định cho những con trai Y-sơ-ra-ên, y như GIA-VÊ đã truyền cho Môi-se.”

*Giô-suê kế-vị Môi-se (27.12-27.23)*

<sup>12</sup>Đoạn ĐỨC GIA-VÊ phán cùng Môi-se, “Hãy đi lên tới núi này của dãy A-ba-rim, và hãy xem đất mà Ta đã cho các con trai Y-sơ-ra-ên. <sup>13</sup>Và khi người đã thấy nó, người cũng sẽ được về châu dân-tộc của người, như A-rôn anh của người đã được về châu; <sup>14</sup>vì trong vùng hoang-vu Xin, trong lúc có sự xung đột của hội-chúng, các người đã nổi-loạn chống lại miệng Ta không đăi-ngộ Ta là thánh trước mắt chúng tại nơi có nước đó.” (Đây là nước Mê-ri-ba thuộc về Ca-đe trong vùng hoang-vu Xin.) <sup>15</sup>Thế thì Môi-se thưa ĐỨC GIA-VÊ, rằng: <sup>16</sup>“Xin ĐỨC GIA-VÊ, ĐỨC CHÚA TRỜI của những linh của tất cả xác-thịt, xin bổ-nhiệm một người nam coi hội-chúng, <sup>17</sup>người sẽ đi ra trước mặt chúng và người sẽ đi vào trước mặt chúng, và người sẽ dẫn chúng đi ra và người sẽ đưa chúng đi vào, để hội-chúng của ĐỨC GIA-VÊ có thể không giống như bầy chiên không có một người chăn.” <sup>18</sup>Thế là ĐỨC GIA-VÊ phán cùng Môi-se: “Hãy chọn Giô-suê con trai của Nun, một người nam mà Linh ngự trong nó, và đặt tay người trên nó; <sup>19</sup>và bắt nó đứng trước mặt thầy tế-lễ Ê-lê-a-sa và trước mặt tất cả hội-chúng; và hãy ủy-nhiệm nó trước mặt chúng. <sup>20</sup>Và người sẽ đặt một chút oai-nghiêm của người trên nó, để tất cả hội-chúng các con trai Y-sơ-ra-ên có thể vâng lời nó. <sup>21</sup>Hơn nữa, nó sẽ đứng trước mặt thầy tế-lễ Ê-lê-a-sa, là người sẽ cầu-vấn cho nó bởi sự phán-quyết của U-rim trước mặt GIA-VÊ. Do miệng của nó, chúng sẽ đi ra và do miệng của nó, chúng sẽ đi vào, cả nó và các con trai Y-sơ-ra-ên ở với nó, tức là tất cả hội-chúng.” <sup>22</sup>Và Môi-se làm y như ĐỨC GIA-VÊ đã truyền cho mình; và ông bắt Giô-suê và để người đứng trước mặt thầy tế-lễ Ê-lê-a-sa, và trước mặt tất cả hội-chúng. <sup>23</sup>Đoạn ông đặt tay của mình trên người và trao nhiệm-vụ cho người, y như ĐỨC GIA-VÊ đã phán bởi tay của Môi-se.

### 3. Các lời chỉ-dạy về những cửa-lễ (28.1-30.16)

*Các cửa-lễ hằng ngày (28.1-28.8)*

**28**<sup>1</sup>Đoạn ĐỨC GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: <sup>2</sup>“Hãy truyền cho các con trai Y-sơ-ra-ên và nói với chúng: ‘Các người sẽ thận-trọng trình-dâng của-lễ của Ta, thức-ăn của Ta cho các cửa-lễ của Ta bởi lửa, có một mùi thơm dịu-dàng cho Ta, vào thời-điểm được chỉ-định của chúng.’ <sup>3</sup>Và người phải nói với họ: ‘Đây là của-lễ bởi lửa mà các người sẽ dâng cho GIA-VÊ; 2 con chiên con đực 1 tuổi không khuyết-điểm làm một cửa-lễ thiêu liên-tiếp mỗi ngày. <sup>4</sup>Người sẽ dâng con chiên con này trong buổi sáng, và con chiên con kia lúc giữa hai buổi xế chiều; <sup>5</sup>cũng có một-phần-mười ê-pha bột mịn cho cửa-lễ ngũ-cốc, được trộn với một-phần-tu hìn dầu ô-li-ve được đánh. <sup>6</sup>Ấy là của-lễ thiêu liên-tiếp đã được chỉ-định tại núi Si-na-i làm một mùi thơm dịu-dàng, một cửa-lễ bởi lửa cho GIA-VÊ. <sup>7</sup>Lúc đó sự rảy rượu lễ với nó sẽ là một-phần-tu

hìn cho mỗi con chiên con, trong nơi thánh người sẽ đổ rượu lễ mạnh ra làm rượu lễ cho GIA-VÊ. <sup>8</sup>Và con chiên con kia, người sẽ dâng lúc giữa hai buổi xế chiều; làm của-lễ ngũ-cốc thuộc về buổi sáng và làm sự rảy rượu lễ của nó, người sẽ dâng nó, một của-lễ bởi lửa, một mùi thơm dịu-dàng cho GIA-VÊ.

*Các của-lễ ngày Ngung-nghi (28.9-28.10)*

<sup>9</sup>Thế thì vào ngày ngung-nghi, 2 con chiên con đực 1 tuổi không khuyết-diêm, và hai-phần-mười *ê-pha* bột mịn được trộn với dầu của-lễ ngũ-cốc, và sự rảy rượu lễ của nó: <sup>10</sup>Đấy là của-lễ thiêu thuộc về mỗi ngày ngung-nghi thêm vào của-lễ thiêu liên-tiếp và sự rảy rượu lễ của nó.

*Các của-lễ hằng tháng (28.11-28.15)*

<sup>11</sup>Thế thì vào đầu mỗi tháng trong các tháng của các người, các người sẽ trình-dâng một của-lễ thiêu cho GIA-VÊ; 2 con bò đực tơ và 1 con chiên đực, 7 con chiên con đực 1 tuổi, không khuyết-diêm, <sup>12</sup>và ba-phần-mười *ê-pha* bột mịn cho của-lễ ngũ-cốc, được trộn với dầu, cho mỗi con bò đực; và hai-phần-mười *ê-pha* bột mịn được trộn với dầu của-lễ ngũ-cốc, được trộn với dầu, cho con chiên đực độc nhất đó; <sup>13</sup>và một-phần-mười *ê-pha* bột mịn được trộn với dầu cho của-lễ ngũ-cốc cho mỗi con chiên con, cho của-lễ thiêu có mùi thơm dịu-dàng, một của-lễ bởi lửa cho GIA-VÊ. <sup>14</sup>Và các rượu lễ của chúng sẽ là phân nửa hìn rượu nho cho con bò đực và một-phần-ba hìn cho con chiên đực, và một-phần-tư hìn cho con chiên con; đấy là của-lễ thiêu mỗi tháng suốt các tháng trong năm. <sup>15</sup>Và một con dê đực cho của-lễ chuộc tội dâng lên GIA-VÊ; nó sẽ được dâng với sự rảy rượu lễ của nó thêm vào của-lễ thiêu liên-tiếp.

*Các của-lễ cho lễ Vượt-qua (28.16-28.25)*

<sup>16</sup>Đoạn vào ngày thứ mười bốn của tháng thứ nhất sẽ là lễ Vượt-qua của GIA-VÊ. <sup>17</sup>Và vào ngày thứ mười lăm của tháng này sẽ là một ngày lễ, bánh không có bỏ men sẽ được ăn trong 7 ngày. <sup>18</sup>Vào ngày thứ nhất sẽ là một sự triệu-tập thánh; các người sẽ chẳng được làm một công-việc khó nhọc nào. <sup>19</sup>Và các người sẽ trình-dâng một của-lễ bởi lửa, một của-lễ thiêu cho GIA-VÊ: 2 con bò đực và 1 con chiên đực và 7 con chiên con đực 1 tuổi, lựa chúng không khuyết-diêm. <sup>20</sup>Và cho của-lễ ngũ-cốc của chúng, các người sẽ dâng bột mịn được trộn với dầu: ba-phần-mười *ê-pha* cho con bò đực và hai-phần-mười cho con chiên đực. <sup>21</sup>Một-phần-mười *ê-pha* các người sẽ dâng cho mỗi một trong 7 con chiên con, <sup>22</sup>và 1 con dê đực làm của-lễ chuộc tội, để làm sự chuộc tội cho các người. <sup>23</sup>Các người sẽ trình-dâng các lễ-vật này không kê của-lễ thiêu của buổi sáng, để làm của-lễ thiêu liên-tiếp. <sup>24</sup>Theo cách này, các người sẽ trình-dâng hằng ngày, trong 7 ngày, thức-ăn của-lễ dâng bằng lửa, có mùi thơm dịu-dàng cho GIA-VÊ; nó sẽ được trình-dâng với sự rảy rượu lễ của nó thêm vào của-lễ thiêu liên-tiếp. <sup>25</sup>Và vào ngày thứ bảy các người sẽ có sự triệu-tập thánh; các người sẽ không được làm bất cứ công-việc khó nhọc nào.

*Các của-lễ cho ngày Năm mươi (28.26-28.31)*

<sup>26</sup>Cũng vào ngày có các trái đầu mùa, khi các người trình-dâng của-lễ ngũ-cốc mới cho GIA-VÊ trong Lễ Các Tuần của mình, các người sẽ có sự triệu-tập thánh; các

người sẽ không được làm một công-việc khó nhọc nào. <sup>27</sup>Và các người sẽ dâng của-lễ thiêu cho có một mùi thơm dịu-dàng cho GIA-VÊ, 2 con bò đực tơ, 1 con chiên đực, 7 con chiên con đực 1 tuổi, <sup>28</sup>và của-lễ ngũ-cốc của chúng, bột mịn được trộn với dầu: ba-phần-mười *ê-pha* cho mỗi con bò đực, hai-phần-mười cho con chiên đực độc nhất ấy, <sup>29</sup>một-phần-mười cho mỗi con chiên con trong 7 con chiên con đó, <sup>30</sup>một con dê đực để làm sự chuộc tội cho các người. <sup>31</sup>Ngoài của-lễ thiêu liên-tiếp và của-lễ ngũ-cốc của nó, các người sẽ trình-dâng *chúng* với các sự rảy rượu lễ của chúng. Chúng sẽ không có khuyết-diêm.

*Các của-lễ cho lễ thổi các kèn trom-pét (29.1-29.6)*

**29**<sup>1</sup>Bây giờ, trong tháng thứ bảy, vào ngày thứ nhất của tháng đó, các người cũng sẽ có sự triệu-tập thánh; các người sẽ không được làm một công-việc khó nhọc nào. Nó sẽ là một ngày để các người thổi kèn trom-pét. <sup>2</sup>Các người sẽ dâng của-lễ thiêu làm mùi thơm dịu-dàng cho GIA-VÊ: 1 con bò đực, 1 con chiên đực, và 7 con chiên con đực 1 tuổi không khuyết-diêm; <sup>3</sup>của-lễ ngũ-cốc của chúng cũng vậy, bột mịn được trộn với dầu, ba-phần-mười *ê-pha* cho con bò đực, hai-phần-mười cho con chiên đực, <sup>4</sup>và một-phần-mười cho mỗi con chiên con trong 7 con chiên con ấy. <sup>5</sup>Dâng 1 con dê đực làm một của-lễ chuộc tội, để làm sự chuộc tội cho các người, <sup>6</sup>ngoài của-lễ thiêu cho mặt trắng mới<sup>(1)</sup>, và của-lễ ngũ-cốc của nó, và của-lễ thiêu liên-tiếp với của-lễ ngũ-cốc của nó, và các sự rảy rượu lễ của chúng, theo giới-luật của chúng, cho một mùi thơm dịu-dàng, một của-lễ bởi lửa cho GIA-VÊ.

*Các của-lễ cho ngày làm sự chuộc tội (29.7-29.11)*

<sup>7</sup>Đoạn vào ngày thứ mười của tháng thứ bảy này, các người sẽ có sự triệu-tập thánh, và các người sẽ tự hạ mình<sup>(2)</sup>; các người sẽ không được làm bất cứ một công-việc gì. <sup>8</sup>Và các người sẽ trình-dâng một của-lễ thiêu cho GIA-VÊ làm một mùi thơm dịu-dàng: 1 con bò đực, 1 con chiên đực, 7 con chiên con đực 1 tuổi, không có khuyết-diêm; <sup>9</sup>và của-lễ ngũ-cốc của chúng, bột mịn được trộn với dầu, ba-phần-mười *ê-pha* cho con bò đực, hai-phần-mười cho con chiên đực độc nhất đó, <sup>10</sup>một-phần-mười cho mỗi con chiên con trong 7 chiên con đó; <sup>11</sup>một con dê đực cho của-lễ chuộc tội, ngoài của-lễ chuộc tội của sự chuộc tội và của-lễ thiêu liên-tiếp và của-lễ ngũ-cốc của nó, và các sự rảy rượu lễ của chúng.

*Các của-lễ cho đại-lễ các lễ tạm (29.12-29.39)*

<sup>12</sup>Vào ngày thứ mười lăm của tháng thứ bảy, các người sẽ có sự triệu-tập thánh; các người sẽ không được làm một công-việc khó nhọc nào, và các người sẽ tiến-hành một ngày lễ cho GIA-VÊ trong 7 ngày. <sup>13</sup>Và các người sẽ trình-dâng một của-lễ thiêu, một của-lễ bởi lửa làm một mùi thơm dịu-dàng cho GIA-VÊ: 13 con bò đực tơ, 2 con chiên đực, 14 con chiên con đực 1 tuổi, không khuyết-diêm, <sup>14</sup>và của-lễ ngũ-cốc của chúng, bột mịn được trộn với dầu, ba-phần-mười *ê-pha* cho mỗi con bò đực trong 13 con bò đực đó, hai-phần-mười cho mỗi con chiên đực

<sup>1</sup>nghĩa là: của-lễ thiêu đầu tháng

<sup>2</sup>hay: phải kiêng ăn, hay: phải ép hồn mình

trong 2 con chiên đực đó; <sup>15</sup>và một-phần-mười cho mỗi con chiên con trong 14 con chiên con đó; <sup>16</sup>và 1 con dê đực làm của-lễ chuộc tội, ngoài của-lễ thiêu liên-tiếp, của-lễ ngũ-cốc của nó và sự rảy rượu lễ của nó.

<sup>17</sup>Đoạn vào ngày thứ nhì: 12 con bò đực, 2 con chiên đực, 14 con chiên con đực 1 tuổi không khuyết-điểm; <sup>18</sup>và của-lễ ngũ-cốc của chúng và các sự rảy rượu lễ của chúng cho các con bò đực, cho các con chiên đực và cho các con chiên con, theo con số của chúng theo giới-luật; <sup>19</sup>và 1 con dê đực cho của-lễ chuộc tội, ngoài của-lễ thiêu liên-tiếp và của-lễ ngũ-cốc của nó, và các sự rảy rượu lễ của chúng.

<sup>20</sup>Đoạn vào ngày thứ ba: 11 con bò đực, 2 con chiên đực, 14 con chiên con đực 1 tuổi không khuyết-điểm; <sup>21</sup>và của-lễ ngũ-cốc của chúng và các sự rảy rượu lễ của chúng cho các con bò đực, cho các con chiên đực và cho các con chiên con, theo con số của chúng theo giới-luật; <sup>22</sup>và 1 con dê đực cho của-lễ chuộc tội, ngoài của-lễ thiêu liên-tiếp và của-lễ ngũ-cốc của nó, và sự rảy rượu lễ của nó.

<sup>23</sup>Đoạn vào ngày thứ tư: 10 con bò đực, 2 con chiên đực, 14 con chiên con đực 1 tuổi không khuyết-điểm, <sup>24</sup>của-lễ ngũ-cốc của chúng và các sự rảy rượu lễ của chúng cho các con bò đực, cho các con chiên đực và cho các con chiên con, theo con số của chúng theo giới-luật; <sup>25</sup>và 1 con dê đực cho của-lễ chuộc tội, ngoài của-lễ thiêu liên-tiếp và của-lễ ngũ-cốc của nó, và sự rảy rượu lễ của nó.

<sup>26</sup>Đoạn vào ngày thứ năm: 9 con bò đực, 2 con chiên đực, 14 con chiên con đực 1 tuổi không khuyết-điểm, <sup>27</sup>và của-lễ ngũ-cốc của chúng và các sự rảy rượu lễ của chúng cho các con bò đực, cho các con chiên đực và cho các con chiên con, theo con số của chúng theo giới-luật; <sup>28</sup>và 1 con dê đực làm của-lễ chuộc tội, ngoài của-lễ thiêu liên-tiếp và của-lễ ngũ-cốc của nó, và sự rảy rượu lễ của nó.

<sup>29</sup>Đoạn vào ngày thứ sáu: 8 con bò đực, 2 con chiên đực, 14 con chiên con đực 1 tuổi không khuyết-điểm; <sup>30</sup>và của-lễ ngũ-cốc của chúng và các sự rảy rượu lễ của chúng cho các con bò đực, cho các con chiên đực và cho các con chiên con, theo con số của chúng theo giới-luật; <sup>31</sup>và 1 con dê đực cho của-lễ chuộc tội, ngoài của-lễ thiêu liên-tiếp, của-lễ ngũ-cốc của nó, và các sự rảy rượu lễ của nó.

<sup>32</sup>Đoạn vào ngày thứ bảy: 7 con bò đực, 2 con chiên đực, 14 con chiên con đực 1 tuổi không khuyết-điểm; <sup>33</sup>và của-lễ ngũ-cốc của chúng và các sự rảy rượu lễ của chúng, cho các con bò đực, cho các con chiên đực và cho các con chiên con, theo con số của chúng theo giới-luật; <sup>34</sup>và 1 con dê đực cho của-lễ chuộc tội, ngoài của-lễ thiêu liên-tiếp, và của-lễ ngũ-cốc của nó và sự rảy rượu lễ của nó.

<sup>35</sup>Vào ngày thứ tám, các người sẽ có một cuộc họp trọng-thê; các người sẽ không được làm một công-việc khó nhọc nào. <sup>36</sup>Nhưng các người sẽ trình-dâng một của-lễ thiêu, một của-lễ bởi lửa, làm một mùi thơm dịu-dàng cho GIA-VÊ: 1 con bò đực, 1 con chiên đực, 7 con chiên con đực 1 tuổi không khuyết-điểm; <sup>37</sup>của-lễ ngũ-cốc của chúng và các sự rảy rượu lễ của chúng cho con bò đực, cho con chiên đực và cho những con chiên con, theo con số của chúng theo giới-luật; <sup>38</sup>và 1 con dê đực làm của-lễ chuộc tội, ngoài của-lễ thiêu liên-tiếp, và của-lễ ngũ-cốc của nó

và sự rảy rượu lễ của nó.

<sup>39</sup>Các người sẽ trình-dâng những vật đó cho GIA-VÊ ở các thời-điểm được chỉ-định của các người, ngoài các của-lễ thê-nguyên của các người và các của-lễ tự-nguyên của các người, cho các của-lễ thiêu của các người và cho các của-lễ ngũ-cốc của các người và cho các sự rảy rượu lễ của các người và những của-lễ bình-an của các người.' ”

*Các quy-lệ về các thê-nguyên (30.1-30.17)*

**30**<sup>1</sup>Môi-se nói với các con trai Y-sơ-ra-ên theo mọi điều mà Đức GIA-VÊ đã truyền cho Môi-se. <sup>2</sup>Đoạn Môi-se nói với các đầu-trưởng của các chi-tộc các con trai Y-sơ-ra-ên, rằng: “Đây là lời mà Đức GIA-VÊ đã truyền. <sup>3</sup>Nếu một người nam lập một lời nguyện cùng Đức GIA-VÊ, hay lập một lời thề để ràng buộc mình vào một bổn-phận, hấn sẽ không được vi-phạm lời của hấn; hấn sẽ làm theo mọi điều phát ra từ miệng của hấn. <sup>4</sup>Cũng vậy nếu một người nữ lập một lời nguyện cùng Đức GIA-VÊ, và buộc mình vào một bổn-phận trong nhà cha của cô trong tuổi thanh-xuân của cô, <sup>5</sup>và cha cô nghe lời nguyện của cô và bổn-phận của cô bởi đó cô buộc mình vào, và cha cô im lặng với cô, thì tất cả các lời nguyện của cô sẽ đứng<sup>(1)</sup>, và mọi bổn-phận mà cô đã buộc mình vào sẽ đứng. <sup>6</sup>Nhưng nếu cha cô cấm cô vào ngày người nghe về nó, thì không có một lời nguyện nào của cô hay các bổn-phận nào của cô mà cô đã buộc mình vào sẽ đứng; và GIA-VÊ sẽ tha-thứ cho cô, bởi vì cha cô đã cấm cô. <sup>7</sup>“Tuy nhiên nếu cô ấy ở cùng chồng trong khi các lời nguyện của cô ở trên cô hoặc lời phát-biểu không suy-nghĩ từ các môi cô mà cô đã buộc mình vào, <sup>8</sup>và chồng cô nghe nó và chẳng nói gì với cô vào ngày hấn nghe về nó, thì các lời nguyện của cô sẽ đứng và các bổn-phận cô mà cô đã buộc mình vào sẽ đứng. <sup>9</sup>Nhưng nếu vào ngày chồng cô nghe về nó, mà hấn cấm cô, thì hấn sẽ hủy lời nguyện của cô ở trên cô và lời phát-biểu không suy-nghĩ từ các môi cô mà cô đã buộc mình vào; và GIA-VÊ sẽ tha-thứ cho cô.

<sup>10</sup>“Nhưng lời nguyện của một bà góa hoặc của một bà bị ly-dị, mọi sự mà bà đã buộc mình vào, sẽ đứng chống lại bà ấy. <sup>11</sup>Tuy nhiên, nếu bà ấy đã nguyện trong nhà của chồng bà, hoặc tự buộc mình vào một bổn-phận qua một lời thề, <sup>12</sup>và chồng bà đã nghe nó, nhưng đã chẳng nói gì với bà và đã không cấm bà, thì tất cả các lời nguyện của bà sẽ đứng, và mọi bổn-phận mà bà đã buộc mình vào sẽ đứng. <sup>13</sup>Nhưng nếu chồng bà quả thật hủy-bỏ chúng vào ngày hấn nghe chúng, thì bất cứ điều gì phát ra từ các môi của bà về các lời nguyện của bà hoặc về bổn-phận của chính bà, sẽ không đứng; chồng bà đã hủy-bỏ chúng, và GIA-VÊ sẽ tha-thứ cho bà.

<sup>14</sup>“Mọi lời nguyện và mọi lời thề ràng buộc để tự hạ mình, chồng bà có thể xác-nhận nó hoặc chồng bà có thể hủy-bỏ nó. <sup>15</sup>Nhưng nếu chồng bà quả thật chẳng nói gì với bà ngày này qua ngày nọ, thì hấn xác-nhận tất cả các lời nguyện của bà hoặc tất cả những bổn-phận của bà ở trên bà; chồng đã xác-nhận chúng, vì hấn đã chẳng nói gì với bà vào ngày hấn đã nghe chúng. <sup>16</sup>Nhưng nếu hấn quả thật hủy-bỏ chúng sau khi hấn đã nghe chúng, thì hấn sẽ mang lỗi-lầm của bà.’ ”

<sup>1</sup>nghĩa là: vẫn hiệu lực

<sup>17</sup>Đây là các quy-chế mà Đức GIA-VÊ đã truyền cho Môi-se, như giữa người nam với vợ của hắn, và như giữa người cha với người con gái của hắn trong khi cô ở trong thuờ thanh-xuân của cô trong nhà của cha cô.

#### 4. Chiến-tranh chống Ma-đi-an (31.1-31.54)

Tàn sát người Ma-đi-an (31.1-31.24)

**31**<sup>1</sup>Đoạn Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: <sup>2</sup>“Hãy báo-thù dân Ma-đi-an toàn diện cho các con trai Y-sơ-ra-ên; sau đó người sẽ về châu dân-tộc người.” <sup>3</sup>Và Môi-se báo dân rằng: “Trang-bị binh-khí cho các người nam trong các người cho trận đánh, để chúng có thể chống lại Ma-đi-an, để thực-thi sự báo-thù của Đức GIA-VÊ đối với Ma-đi-an. <sup>4</sup>Một ngàn người từ mỗi chi-tộc của tất cả các chi-tộc Y-sơ-ra-ên, các người sẽ sai ra chiến trận.” <sup>5</sup>Thế là, trong hàng ngàn người của Y-sơ-ra-ên, 12 ngàn người được trang-bị vũ-khí cho trận đánh. <sup>6</sup>Môi-se sai chúng đi, 1 ngàn người từ mỗi chi-tộc, đến trận đánh, và Phi-nê-a con trai của thầy tế-lễ Ê-lê-a-sa, ra trận với chúng, với các binh thánh và các kèn trom-pét để phát tiếng báo-hiệu trong tay người. <sup>7</sup>Thế là họ đánh nhau với Ma-đi-an, y như Đức GIA-VÊ đã truyền cho Môi-se, và họ giết mọi người nam. <sup>8</sup>Và họ giết các vua của Ma-đi-an cùng với các người bị giết khác: Ê-vi và Rê-kem và Xu-rơ và Hu-rơ và Rê-ba, 5 vị vua Ma-đi-an; họ cũng giết Bi-lê-am con trai của Bê-ô bằng gươm. <sup>9</sup>Và các con trai Y-sơ-ra-ên bắt đàn-bà Ma-đi-an và những đứa con nít của chúng; và họ cướp tất cả gia-súc của chúng và tất cả các bầy chiên của chúng và tất cả của-cải của chúng. <sup>10</sup>Rồi họ phóng hỏa tất cả các thành của chúng nơi chúng sống và tất cả những trại của chúng. <sup>11</sup>Và họ lấy tất cả chiến-lợi-phẩm và tất cả con mồi, cả người lẫn thú. <sup>12</sup>Và họ đem các tù nhân, các con mồi và chiến-lợi-phẩm đến Môi-se, và đến thầy tế-lễ Ê-lê-a-sa và đến hội-chúng các con trai Y-sơ-ra-ên, đến trại tại đồng-bằng Mô-áp, ở bên sông Giô-đanh, đối-diện Giê-ri-cô.

<sup>13</sup>Môi-se và thầy tế-lễ Ê-lê-a-sa và tất cả các lãnh-tụ hội-chúng đi ra để gặp họ ngoài trại. <sup>14</sup>Môi-se nổi giận với các sĩ-quan quân-đội, các thủ-lãnh hàng ngàn và các thủ-lãnh hàng trăm, đã về từ trận đánh. <sup>15</sup>Và Môi-se nói với họ: “Các người tha sống tất cả đàn-bà sao? <sup>16</sup>Này, những kẻ này đã khiến các con trai Y-sơ-ra-ên, qua lời của Bi-lê-am, xúc phạm đến Đức GIA-VÊ trong vụ Phê-ô, vì vậy vậy tai họa ấy đã ở giữa hội-chúng của Đức GIA-VÊ. <sup>17</sup>Bây giờ, bởi vậy, giết mọi người nam trong bọn con nít đó, và giết mọi người nữ đã biết đàn ông bởi việc nằm với người nam. <sup>18</sup>Nhưng tất cả những đứa con gái nhỏ đã chẳng biết một người đàn ông nào bởi việc nằm với người nam, hãy tha cho chúng sống cho các người. <sup>19</sup>Và các người, hãy cắm trại ở ngoài trại 7 ngày; hễ ai đã giết một người nào, và hễ ai đã đụng một người bị giết nào, hãy thanh-tẩy mình, các người và các tù nhân của các người, vào ngày thứ ba và vào ngày thứ bảy. <sup>20</sup>Và các người sẽ thanh-tẩy cho các người mọi y-phục và mọi đồ bằng da và tất cả sản phẩm bằng lông dê, và tất cả các đồ bằng gỗ.”

<sup>21</sup>Đoạn thầy tế-lễ Ê-lê-a-sa nói với các chiến-sĩ đã tham gia trận đó: “Đây là quy-chế về luật mà Đức GIA-VÊ đã ra lệnh cho Môi-se: <sup>22</sup>chi vàng và bạc, đồng, sắt, thiếc, và chì, <sup>23</sup>mọi đồ vật có thể chịu được lửa, các người sẽ cho

qua lửa, và nó sẽ tinh-sạch, nhưng nó sẽ được thanh-tẩy với nước vì sự không tinh-sạch. Song hễ cái gì không có thể chịu được lửa, các người sẽ cho qua nước. <sup>24</sup>Và các người sẽ giặt quần-áo mình vào ngày thứ bảy và được tinh-sạch, và sau đó các người có thể vào trại.”

Chia chiến-lợi-phẩm (31.25-31.54)

<sup>25</sup>Đoạn Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: <sup>26</sup>“Người và thầy tế-lễ Ê-lê-a-sa và các đầu-trưởng của những gia-hộ các tổ-phụ trong hội-chúng, hãy đem chiến-lợi-phẩm bị tịch thu, cả người lẫn thú; <sup>27</sup>và hãy chia chiến-lợi-phẩm giữa những chiến-sĩ đã ra trận và tất cả hội-chúng; <sup>28</sup>Và hãy thu thuế cho GIA-VÊ từ các chiến-sĩ đã ra trận, cứ 1 trong 500 người và bò và lừa và chiên; <sup>29</sup>lấy từ một nửa của chúng và giao nó cho thầy tế-lễ Ê-lê-a-sa, làm một của-lễ nâng lên cho GIA-VÊ. <sup>30</sup>Và từ một nửa của các con trai Y-sơ-ra-ên, người sẽ rút ra 1 cho mỗi 50, về người, về bầy bò, về những lừa và chiên, từ tất cả những con thú, và giao chúng cho các người Lê-vi những kẻ giữ huấn-lệnh về đền-tạm của GIA-VÊ.” <sup>31</sup>Môi-se và thầy tế-lễ Ê-lê-a-sa làm y như Đức GIA-VÊ đã truyền cho Môi-se.

<sup>32</sup>Bây giờ chiến-lợi-phẩm còn lại từ đồ đánh lấy được mà các chiến-sĩ đã cướp được là 675 ngàn con chiên, <sup>33</sup>và 72 ngàn con bò, <sup>34</sup>và 61 ngàn con lừa, <sup>35</sup>và thuộc về người, thuộc về các người nữ đã chẳng biết đàn ông bởi việc nằm với người nam, tất cả các người ấy là 32 ngàn. <sup>36</sup>Và phân-nửa, phân-chia của các người đã đi ra để chiến-đấu, là 337 ngàn 500 con chiên, <sup>37</sup>và số thuế chiên của Đức GIA-VÊ là 675 con, <sup>38</sup>và 36 ngàn con bò, từ đó số thuế bò của Đức GIA-VÊ là 72 con. <sup>39</sup>Và 30 ngàn 500 con lừa, từ đó số thuế lừa của Đức GIA-VÊ là 61 con. <sup>40</sup>Và 16 ngàn người, từ đó số thuế người của Đức GIA-VÊ là 32. <sup>41</sup>Môi-se giao số thuế là của-lễ cho Đức GIA-VÊ, cho thầy tế-lễ Ê-lê-a-sa, y như Đức GIA-VÊ đã truyền cho Môi-se.

<sup>42</sup>Về một nửa của các con trai Y-sơ-ra-ên, mà Môi-se đã chia ra từ các người nam đã ra trận —<sup>43</sup>bây giờ một nửa của hội-chúng là 337 ngàn 500 con chiên, <sup>44</sup>và 36 ngàn con bò, <sup>45</sup>và 30 ngàn 500 con lừa, <sup>46</sup>và 16 ngàn người—<sup>47</sup>và từ một nửa của các con trai Y-sơ-ra-ên, Môi-se rút ra 1 cho mỗi 50, cả người lẫn thú, và giao chúng cho các người Lê-vi, những kẻ giữ huấn-lệnh về đền-tạm của Đức GIA-VÊ, y như Đức GIA-VÊ đã truyền cho Môi-se.

<sup>48</sup>Đoạn các sĩ-quan coi hàng ngàn của quân-đội, các chỉ-huy trưởng hàng ngàn và các chỉ-huy trưởng hàng trăm, đến gần Môi-se; <sup>49</sup>và họ nói với Môi-se: “Các tôi-tớ này của ông đã làm một thống kê các người nam ra trận dưới quyền của chúng tôi, và không có một người nào của chúng tôi vắng-mặt. <sup>50</sup>Vì vậy chúng tôi đã đem đến làm một của-lễ cho Đức GIA-VÊ cái gì mỗi người đã tìm được, các đồ bằng vàng, các vòng đeo cùi chó tay và các vòng tay, các nhẫn có ấn-tý, các hoa-tai và các vòng đeo cổ, để làm sự chuộc tội cho chúng tôi trước mặt Đức GIA-VÊ.” <sup>51</sup>Môi-se và thầy tế-lễ Ê-lê-a-sa lấy vàng đó từ họ, mọi loại đồ được chế-tác. <sup>52</sup>Và hết thảy vàng của của-lễ mà họ đã dâng lên cho Đức GIA-VÊ, từ các thủ-lãnh hàng ngàn và các thủ-lãnh hàng trăm, là 16 ngàn 750 siéc-lơ. <sup>53</sup>Các chiến-sĩ, mỗi người đã tịch thu chiến-lợi-phẩm cho chính họ. <sup>54</sup>Thế là Môi-se và thầy tế-lễ Ê-lê-a-sa lấy vàng đó từ các thủ-lãnh hàng ngàn và hàng trăm, và đem nó đến

lều hội-kiến làm một vật tượng-niệm cho các con trai Y-sơ-ra-ên trước mặt Đức GIA-VÊ.

5. Hai chi-tộc rười nhận đất (32.1-32.42)

**32**<sup>1</sup>Bây giờ các con trai Ru-bên và các con trai Gát có một số rất nhiều súc-vật. Vì vậy khi họ thấy đất Gia-ê-xe và đất Ga-la-át, rằng: kia chỗ đó, một chỗ cho súc vật,<sup>2</sup>các con trai Gát và các con trai Ru-bên đến và nói với Môi-se và với thầy tế-lễ Ê-lê-a-sa và với các vị lãnh-tụ hội-chúng, rằng: <sup>3</sup>“A-ta-rôt, Đi-bôn, Gia-ê-xe, Nim-ra, Hết-bôn, Ê-lê-a-lê, Sê-bam, Nê-bô, và Bê-ôn, <sup>4</sup>đất mà Đức GIA-VÊ đã bứng hạ trước mặt hội-chúng Y-sơ-ra-ên, là một đất cho súc-vật; và các tôi-tớ này của ông có súc-vật.” <sup>5</sup>Và chúng nói: “Nếu chúng tôi đã tìm được ân-huệ trước mặt ông, xin cho các tôi-tớ này của ông đất này làm tài-sản; xin đừng bắt chúng tôi qua sông Giô-đanh.”

<sup>6</sup>Nhưng Môi-se nói với các con trai Gát và các con trai Ru-bên: “Có phải anh em của các người sẽ đi ra trận trong khi chính các người ngồi ở đây sao? <sup>7</sup>Bây giờ tại sao các người ngăn cản tâm các con trai Y-sơ-ra-ên khỏi vượt qua vào trong đất mà Đức GIA-VÊ đã ban cho họ? <sup>8</sup>Tổ-phụ của các người đã làm như vậy, khi ta đã sai chúng đi từ Ca-đe-Ba-nê-a để xem đất đó. <sup>9</sup>Vì khi chúng đã đi lên đến thung-lũng Éch-côn và đã thấy đất đó, chúng đã ngăn cản tâm các con trai Y-sơ-ra-ên ngõ hầu họ đã chẳng đi vào trong đất mà Đức GIA-VÊ đã cho họ. <sup>10</sup>Vì vậy con giận của Đức GIA-VÊ đã bùng cháy trong ngày đó, và Ngài đã thề, phán: <sup>11</sup>“Chẳng có một người nào trong số các người nam đã đi lên từ Ê-díp-tô, từ 20 tuổi trở lên, sẽ được thấy đất mà Ta đã thề cùng Áp-ra-ham, cùng Y-sác và cùng Gia-cốp; vì chúng đã chẳng theo Ta một cách trọn-vẹn, <sup>12</sup>ngoại trừ Ca-lép, con trai Giê-phu-nê, người Kê-nê-sít, và Giô-suê, con trai Nun, vì họ đã theo GIA-VÊ trọn-vẹn.” <sup>13</sup>Vì vậy con giận của Đức GIA-VÊ đã bùng cháy chống lại Y-sơ-ra-ên, và Ngài đã khiến chúng đi lang thang trong vùng hoang-vu 40 năm, cho đến khi toàn thể thế-hệ những kẻ đã làm điều xấu-xa trong mắt Đức GIA-VÊ đã bị hủy-diệt. <sup>14</sup>Bây giờ này, các người đã nổi lên trong chỗ ông cha của các người, một lũ người tội-lỗi, để cứ thêm vào con giận bùng cháy của Đức GIA-VÊ chống lại Y-sơ-ra-ên. <sup>15</sup>Vì nếu các người quay đi, không theo Ngài, một lần nữa Ngài sẽ bỏ rơi chúng trong vùng hoang-vu; và các người sẽ hủy-diệt tất cả dân này.”

<sup>16</sup>Thế thì chúng đến gần người và nói: “Chúng tôi sẽ xây ở đây các chuồng chiên cho gia-súc của chúng tôi và các thành cho các con nhỏ của chúng tôi; <sup>17</sup>nhưng chính chúng tôi sẽ được trang-bị vũ-khí sẵn-sàng để đi trước mặt các con trai Y-sơ-ra-ên, cho đến khi chúng tôi đã đưa họ đến chỗ của họ, trong khi các con nhỏ của chúng tôi sống trong các thành kiên-cố do bởi cu-dân đất này. <sup>18</sup>Chúng tôi sẽ chẳng trở về nhà của mình cho đến khi mọi con trai của Y-sơ-ra-ên đã chiếm-hữu của kẻ-thừa của họ. <sup>19</sup>Vì chúng tôi sẽ không có của kẻ-thừa với họ ở bên kia sông Giô-đanh và xa hơn, vì của kẻ-thừa của chúng tôi đã rơi trên chúng tôi ở bên này sông Giô-đanh về hướng đông.”

<sup>20</sup>Vì vậy Môi-se nói với chúng: “Nếu các người làm điều này, nếu các người sẽ tự trang-bị vũ-khí trước mặt Đức GIA-VÊ để ra trận, <sup>21</sup>và tất cả các người, các người nam với vũ-khí vượt qua sông Giô-đanh trước mặt Đức GIA-

VÊ cho đến khi Ngài đã đuổi kẻ thù của Ngài ra khỏi trước mặt Ngài, <sup>22</sup>và đất đó được chinh-phục trước mặt Đức GIA-VÊ, thì sau đó các người sẽ trở về và được miễn nghĩa vụ đối với Đức GIA-VÊ và đối với Y-sơ-ra-ên, và đất này sẽ là của các người làm tài-sản trước mặt Đức GIA-VÊ. <sup>23</sup>Nhưng nếu các người sẽ không làm như thế, này, các người đã phạm-tội chống lại Đức GIA-VÊ, và chắc-chắn tội các người sẽ tìm được các người. <sup>24</sup>Các người hãy xây thành cho con nhỏ của các người, và chuồng cho chiên của các người; và hãy làm điều đã ra từ miệng các người.” <sup>25</sup>Các con trai Gát và các con trai Ru-bên nói với Môi-se, rằng: “Những tôi-tớ này của chúa sẽ làm y như chúa tôi truyền. <sup>26</sup>Các con nhỏ của chúng tôi, vợ của chúng tôi, gia-súc của chúng tôi và tất cả các bầy bò của chúng tôi sẽ ở đó trong các thành của Ga-la-át; <sup>27</sup>trong khi những tôi-tớ này của Chúa, mọi kẻ được trang-bị vũ-khí để ra trận, sẽ vượt qua trong sự hiện-diện của Đức GIA-VÊ để đánh trận, y như chúa tôi nói.”

<sup>28</sup>Thế là Môi-se truyền về họ cho thầy tế-lễ Ê-lê-a-sa, và cho Giô-suê con trai Nun, và cho các đầu-trưởng các gia-hộ của tổ-phụ các chi-tộc những con trai Y-sơ-ra-ên. <sup>29</sup>Và Môi-se nói với họ: “Nếu các con trai Gát và các con trai Ru-bên, mọi kẻ được trang-bị vũ-khí để ra trận, sẽ vượt qua sông Giô-đanh với các người trong sự hiện-diện của Đức GIA-VÊ, và đất đó sẽ được chinh-phục trước mặt các người, thì các người sẽ ban cho họ đất Ga-la-át làm tài-sản; <sup>30</sup>nhưng nếu chúng sẽ không vượt qua với các người với vũ-khí, chúng sẽ không có các vật sở-hữu giữa các người trong đất Ca-na-an.” <sup>31</sup>Các con trai Gát và các con trai Ru-bên trả lời, nói: “Như Đức GIA-VÊ đã nói với các tôi-tớ này của chúa, chúng tôi sẽ làm như thế. <sup>32</sup>Chính chúng tôi sẽ vượt qua với vũ-khí trong sự hiện-diện Đức GIA-VÊ vào trong đất Ca-na-an, và của kẻ-thừa của chúng tôi mà chúng tôi nắm giữ sẽ ở lại với chúng tôi ở phía bên kia sông Giô-đanh.”

<sup>33</sup>Thế là Môi-se ban cho họ, cho các con trai Gát và các con trai Ru-bên và cho một nửa chi-tộc của các con trai Ma-na-se của Giô-sép, vương-quốc của Si-hôn, vua dân A-mô-rít và vương-quốc của Óc, vua xứ Ba-san, đất với các thành của nó với các biên-giới của chúng, các thành trong xứ bao quanh. <sup>34</sup>Các con trai Gát xây Đi-bôn và A-ta-rôt và A-rô-e, <sup>35</sup>và A-t-rôt-Sô-phan và Gia-ê-xe và Giô-bê-ha, <sup>36</sup>và Bết-Nim-ra và Bết-Ha-ran là các thành kiên-cố, và các chuồng cho chiên. <sup>37</sup>Và các con trai Ru-bên xây Hết-bôn và Ê-lê-a-lê và Ki-ri-a-ta-im, <sup>38</sup>và Nê-bô và Ba-anh-Mê-ôn (tên chúng bị đổi), và Síp-ma, và họ đặt tên khác cho các thành mà họ xây. <sup>39</sup>Và các con trai Ma-ki con trai Ma-na-se đi tới Ga-la-át và lấy nó, và tước-đoạt dân A-mô-rít ở trong đó. <sup>40</sup>Thế là Môi-se ban Ga-la-át cho Ma-ki con trai Ma-na-se, và người sống trong đó. <sup>41</sup>Và Giai-ror con trai Ma-na-se đi và lấy các làng lều-trại, và gọi chúng là các thị-xã của Giai-ror<sup>1</sup>). <sup>42</sup>Và Nô-bách đi và lấy Kê-nát và các làng của nó, và gọi nó là Nô-bách theo chính tên của mình.

6. Cắm trại trong đồng-bằng Mô-áp (33.1-36.13)

<sup>1</sup>גַּיְרוֹת Khav-vothe'-yaw-eer': Havvoth-jair: các thị-xã của Giai-ror

*Ôn lại hành-trình từ Ê-díp-tô đến Giô-đanh (33.1-33.49)*

**33**<sup>1</sup>Đây là những đoạn đường của các con trai Y-sơ-ra-ên, theo đó họ đã đi ra khỏi xứ Ê-díp-tô theo các binh-đội của họ, dưới tay của Môi-se và A-rôn.  
<sup>2</sup>Môi-se đã ghi lại các điểm khởi-hành của họ theo các đoạn đường của họ bởi miệng của Đức GIA-VÊ; và đây là các đoạn đường của họ theo các điểm khởi-hành của họ.  
<sup>3</sup>Và họ đi từ Ram-se trong tháng thứ nhất, vào ngày thứ mười lăm của tháng thứ nhất đó; vào ngày kế sau lễ Vượt-qua các con trai Y-sơ-ra-ên khởi-hành với một bàn tay cao<sup>(1)</sup> trước mặt tất cả dân Ê-díp-tô, <sup>4</sup>trong khi dân Ê-díp-tô đang chôn tất cả những đứa con đầu lòng của chúng mà Đức GIA-VÊ đã đánh hạ giữa chúng. Đức GIA-VÊ cũng đã thi-hành các phán-quyết trên những thần của chúng.

<sup>5</sup>Lúc ấy các con trai Y-sơ-ra-ên đi từ Ram-se, và đóng trại tại Su-cốt. <sup>6</sup>Và họ đi từ Su-cốt, và cắm trại tại Ê-tam, bên rìa vùng hoang-vu. <sup>7</sup>Và họ đi từ Ê-tam, và quay ngược lại tới Phi-Ha-hi-rôt<sup>(2)</sup>, đối diện Ba-anh-Sê-phôn; và họ cắm trại trước Mít-đôn. <sup>8</sup>Và họ đi từ Phi-Ha-hi-rôt, và đi qua giữa biển vào trong vùng hoang-vu; và họ đi cuộc hành trình 3 ngày trong vùng hoang-vu Ê-tam, và cắm trại tại Ma-ra. <sup>9</sup>Và họ đi từ Ma-ra, và tới Ê-lim; tại Ê-lim có 12 suối nước và 70 cây chà-là; họ cắm trại ở đó. <sup>10</sup>Và họ đi từ Ê-lim, và cắm trại bên Biên Sậy. <sup>11</sup>Và họ đi từ Biên Sậy, và cắm trại trong vùng hoang-vu Xin. <sup>12</sup>Và họ đi từ vùng hoang-vu Xin, và cắm trại tại Đóp-kha. <sup>13</sup>Và họ đi từ Đóp-kha, và cắm trại tại A-lúc. <sup>14</sup>Và họ đi từ A-lúc, và cắm trại tại Rê-phi-đim; bấy giờ, ấy là ở đó dân đã chẳng có nước để uống. <sup>15</sup>Và họ đi từ Rê-phi-đim, và cắm trại trong vùng hoang-vu Si-na-i. <sup>16</sup>Và họ đi từ vùng hoang-vu Si-na-i, và cắm trại tại Kíp-rôt-Ha-ta-va.

<sup>17</sup>Và họ đi từ Kíp-rôt-Ha-ta-va, và cắm trại tại Hát-sê-rôt. <sup>18</sup>Và họ đi từ Hát-sê-rôt, và cắm trại tại Rít-ma. <sup>19</sup>Và họ đi từ Rít-ma, và cắm trại tại Ri-môn-Phê-rét. <sup>20</sup>Và họ đi từ Ri-môn-Phê-rét, và cắm trại tại Líp-na. <sup>21</sup>Và họ đi từ Líp-na, và cắm trại tại Ri-sa. <sup>22</sup>Và họ đi từ Ri-sa, và cắm trại tại Kê-hê-la-tha. <sup>23</sup>Và họ đi từ Kê-hê-la-tha, và cắm trại tại núi Sê-phe. <sup>24</sup>Và họ đi từ núi Sê-phe, và cắm trại tại Ha-ra-đa. <sup>25</sup>Và họ đi từ Ha-ra-đa, và cắm trại tại Mác-khê-lôt. <sup>26</sup>Và họ đi từ Mác-khê-lôt, và cắm trại tại Ta-hát. <sup>27</sup>Và họ đi từ Ta-hát, và cắm trại tại Tê-rách. <sup>28</sup>Và họ đi từ Tê-rách, và cắm trại tại Mít-ga. <sup>29</sup>Và họ đi từ Mít-ga, và cắm trại tại Hách-mô-na. <sup>30</sup>Và họ đi từ Hách-mô-na, và cắm trại tại Mô-sê-rôt. <sup>31</sup>Và họ đi từ Mô-sê-rôt, và cắm trại tại Bê-ne-Gia-can. <sup>32</sup>Và họ đi từ Bê-ne-Gia-can, và cắm trại tại Hô-Ghi-gát. <sup>33</sup>Và họ đi từ Hô-Ghi-gát, và cắm trại tại Dốt-ba-tha. <sup>34</sup>Và họ đi từ Dốt-ba-tha, và cắm trại tại Áp-rô-na. <sup>35</sup>Và họ đi từ Áp-rô-na, và cắm trại tại Ê-xi-ôn-Ghê-be. <sup>36</sup>Và họ đi từ Ê-xi-ôn-Ghê-be, và cắm trại trong vùng hoang-vu Xin, đó là, Ca-đe. <sup>37</sup>Và họ đi từ Ca-đe, và cắm trại tại núi Hô-ror, bên rìa của đất Ê-đôm.

<sup>38</sup>Đoạn thầy tế-lễ A-rôn đi lên tới núi Hô-ror do miệng của Đức GIA-VÊ, và chết ở đó, trong năm thứ bốn mươi sau khi các con trai Y-sơ-ra-ên đã đến từ đất Ê-díp-tô vào

ngày thứ nhất của tháng thứ năm. <sup>39</sup>Và A-rôn được 123 tuổi khi người chết trên núi Hô-ror.

<sup>40</sup>Bấy giờ vua A-rát người Ca-na-an, và hần sống tại Nam phương trong xứ Ca-na-an, nghe các con trai Y-sơ-ra-ên đến.

<sup>41</sup>Đoạn họ đi từ núi Hô-ror, và cắm trại tại Xa-mô-na. <sup>42</sup>Và họ đi từ Xa-mô-na, và cắm trại tại Phu-nôn. <sup>43</sup>Và họ đi từ Phu-nôn, và cắm trại tại Ô-bốt. <sup>44</sup>Và họ đi từ Ô-bốt, và cắm trại tại Y-giê-A-ba-rim, nơi biên-giới Mô-áp. <sup>45</sup>Và họ đi từ Y-dim, và cắm trại tại Đi-bôn-Gát. <sup>46</sup>Và họ đi từ Đi-bôn-Gát, và cắm trại tại Anh-môn-Đíp-la-tha-im. <sup>47</sup>Và họ đi từ Anh-môn-Đíp-la-tha-im và cắm trại tại các núi A-ba-rim, trước Nê-bô. <sup>48</sup>Và họ đi từ các núi A-ba-rim, và cắm trại tại đồng bằng Mô-áp cạnh sông Giô-đanh, *đối diện Giê-ri-cô*. <sup>49</sup>Họ cắm trại cạnh sông Giô-đanh từ Bết-Giê-si-môt xa đến tận A-bên-Si-tim trong đồng bằng Mô-áp.

*Ôn-định cuộc sống và chinh-phục đất mới (33.50-33.56)*

<sup>50</sup>Đoạn Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se trong đồng bằng Mô-áp cạnh sông Giô-đanh *đối diện Giê-ri-cô*, rằng: <sup>51</sup>“Hãy bảo các con trai Y-sơ-ra-ên và nói với chúng: ‘Khi các người vượt qua sông Giô-đanh vào trong đất Ca-na-an, <sup>52</sup>thì các người sẽ đuổi ra tất cả dân-cư của đất đó khỏi trước mặt các người, phá-hủy tất cả các tượng đá của chúng, và phá-hủy tất cả các hình-tượng đúc của chúng và phá tất cả các chỗ cao của chúng; <sup>53</sup>và các người sẽ chiếm đất đó làm chủ và sống trong đó, vì Ta đã ban đất đó cho các người để chiếm nó. <sup>54</sup>Và các người sẽ thừa-hưởng đất đó theo phần tùy theo những gia-đình các người; cho *gia-đình* đông hơn, các người sẽ cho nhiều của kế-thừa hơn, và cho *gia-đình* ít hơn, các người sẽ cho của kế-thừa ít hơn. Hễ nơi nào thấm ròi cho người nào, đó sẽ là của người đó. Các người sẽ thừa-kế theo những chi-tộc của tổ-phụ các người. <sup>55</sup>Song nếu các người không đuổi cư-dân của đất đó ra khỏi trước mặt các người, thì sẽ xảy ra những kẻ trong chúng mà các người tha ở lại sẽ *trở* thành như các ngành trong mắt của các người và như những cây gai nơi hông của các người, và chúng sẽ gây rắc rối cho các người trong đất mà các người sống. <sup>56</sup>Và như Ta định gây cho chúng *thế nào*, Ta sẽ gây cho các người như thế.’”

*Các ranh-giới của đất đó (34.1-34.29)*

**34**<sup>1</sup>Đoạn Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: <sup>2</sup>“Hãy truyền cho các con trai Y-sơ-ra-ên và nói với chúng: ‘Khi các người vào đất Ca-na-an, đây là đất sẽ ròi vào các người làm của kế-thừa, tức là đất Ca-na-an theo các biên-giới của nó. <sup>3</sup>Mặt phía nam của các người sẽ là từ vùng hoang-vu Xin dọc theo cạnh của Ê-đôm, và biên-giới phía nam của các người sẽ là từ đầu cùng của Biên Muối đi về phía đông. <sup>4</sup>Đoạn biên-giới các người sẽ đối hướng từ phía nam tới con đường dốc của *núi Ấc-ráp-bim*, và tiếp-tục tới Xin, và sẽ kết-thúc tại phía nam của Ca-đe-Ba-nê-a, và nó sẽ dựng tới Hát-sa-Át-đa, và tiếp-tục tới Át-môn. <sup>5</sup>Và biên-giới sẽ đối hướng từ Át-môn tới cái suối nhỏ Ê-díp-tô, và nó sẽ kết-thúc tại biển.

<sup>6</sup>Về phần biên-giới phía tây, các người sẽ có Biên Lớn, đó là, biên-giới của nó; đây sẽ là biên-giới phía tây của các người.

<sup>1</sup>hay: một cách bạo dạn

<sup>2</sup>hay: trước Phi-Ha-hi-rôt

7<sup>\*</sup>Và đây sẽ là biên-giới phía bắc của các người: các người sẽ kéo đường *biên-giới* của các người từ Biển Lớn tới núi Hô-rơ. 8Các người sẽ kéo một đường từ núi Hô-rơ tới lối vào Ha-mát và biên-giới ấy sẽ kết-thúc tại Xê-dát; 9và biên-giới ấy sẽ tiến tới Xíp-rôn, và nó sẽ kết-thúc tại Hát-sa-Ê-nan. Đây sẽ là biên-giới phía bắc của các người.

10<sup>\*</sup>Về biên-giới ở phía đông của các người, các người cũng sẽ kéo một đường từ Hát-sa-Ê-nan đến Sê-pham, 11và biên-giới ấy sẽ đi xuống từ Sê-pham đến Ríp-la ở trên cái mép phía đông của A-in; và biên-giới này sẽ đi xuống và tới đường gióc bên cạnh phía đông của biên Kinê-rê<sup>(1)</sup>. 12Và biên-giới này sẽ đi xuống tới sông Giô-đanh và nó sẽ kết-thúc tại Biển Muối<sup>(2)</sup>. Đây sẽ là đất của các người theo các biên-giới của nó mọi nơi xung-quanh.”

13Thế là Môi-se truyền cho các con trai Y-sơ-ra-ên, nói: “Đây là đất mà các người sẽ chia lô bằng *bất* thăm giữa các người làm của cải, mà Đức GIA-VÊ đã truyền ban cho chín chi-tộc rưỡi. 14Vì chi-tộc các con trai Ru-bên đã nhận *phần của* họ theo các gia-hộ của tổ-phụ mình, và chi-tộc các con trai Gát theo các gia-hộ những tổ-phụ của họ và phần nửa chi-tộc Ma-na-se đã nhận sỡ-hữu của họ. 15Hai chi-tộc rưỡi đó đã nhận sỡ-hữu của họ ở phía bên kia sông Giô-đanh, đối-diện Giê-ri-cô về hướng đông, về phía mặt trời mọc.”

16Đoạn Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: 17“Đây là tên các người sẽ chia lô phần đất đó cho các người làm của kế-thừa: thầy tế-lễ Ê-lê-a-sa và Giô-suê con trai của Nun. 18Và các người sẽ chọn một người lãnh-đạo của mỗi chi-tộc để chia lô phần đất đó làm của kế-thừa. 19Và đây là tên các người đàn-ông đó: thuộc về chi-tộc Giu-đa, Ca-lép con trai của Giê-phu-nê. 20Và thuộc về chi-tộc các con trai Si-mê-ôn, Sa-mu-ên con trai của Am-mi-hút. 21Thuộc về chi-tộc Bên-gia-min, Ê-li-dát con trai của Kít-lon. 22Và thuộc về chi-tộc các con trai của Đan người lãnh-đạo là Bu-ki con trai của Giốc-li. 23Thuộc về các con trai Giô-sép: thuộc về chi-tộc các con trai Ma-na-se, người lãnh-đạo là Ha-ni-ên con trai của Ê-phát. 24Và thuộc về chi-tộc các con trai Ép-ra-im, người lãnh-đạo là Kê-mu-ên con trai của Síp-tan. 25Và thuộc về chi-tộc các con trai Sa-bu-lôn, người lãnh-đạo là Ên-sa-phan con trai của Phác-nát. 26Và thuộc về chi-tộc các con trai Y-sa-ca, người lãnh-đạo là Pha-ti-ên con trai của A-xan. 27Và thuộc về chi-tộc các con trai A-se, người lãnh-đạo là A-hi-hút con trai của Se-lu-mi. 28Và thuộc về chi-tộc các con trai Nép-ta-li người lãnh-đạo là Phê-đa-ên con trai của Am-mi-hút. 29Đây là những người mà Đức GIA-VÊ truyền chia lô phần của kế-thừa cho các con trai Y-sơ-ra-ên trong đất Ca-na-an.

*Các thành-thị cho những người Lê-vi (35.1-35.5)*

**35**<sup>1</sup>Bây giờ Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se trong đồng bằng Mô-áp, cạnh sông Giô-đanh, đối-diện Giê-ri-cô, rằng: 2“Hãy truyền cho các con trai Y-sơ-ra-ên rằng chúng phải cho những người Lê-vi các thành để sống trong đó, từ tài-sản trong của kế-thừa của chúng; và các người sẽ cho các người Lê-vi đất có đồng cỏ xung-

quanh các thành ấy. 3Và các thành ấy sẽ là của họ để sống; và các đất có đồng cỏ sẽ để cho gia-súc của họ và cho các đàn bò của họ và cho tất cả các thú-vật của họ.

4<sup>\*</sup>Và đất đồng cỏ của các thành mà các người sẽ cho những người Lê-vi, sẽ từ tường thành *kéo dài* ra phía ngoài 1 ngàn cu-bít xung-quanh. 5Các người cũng sẽ đo, ở ngoài thành về phía đông 2 ngàn cu-bít, về phía nam 2 ngàn cu-bít, về phía tây 2 ngàn cu-bít, về phía bắc 2 ngàn cu-bít, với thành ấy ở chính giữa. Đây cũng sẽ trở thành những đất đồng cỏ của họ cho những thành ấy.

*Các thành-phố ản-náu (35.6-35.34)*

6<sup>\*</sup>Các thành mà các người sẽ cho các người Lê-vi sẽ là 6 thành ản-náu, nơi các người sẽ cho phép kê ngô-sát chạy tới để trốn; và ngoài chúng ra các người sẽ cho 42 thành. 7Tất cả các thành mà các người sẽ cho các người Lê-vi sẽ là 48 thành, cùng với đất đồng cỏ của họ. 8Về phần các thành mà các người sẽ cho từ tài-sản của những con trai Y-sơ-ra-ên, các người sẽ lấy nhiều hơn từ *những chi-tộc* đông hơn, và các người sẽ lấy ít hơn từ *những chi-tộc* ít hơn; mỗi *chi-tộc* sẽ giao vài *thành* trong các thành của họ cho những người Lê-vi tương-ứng với tài-sản của mình mà mình kế-thừa.”

9Đoạn Đức GIA-VÊ phán cùng với Môi-se, rằng: 10“Hãy bảo các con trai Y-sơ-ra-ên và nói với họ: ‘Khi các người qua sông Giô-đanh vào đất Ca-na-an, 11các người sẽ chọn cho các người các thành để làm các thành ản-náu của các người, để kê ngô-sát đã không có ý đánh hạ một ai có thể chạy trốn tới đó. 12Các thành đó đối với các người sẽ là một nơi ản-náu tránh người báo-thù, ngõ hầu kê ngô-sát có thể không chết cho đến khi kê đó đứng trước mặt hội-chúng để chịu phán-xét. 13Và các thành mà các người sắp cho sẽ là 6 thành ản-náu của các người. 14Các người sẽ cho 3 thành ở phía bên kia sông Giô-đanh, và 3 thành trong đất Ca-na-an; chúng sẽ là các thành ản-náu. 15Sáu thành này sẽ cho các con trai Y-sơ-ra-ên, và cho người lạ và cho người tạm-trú giữa họ ản-náu; để người nào không có ý đánh hạ một người có thể chạy trốn ở đó.

16<sup>\*</sup>Nhưng nếu người ấy đã đánh hạ người kia với một vật bằng sắt, đến nỗi người kia chết, người ấy là kẻ giết người; kẻ giết người chắc-chắn sẽ bị xử-tử. 17Và nếu người ấy đã đánh hạ người kia bằng hòn đá trong tay, và *hậu-quả* là người kia sẽ chết, và hấn đã chết, người ấy là kẻ giết người; kẻ giết người chắc-chắn sẽ bị xử-tử. 18Hoặc nếu người ấy đã đánh người kia bằng một vật bằng gỗ trong tay, và *hậu-quả* là người kia sẽ chết, và hấn đã chết, người ấy là kẻ giết người; kẻ giết người chắc-chắn sẽ bị xử-tử. 19Chính người báo-thù máu sẽ xử-tử kẻ giết người ấy; người nọ sẽ xử-tử người kia khi người nọ gặp người kia. 20Nếu người ấy đã xô người kia vì căm hờn, hoặc nằm chờ để liệng vật gì vào người kia và *hậu-quả* là người kia chết, 21hoặc nếu người ấy đã đánh người kia gục bằng tay của mình trong sự thù-nghịch, và *hậu-quả* là người kia chết, người đánh người kia chắc-chắn sẽ bị xử-tử, người ấy là kẻ giết người; người báo thù máu sẽ xử-tử kẻ giết người khi người báo-thù máu gặp người ấy.

22<sup>\*</sup>Nhưng nếu người ấy đã xô người kia một cách tình-linh không có sự thù-nghịch, hoặc liệng vật gì vào người kia mà không nằm chờ, 23hoặc bằng một vật nào đó, bởi

<sup>1</sup>tức là biển Ga-li-lê  
<sup>2</sup>cũng gọi là Biển Chết

nó người kia có thể chết, và không nhìn thấy nó rơi xuống trên người kia đến nỗi người kia chết, trong khi người kia đã chẳng phải là kẻ thù của mình cũng chẳng tìm cách đã thương nó, <sup>24</sup>thì hội-chúng sẽ phán-xét giữa kẻ giết người và người báo thù máu theo các luật-lệ này. <sup>25</sup>Và hội-chúng sẽ giải-phóng kẻ ngộ-sát ấy khỏi tay người báo-thù máu, hội-chúng sẽ hồi-phục hấn về thành ần-náu của hấn mà hấn đã chạy trốn đến đó; và hấn sẽ sống trong đó cho đến khi thầy tế-lễ thượng-phẩm là người đã được xức dầu với dầu thánh chết. <sup>26</sup>Nhưng nếu kẻ ngộ-sát ấy có lúc nào sẽ đi quá ranh-giới của thành ần-náu của hấn mà hấn có thể trốn đến, <sup>27</sup>và người báo-thù máu bắt gặp hấn ở bên ngoài ranh-giới của thành ần-náu đó, và người báo-thù máu giết kẻ ngộ-sát ấy, người *báo thù máu* sẽ chẳng có tội đồ máu <sup>28</sup>vì *kẻ ngộ-sát* ấy đáng lẽ đã nên cứ ở lại trong thành ần-náu của hấn cho đến khi thầy tế-lễ thượng-phẩm chết. Nhưng sau cái chết của thầy tế-lễ thượng-phẩm, kẻ ngộ-sát ấy sẽ trở về đất có tài-sản của mình.

<sup>29</sup>Và các điều này sẽ là vì một giới-luật theo luật-lệ ấn-định cho các người xuyên các thể-hệ các người trong mọi nơi các người ở. <sup>30</sup>Nếu người nào giết một người, kẻ giết người sẽ bị xử-tử do miệng của các người làm chứng, nhưng không người nào sẽ bị xử-tử căn-cứ trên sự làm chứng của 1 chứng-nhân. <sup>31</sup>Hơn nữa các người sẽ không được lấy tiền chuộc sinh-mạng của một kẻ giết người bị tội từ-hình, nhưng kẻ đó chắc-chắc sẽ bị xử-tử. <sup>32</sup>Và các người *cũng* sẽ chẳng được lấy tiền chuộc cho kẻ đã chạy trốn tới thành ần-náu, để kẻ đó có thể trở về sống trong xứ cho đến khi thầy tế-lễ chết. <sup>33</sup>Thế là các người sẽ chẳng được làm ô-nhiễm đất mà các người ở; vì máu làm ô-nhiễm đất đó và không có một sự đền-bù nào có thể được làm cho đất đó vì máu bị đổ ra trên nó, ngoại trừ bởi máu của kẻ đã làm đổ máu. <sup>34</sup>Và các người sẽ không được làm ô-uế đất mà các người sống, mà có Ta ở giữa; vì Ta là GIA-VÊ đang ở giữa các con trai Y-sơ-ra-ên.’ ”

*Sự thừa-kế bởi hôn-phối (36.1-36.13)*

**36**<sup>1</sup>Và các gia trưởng của tổ-phụ của gia-đình các con trai Ga-la-át, con trai của Ma-ki, con trai của Ma-na-se, thuộc về các gia-đình các con trai của Giô-sép, đến gần và nói trước mặt Môi-se, và trước mặt các lãnh-tụ, các gia trưởng của tổ-phụ của các con trai Y-sơ-ra-ên, <sup>2</sup>chúng nói: “Đức GIA-VÊ đã truyền cho chúa tôi để ban đất bằng *bất* thăm cho các con trai Y-sơ-ra-ên làm của kế-thừa; và chúa tôi đã được Đức GIA-VÊ truyền ban của thừa-kế của anh của chúng tôi là Xê-lô-phát cho những con gái của anh ấy. <sup>3</sup>Nhưng nếu chúng trở thành vợ của một người con trai trong các chi-tộc *khác* trong con trai Y-sơ-ra-ên, của kế-thừa của chúng sẽ bị rút khỏi của kế-thừa của tổ-phụ chúng tôi và sẽ được thêm vào của kế-thừa của chi-tộc mà chúng thuộc về; như vậy nó sẽ bị rút khỏi của kế-thừa đã được phân-chia của chúng tôi. <sup>4</sup>Và khi năm hân-hi của các con trai Y-sơ-ra-ên đến, thì của kế-thừa của chúng sẽ được thêm vào của kế-thừa của chi-tộc mà chúng thuộc về; thế là của kế-thừa của chúng sẽ bị rút khỏi của kế-thừa của chi-tộc của tổ-phụ chúng tôi.”

<sup>5</sup>Đoạn Môi-se truyền cho các con trai Y-sơ-ra-ên theo miệng của Đức GIA-VÊ, nói: “Chi-tộc các con trai Giô-sép đúng trong các lời phát-biểu của chúng. <sup>6</sup>Đây là điều Đức GIA-VÊ đã truyền về những con gái của Xê-lô-phát,

rằng: “Hãy cho chúng lấy chồng người mà chúng ước muốn; chúng chỉ lấy chồng từ gia-đình trong chi-tộc của cha chúng.’ <sup>7</sup>Như vậy, không có một của kế-thừa nào của những con trai Y-sơ-ra-ên được chuyển từ chi-tộc này sang chi-tộc nọ, vì mỗi người *trong* các con trai Y-sơ-ra-ên sẽ gắn bó với của kế-thừa của chi-tộc của tổ-phụ mình. <sup>8</sup>Và mỗi người con gái được kế-thừa tài-sản của một chi-tộc nào của các con trai Y-sơ-ra-ên, sẽ là vợ của người thuộc về gia-đình của chi-tộc của cha mình, hầu cho mỗi người *trong* các con trai Y-sơ-ra-ên có thể làm chủ của kế-thừa của tổ-phụ mình. <sup>9</sup>Như vậy không có một của kế-thừa nào sẽ được chuyển từ chi-tộc này sang chi-tộc nọ, vì mỗi người *trong* các chi-tộc thuộc về các con trai Y-sơ-ra-ên sẽ tiếp-tục gắn bó với của kế-thừa của mình.”

<sup>10</sup>Y như Đức GIA-VÊ đã truyền cho Môi-se, thế là các đứa con gái của Xê-lô-phát đã làm: <sup>11</sup>Mác-la, Thiệt-sa, Hốt-la, Minh-ca, và Nô-ê, các đứa con gái của Xê-lô-phát, lấy những đứa con trai của chú bác của mình làm chồng. <sup>12</sup>Chúng lấy chồng từ các gia-đình của những con trai của Ma-na-se con trai của Giô-sép, của kế-thừa của chúng đã ở với chi-tộc có gia-đình của cha chúng.

<sup>13</sup>Đây là các điều-răn và các giới-luật mà Đức GIA-VÊ đã truyền cho các con trai Y-sơ-ra-ên qua Môi-se trong đồng bằng Mô-áp cạnh sông Giô-đanh *đối diện* Giê-ri-cô.